

CP VỪA & NHỎ VẪN NÓNG

**HND: Vất vả trông cây,
có ngày hái trái**

**Note Vĩ mô: Lãi suất
liên ngân hàng tạo đáy
mới (TRANG 7)**

**CP dẫn dắt:
VIC, VHM, HPG,
VRE & VEA**

CP tut hậu: SHB

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB
NVL BID VHM CTG

Diễn biến ngành hôm nay: 28 Tăng vs 8
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 40 Tăng vs 0
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng. Điểm hỗ
trợ 830 -> kháng cự 905

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD:
12 Tăng & 7 Sideway vs 6 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổing Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 36.2% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PVD (+54%), MWG (+53%) &
PC1 (+51%)

Nhóm ngành: Sản xuất & Phân phối Điện
(xếp hạng 6/85)

Cổ phiếu hôm nay: HND, Khuyến nghị: Mua,
giá mục tiêu của Rổing Việt: 23 k/cp

RONG VIET
SECURITIES



NEW

BẢNG GIÁ PREMIUM

<https://livedragonpre.vdsc.com.vn>



NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

Dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến



Nâng cấp bảo mật với chứng thư số.



Tăng tốc độ kết nối và cập nhật dữ liệu.



Hỗ trợ các tính năng nâng cao: Đặt lệnh, Thị trường, Bộ lọc chứng khoán, Chức năng bình luận và Khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM



+84 28 6299 2020



cskh@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: MSN MWG LHG CEO GMD...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB NVL BID VHM CTG
Diễn biến ngành hôm nay: 28 Tăng vs 8 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (giảm)

VNIndex +0.06% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 28 Tăng vs 8 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): AFX SCI CVN MTA THD
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): TVC DZM D11 EVG JVC

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 40 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA DNM ITA
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TVB TNI VTD IDJ

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng
Khoảng cách chỉ số đạt tới ngưỡng kháng cự: 4.1%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 12 Tăng & 7 Sideway vs 6 Giảm

Xu hướng hiện tại của Top10 'con sòng' gần đây: HSG TVB
Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

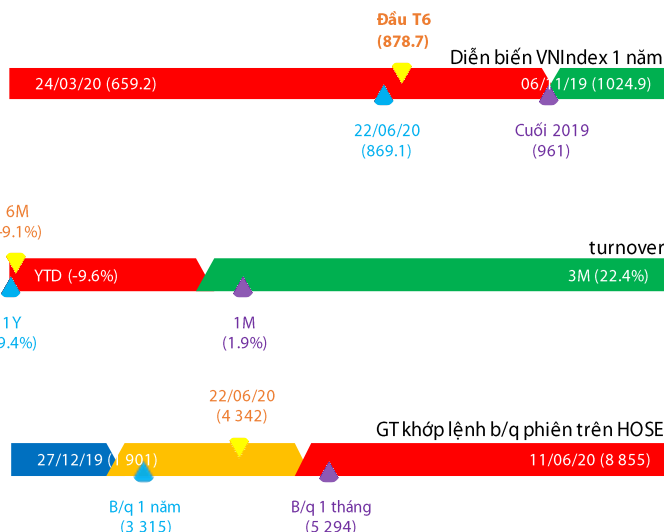
Danh mục PTĐT Rộng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PVD (+54%), MWG (+53%), PC1 (+51%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Sản xuất & Phân phối Điện
Đứng thứ 6/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 112 608 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 16.6, P/B 1.3

Cổ phiếu hôm nay: HND
Ngành: Sản xuất & Phân phối Điện
UPCOM (18) - Mid cap
Khuyến nghị: Mua, giá mục tiêu của Rộng Việt: 23 k/cp

VNINDEX

869.05 (+0.06%)



HNXINDEX

114.72 (-0.55%)

UPCOM INDEX

56.68 (+0.6%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

23/06/20 7:30 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	26,178	0.59%	-0.42%	4.74%
S&P 500	3,136	0.58%	0.36%	4.82%
FTSE 100	6,245	-0.76%	2.97%	2.91%
NIKKEI 225	22,650	0.87%	0.32%	9.23%
SHANGHAI	2,965	-0.08%	2.60%	5.23%
KOSPI	2,155	1.35%	0.82%	8.07%
Hang Seng	24,511	-0.54%	3.09%	6.79%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	40.8	0.82%	6.28%	18.75%
Brent	43.1	0.23%	5.30%	21.39%
Natural gas	1.7	-0.12%	2.29%	-3.72%
Gold	1,754.5	-0.05%	1.56%	1.42%
Milk	21.0		1.79%	72.35%
Coffee	96.0	2.35%	2.07%	-8.71%
Sugar	11.9	-1.08%	-1.00%	7.87%
Rubber	140.2	0.50%	0.57%	3.39%
Copper	2.7	1.67%	3.45%	9.60%
Steel	3,719.0	0.19%	1.06%	3.39%
Coal	54.2	0.11%	-0.26%	-4.53%
Lead	1,768.0	-1.70%	1.57%	5.07%
Zinc	2,082.0	1.46%	5.31%	2.23%



Tiền gửi tiết kiệm tăng 2.000 tỷ USD, ngân hàng Mỹ 'bơi trong tiền mặt'. Theo CNBC, dữ liệu từ Công ty Bảo hiểm Ký thác Liên bang Mỹ (FDIC) mới đây cho biết khoảng 2.000 tỷ USD tiền mặt đã được bơm vào các ngân hàng Mỹ thông qua các khoản tiền gửi kể từ tháng 1, khi dịch virus corona chủng mới bắt đầu xuất hiện và bùng phát trên toàn thế giới. Đặc biệt, dữ liệu cho thấy chỉ riêng trong tháng 4, tiền gửi ngân hàng đã tăng thêm 865 tỷ USD - nhiều hơn kỷ lục từng được ghi nhận trước đó. Hệ thống "siêu ngân hàng" tại Mỹ - vốn đã sống sót từ cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 - chính là đối tượng được hưởng lợi "mặn" từ các khoản tiền gửi siêu lợi nhuận này. Đây cũng là nơi sở hữu lượng khách hàng bán lẻ nhiều nhất nước Mỹ. [Xem thêm](#)

Cuộc khủng hoảng thiếu hụt USD toàn cầu dường như đã tới hồi kết. Giới quan sát cho rằng tình trạng thiếu hụt đồng USD trên toàn cầu trong giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng COVID-19 dường như đã qua đi. Đây là một cột mốc đánh dấu bước ngoặt đáng chú ý trong tình hình tài chính thế giới mà Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và các NHTW lớn khác đều góp sức cải thiện. Số liệu mới nhất từ Fed công bố cuối tuần trước cho thấy, các ngân hàng trung ương khác đã yêu cầu giao dịch số lượng USD thấp nhất trong gần ba tháng. Đó là yếu tố chính dẫn đến sự suy giảm bất ngờ trong bảng cân đối 7.000 tỷ USD của Fed - lần giảm đầu tiên kể từ tháng 2/2020 và cũng là mức giảm lớn nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính cách đây hơn một thập kỷ. [Xem thêm](#)



Ngân hàng Trung ương Anh sắp dừng chương trình nới lỏng tiền tệ. Thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) Andrew Bailey ngày 22/6 cho biết, ngân hàng này sẽ bắt đầu dừng chương trình nới lỏng định lượng thông qua việc mua tài sản trước khi tăng lãi suất trên cơ sở bền vững, đi ngược với chính sách lâu nay của BoE. BoE đã tăng mục tiêu mua trái phiếu lên 745 tỷ bảng (922 tỷ USD) vào tuần trước, và trong tháng 3/2020, ngân hàng này đã cắt giảm lãi suất chủ chốt xuống mức thấp kỷ lục 0,1%. Theo ông, đã đến lúc BoE cần rút bớt chương trình kích thích kinh tế bằng cách xem xét điều chỉnh mức trái phiếu dự trữ và không cần chờ tăng lãi suất. [Xem thêm](#)

Trung Quốc ngừng nhập khẩu gia cầm của công ty Mỹ. Theo hãng tin Reuters (Anh) và AFP (Pháp), Ngày 21/6, Trung Quốc đã ngừng nhập khẩu sản phẩm gia cầm của một hãng chế biến thực phẩm có trụ sở tại Mỹ. Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GAC) cho biết nước này đã tạm đình chỉ nhập khẩu gà đông lạnh của Tyson Foods sau khi công ty này xác nhận đã phát hiện virus SARS-CoV-2 tại nhà máy ở Arkansas. Những lô hàng đã được vận chuyển đến Trung Quốc sẽ bị tịch thu. Ngoài ra, hãng PepsiCo của Mỹ cũng bị yêu cầu đóng cửa một trong những nhà máy ở Bắc Kinh sau khi 8 nhân viên của hãng có kết quả xét nghiệm dương tính với virus SARS-CoV-2. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh bùng phát ổ dịch viêm đường hô hấp COVID-19 ở thành phố này. [Xem thêm](#)



Hàn Quốc: Tỷ lệ nợ hộ gia đình trên GDP tăng với tốc độ đáng báo động. Ngân hàng Thanh toán Quốc tế đã công bố thống kê cho thấy tỷ lệ nợ hộ gia đình trên Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Hàn Quốc đã tăng với tốc độ nhanh nhất thế giới trong năm 2019. Tỷ lệ nợ hộ gia đình trên GDP của Hàn Quốc đạt 95,5% trong quý IV/2019, tăng 1,6 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước đó. Khu hành chính đặc biệt Hong Kong (Trung Quốc) có cùng tỷ lệ này với Hàn Quốc và cũng là khu vực có tỷ lệ nợ hộ gia đình trên GDP tăng nhanh nhất trong số 43 nền kinh tế, trong đó có cả Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jun.23 2020 07:30 AM

Daily (+12 vs -10)		Weekly (+21 vs -1)	
U.S		U.S	
Dow Jones	-0.42%	+0.59%	Dow Jones
S&P 500	+0.58%	+0.36%	S&P 500
NASDAQ 100	+0.61%	+2.45%	NASDAQ 100
S&P MidCap 400	+0.31%		S&P MidCap 400
NYSE Composite	+0.21%		NYSE Composite
Europe		Europe	
FTSE 100	-0.76%	+2.97%	FTSE 100
DAX	-0.55%	+2.95%	DAX
CAC 40	-0.65%	+2.73%	CAC 40
Euronext 100	-0.58%	+3.25%	Euronext 100
Euro Stoxx 50	-0.40%	+3.62%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia	
NIKKEI 225	+0.32%	+0.87%	NIKKEI 225
SHANGHAI	-0.08%	+2.6%	SHANGHAI
SENSEX	+0.52%	+5.06%	SENSEX
KOSPI	+0.82%	+1.35%	KOSPI
TAIEX	+0.2%	+2.36%	TAIEX
SET 50	-1.51%	+0.44%	SET 50
FKLCI	+0.26%	+0.83%	FKLCI
Hang Seng	-0.54%	+3.09%	Hang Seng
PSEi	+0.51%	+2.98%	PSEi
HNX	-0.55%	+0.79%	HNX
VN	+0.31%	+4.66%	VN
Australia		Australia	
ASX 50	+0.36%	+0.21%	ASX 50
NZX 50	-0.28%	+2.16%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN TRONG NƯỚC



Hiệp định RCEP được kỳ vọng mang lại cục diện mới, kết cấu mới. Hội nghị RCEP lần thứ 10 do Bộ Công Thương chủ trì sẽ diễn ra vào ngày 23/6 tới tại Hà Nội được kỳ vọng sẽ mang lại cục diện mới, kết cấu mới cho thương mại khu vực và quốc tế. Trải qua nhiều vòng đàm phán kể từ năm 2012 giữa 10 quốc gia thành viên ASEAN và 6 đối tác đối thoại, Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP) được đánh giá là FTA lớn nhất thế giới bởi bao trùm một thị trường khổng lồ có quy mô 24.800 tỷ USD và hơn 2,3 tỷ người. Việc cùng tham gia RCEP sẽ thúc đẩy thương mại trong toàn nhóm bằng cách giảm thuế, chuẩn hóa các quy tắc và thủ tục hải quan và mở rộng tiếp cận thị trường, nhất là giữa các quốc gia không có thỏa thuận thương mại hiện có. [Xem thêm](#)

Bộ Xây dựng 'siết' nhà ở riêng lẻ chia nhỏ căn hộ, nâng tầng kiểu chung cư mini. Bộ Xây dựng vừa có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn, đặc biệt đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ thiết kế nhiều tầng, nhiều căn hộ ở. Việc xuất hiện các công trình nhà ở riêng lẻ chia nhỏ căn hộ, tự ý nâng tầng trái phép dạng các khu nhà chung cư mini trong ngõ nhỏ dẫn đến nhiều hệ lụy như vi phạm các quy định về phòng cháy chữa cháy dẫn đến nguy cơ cháy nổ cao trong cộng đồng dân cư; quá tải về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. [Xem thêm](#)



Người Việt được chơi cá độ các giải FIFA tổ chức qua ví điện tử. Bộ Tài chính đang lấy ý kiến cho dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 06 năm 2017 về kinh doanh đặt cược bóng đá, đua chó, đua ngựa. Trước đó, Nghị định 06 đã được ban hành từ tháng 1/2017 nhưng vẫn chưa có doanh nghiệp nào được cấp phép và tham gia thí điểm. Dự thảo sửa đổi Nghị định 06 Bộ Tài chính đang tổ chức lấy ý kiến có nhiều điểm đáng chú ý, trong đó có việc xem xét mở quy định trả tiền cá cược qua ví điện tử, điện thoại trả trước. Để tham gia đặt cược các trận bóng quốc tế, theo Bộ Tài chính, người chơi đặt cược thông qua điện thoại, phải có tài khoản tham gia đặt cược đăng ký tại doanh nghiệp với thông tin cần khai báo là sổ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc sổ hộ chiếu (đối với người nước ngoài). [Xem thêm](#)

Thêm 2 công ty được cấp mã giao dịch xuất khẩu sữa sang Trung Quốc. Vụ Thị trường châu Á-châu Phi thuộc Bộ Công Thương cho biết ngày 22/6, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã thông báo cấp mã giao dịch cho 2 công ty của Việt Nam được xuất khẩu sữa sang thị trường nước này. Theo đó, Công ty Cổ phần sữa Hà Nội (Hanoimilk Joint Stock Company) được phép xuất khẩu sữa lên men (Fermented milk) và sữa lên men bổ sung hương vị (Flavored fermented milk) vào thị trường Trung Quốc. Ngoài ra còn có Công ty Trách nhiệm hữu hạn BEL Việt Nam (Bel VietNam Company Limited) được phép xuất khẩu các loại phomai khác (Other cheese) vào thị trường Trung Quốc. [Xem thêm](#)



KKR sẽ gấp 3 đến 5 lần khoản đầu tư tại Việt Nam. KKR & Co, quỹ ngoại vừa thu hút sự chú ý với thương vụ mua cổ phiếu Vinhomes cho biết sẽ tăng ít nhất gấp ba các khoản đầu tư vào Việt Nam trong thời gian tới, tranh thủ nắm bắt cơ hội khi nhu cầu của tầng lớp trung lưu gia tăng. Các khoản đầu tư vào Việt Nam của KKR & Co đã vượt qua mức 1 tỷ USD, sau khi nhóm nhà đầu tư do KKR dẫn đầu đã rót 15.100 tỷ đồng (650 triệu USD) để sở hữu 6% cổ phần tại Vinhomes, theo chia sẻ của Ashish Shastry, đồng Chủ tịch quỹ đầu tư tư nhân KKR tại châu Á – Thái Bình Dương, kiêm giám đốc phụ trách thị trường Đông Nam Á. Việc mua cổ phần tại Vinhomes là thương vụ đầu tư vốn cổ phần tư nhân lớn nhất của KKR tại Việt Nam, kể từ khi quỹ bắt đầu gia nhập thị trường vào năm 2011. [Xem thêm](#)

Qualcomm mở phòng thí nghiệm mới tại Việt Nam để mở rộng sản xuất chipset 5G, cung cấp dịch vụ kiểm thử cho VinSmart, BKA và Viettel. Việc triển khai công nghệ 5G trên toàn thế giới đã khiến các nhà sản xuất chip tăng cường sản xuất hơn nữa. Họ cần phải đảm bảo rằng các nhà sản xuất điện thoại thông minh sẽ có đủ phần cứng để đáp ứng nhu cầu đang liên tục tăng trưởng. Để đáp ứng nhu cầu liên tục này, Qualcomm đã thông báo rằng họ sẽ mở 1 trung tâm R&D tại VN để duy trì việc sản xuất bộ vi xử lý Snapdragon. Nhà máy mới của Qualcomm VN sẽ sản xuất chip radio sắp tới và các công nghệ phát hiện hình ảnh mới được thiết kế dành riêng cho điện thoại thông minh. Cơ sở đầu tiên trong số 3 cơ sở phụ là phòng thí nghiệm tần số vô tuyến. Cơ sở 2 để kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng và hiệu suất. Cơ sở 3 sẽ làm việc để điều chỉnh cảm biến hình ảnh và đo lường chất lượng của chúng. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ **BẢN TIN TỶ GIÁ & LÃI SUẤT**

TÚ.VA Lãi suất liên ngân hàng tạo đáy mới

Dư thừa thanh khoản là hiện tượng chính trên hệ thống ngân hàng trong thời điểm hiện tại. Những khó khăn trong việc đẩy tín dụng ra thị trường dân cư đang trực tiếp làm dòng vốn tắc nghẽn trong kết cấu của các nhà băng. Trong khi nhu cầu vay mượn lẫn nhau giảm mạnh, kéo theo sự lao dốc của lãi suất liên ngân hàng thì thị trường OMO, tương tác giữa NHTM và NHNN, gần như 'bất động' trong 2 tháng qua. Tuy nhiên, bối cảnh trên có thể sẽ thay đổi khi tăng trưởng tín dụng đang có dấu hiệu hồi phục trở lại. Và quan trọng, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng GDP trong 2H2020 sẽ bật tăng mạnh trở lại đi kèm với nhu cầu vay mượn tăng cao.

Kết phiên giao dịch cuối tuần vừa qua, lãi suất VND kỳ hạn qua đêm trên thị trường liên ngân hàng đã giảm mạnh xuống mức 0,15%/năm và chính thức phá vỡ mức đáy trước đó được xác lập vào quý 3/2016. Đáng chú ý, khối lượng giao dịch giảm xuống dưới 40 nghìn tỷ đồng/phiên. Trung bình thanh khoản tuần qua đạt 45 nghìn tỷ đồng/phiên, giảm 13% so với trung bình 2 tháng 5 và 6. Lãi suất sụt giảm đi kèm với thanh khoản thấp cho thấy nhu cầu vay mượn nhau của các nhà băng đang ở mức rất thấp. Trên thị trường OMO, gần như không có bất kỳ diễn biến đáng chú ý nào giữa NHTM và NHNN xảy ra trong 2 tháng qua.

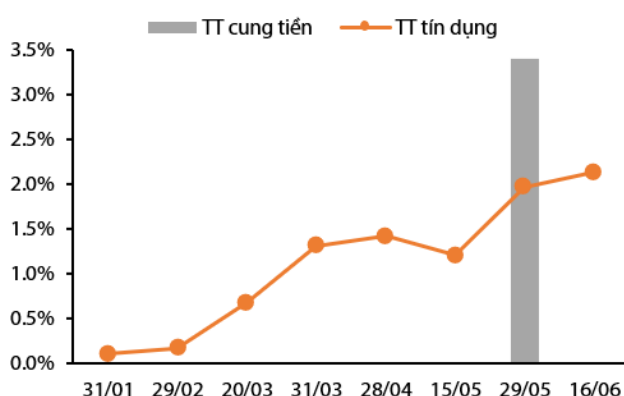
Diễn biến kể trên bắt nguồn từ sự chênh lệch cung tiền và tín dụng khá rộng trong 1H2020. Theo NHNN, tính đến ngày 29/05, tăng trưởng tín dụng đạt 1,96% ytd nhưng tăng trưởng cung tiền (M2) ghi nhận mức tăng 3,4% ytd. Trong khi NHNN phải bơm tiền để trung hòa các khoản thặng dư thương mại đột biến trong 5 tháng đầu năm thì đầu ra của dòng vốn tín dụng gặp tắc nghẽn do ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19. Lãi suất liên ngân hàng vẫn sẽ duy trì ở mức thấp khi khoảng chênh lệch kể trên khó có thể khỏa lấp trong 1-2 tuần tới. Tuy nhiên, tăng trưởng tín dụng được kỳ vọng sẽ bật tăng trong 2H2020 khi hoạt động kinh tế tăng trưởng 'thẳng đứng' trở lại, xem bảng tăng trưởng GDP phía dưới. Hiện tại, tăng trưởng tín dụng đang cho thấy dấu hiệu hồi phục trong 30 ngày qua khi tăng thêm 0,93%.

Về hoạt động kinh tế, chúng tôi kỳ vọng quy mô nền kinh tế trong quý 2 sẽ không bị sụt giảm trước khi bật tăng trên 7% trong 2H2020. Trong khi lĩnh vực sản xuất được đánh giá có sức bật tương đối tốt ngay sau khi dỡ bỏ lệnh cách ly xã hội thì các số liệu về doanh số bán hàng và tần suất di chuyển của người dân đang cho thấy triển vọng hồi phục sáng sủa của hoạt động tiêu dùng trong nước trong 2H2020. Với ngành dịch vụ, những diễn biến kinh tế trên thế giới cho thấy ảnh hưởng từ sự luân chuyển của người dân lớn hơn nhiều so với tác động từ biện pháp cách ly xã hội. Hãy cùng nhìn vào số liệu tiêu dùng tại Mỹ, doanh thu bán lẻ hàng hóa nước này bật tăng mạnh 17,7% mom trong tháng 5 sau khi giảm 15% mom trong tháng trước đó. Biện pháp cách ly xã hội đã tạo ra các 'khoản tiết kiệm bắt buộc' cho phép người dân chi tiêu trở lại ngay sau khi lệnh được dỡ bỏ. Tuy nhiên, tác động lên ngành dịch vụ sẽ lớn hơn khi người dân chủ động hạn chế đi lại, hạn chế các chuyến du lịch xa hay đi mua sắm tại chỗ đông người. Tại Việt Nam, chúng tôi đánh giá tác động này ở mức vừa phải khi số liệu đo lường tần suất di chuyển của người dân từ Google cho thấy lưu lượng lưu thông đang hồi phục mạnh trở lại. Và điều này cũng được phản ánh trong cuộc sống thực!

Liên quan tới việc giải ngân vốn đầu tư công, theo số liệu từ Bộ Tài Chính, tổng vốn đầu tư công nguồn NSNN được phép thực hiện trong năm 2002 đạt gần 700 nghìn tỷ đồng. Tính đến hết ngày 31/05, ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 của các bộ, ngành, địa phương là hơn 122.241 tỷ đồng, đạt gần 26% kế hoạch bởi ảnh hưởng từ dịch bệnh. Do đó, dư địa vốn có thể giải ngân trong các tháng còn lại của năm là rất lớn, hơn 577 nghìn tỷ đồng.

Nhìn chung, chúng tôi cho rằng mức lãi suất liên ngân hàng thấp và khoảng chênh lệch tín dụng-cung tiền vẫn sẽ duy trì trong ít nhất 2 tuần tới trước khi đảo chiều do hoạt động kinh tế bước vào giai đoạn bận rộn nhất trong năm!

Hình 1: Tăng trưởng tín dụng và cung tiền, % ytd



Nguồn: NHNN, CTCK Rồng Việt

Bảng 1: Tăng trưởng GDP các năm 2016-2020

	Q1	Q2	Q3	Q4	Cả năm
2020F	3.85%	0.00%	7.20%	7.40%	4.95%
2019	6.79%	6.74%	7.42%	7.02%	7.02%
2018	7.45%	6.73%	6.82%	7.31%	7.08%
2017	5.15%	6.16%	7.57%	7.65%	6.81%
2016	5.48%	5.97%	6.37%	6.69%	6.21%

Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN CHỨNG KHOÁN

MSN

HOSE

Tỷ USD

58.30

EPS (ttm): 3.95

1N: +2.3%

P/E: 14.75

1Thg: -6%

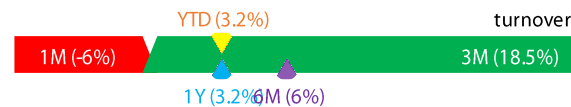
BV: 36.26

YTD: +3.2%

P/B: 1.61

F.Room: 116.2 mil.shs

Masan Group dự kiến phát hành riêng lẻ gần 10% vốn, trả cổ tức tiền mặt. Tập đoàn Masan sẽ họp ĐHCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 30/6. Theo tài liệu, doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu dao động từ 75.000 đến 85.000 tỷ đồng, gần gấp 2 lần mức thực hiện năm 2019. LNST phân bổ cho cổ đông từ 1.000 đến 3.000 tỷ đồng, giảm ít nhất 46%. Kế hoạch doanh thu tăng trong khi lợi nhuận giảm có thể đến từ việc hợp nhất kết quả kinh doanh chuỗi VinMart, VinMart+ vốn có doanh thu cao nhưng hiện vẫn đang lỗ. Cổ tức năm 2019 dự kiến bằng tiền mặt, tỷ lệ 10%. Từ năm 2020 trở đi, HĐQT đề nghị ĐHCĐ ủy quyền xem xét và lập phương án phân chia cổ tức. Masan Group có kế hoạch chào bán tối riêng lẻ 9,99% và ESOP 0,5%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), MSN xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VNM MSN MCH MML QNS SBT KDC VSF VSN VOC KDF

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 22/06 | Xu hướng: Sideway

MWG

HOSE

Tỷ USD

85.90

EPS (ttm): 8.82

1N: +1.7%

P/E: 9.74

1Thg: +1.1%

BV: 29.53

YTD: -24.6%

P/B: 2.91

F.Room: 0 mil.shs

Bán đồng hồ "6 tháng dịch bằng cả năm", Thế Giới Di Động tham vọng tăng gấp 5 lần doanh số. Nửa đầu năm nay, trái ngược với dự đoán suy giảm của thị trường, Thế Giới Di Động đã lợi ngược dòng với doanh số vượt cả năm trước cộng lại. Doanh thu đạt gần 650 tỷ đồng, tăng trưởng ngoạn mục gấp 350% cùng kỳ năm ngoái. "Thừa thắng xông lên" với gần nửa triệu chiếc đồng hồ bán ra, MWG đặt tham vọng tăng trưởng ngoạn mục gấp 5 lần đến cuối năm. Để đạt được điều này, CEO Thế Giới Di Động Đoàn Văn Hiếu Em cho biết sẽ dồn lực mở thêm các cửa hàng mới. Dự kiến cuối tháng 6 này, doanh nghiệp sẽ hoàn thiện 500 shop đồng hồ, trở thành nhà bán lẻ có số cửa hàng đồng hồ nhiều nhất sau 15 tháng gia nhập thị trường. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp), MWG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: MWG FRT DGW PET VPG COM ABS PSD SBV BSC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 23/06 | Xu hướng: Tăng

RongViet | 18/06 | ĐT: Mua | MT: 131 (+52.5%)

LHG

HOSE

Small cap

18.70

EPS (ttm): 2.84

1N: 0%

P/E: 6.59

1Thg: +8.1%

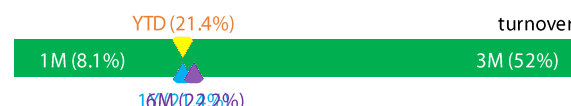
BV: 25.07

YTD: +21.4%

P/B: 0.75

F.Room: 20.7 mil.shs

ĐHCĐ Long Hậu (LHG): Tập trung gia tăng tỷ trọng doanh thu mảng cho thuê nhà xưởng. Năm 2020, LHG đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng lần lượt bằng 143% và 86% thực hiện năm 2019. Trong quý I/2020, LHG đã ghi nhận doanh thu và LNST lần lượt tăng trưởng 19,6% và 15,3YoY. Luỹ kế 3 tháng đầu năm 2020, Long Hậu hoàn thành 51,6% kế hoạch LN năm 2020. Năm 2020, Công ty định hướng tiếp tục gia tăng tỷ trọng doanh thu mảng cho thuê nhà xưởng, LHG sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng nhà xưởng cho thuê, kết hợp với sản phẩm nhà xưởng cao tầng cho thuê để tăng hiệu quả sử dụng đất. Bên cạnh đó, LHG trình cổ đông kế hoạch chi cổ tức 19% bằng tiền mặt năm 2019, cao hơn kế hoạch 16% đầu năm. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), LHG xếp hạng 41 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: THD HQC VC3 SID NTL LHG PXL TDH ITC TIX HPI

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 22 (+17.6%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

CEO

HNX
Mid cap
EPS (ttm): 1.62
P/E: 5.75
BV: 11.6
P/B: 0.8
F.Room: 85.5 mil.shs

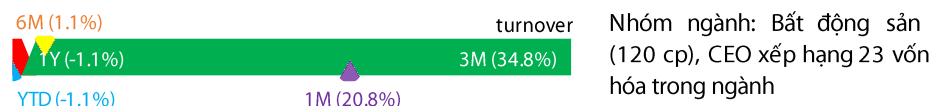
9.30

1N: 0%

1Thg: +20.8%

YTD: -1.1%

ĐHCD CEO Group: Chuyển hướng mạnh sang bất động sản dân sinh. Với những khó khăn rất lớn của mảng bất động sản nghỉ dưỡng hiện nay, ban lãnh đạo CEO Group đã rất ráo điều chỉnh chiến lược phát triển sang mảng bất động sản nhà ở. Đó là chia sẻ của ông Đoàn Văn Bình, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn CEO tại ĐHCD thường niên 2020 tổ chức sáng nay (22/6). Hiện CEO Group đang triển khai công tác bán hàng tại Dự án River Silk City (Hà Nam) và thị trường đang đón nhận khá tốt. Năm 2020, CEO Group đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 3.000 tỷ đồng, LNTT hợp nhất 250 tỷ đồng, LNST hợp nhất 200 tỷ đồng. Các kế hoạch này đều giảm so với năm 2019. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), CEO xếp hạng 23 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: KOS HDG NTC FLC SJS **CEO** SCR QCG SZC AGG TLP

GMD

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 1.71
P/E: 11.55
BV: 20.19
P/B: 0.98
F.Room: 0 mil.shs

19.80

1N: +0.8%

1Thg: +2.6%

YTD: -15%

ĐHCD 2020 Gemadept (GMD): Cảng Gemalink dự kiến được đưa vào khai thác từ quý I/2021. Chia sẻ tại ĐHCD sáng nay (22/6), Chủ tịch HĐQT ông Đỗ Văn Nhân cho biết, ngành của GMD là 1 trong 15 ngành nghề chịu ảnh hưởng mạnh nhất bởi đại dịch. Gemadept đặt kế hoạch kinh doanh năm 2020 dựa trên 2 kịch bản. Nếu như GDP tăng trưởng 4,8% thì doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu và LNTT lần lượt bằng 81% và 71% thực hiện năm 2019. Nếu như kịch bản GDP tăng trưởng 4% thì doanh thu 2.000 tỷ đồng, LNTT là 430 tỷ đồng, lần lượt bằng 76% và 61% YoY. Bên cạnh đó, GMD trình ĐHCD kế hoạch chia cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 10%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (65 cp), GMD xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: ACV **GMD** PHP SGN AST DL1 CDN NCT TMS VSC STG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 22/06 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 22 (+11.1%)

ICT

HOSE
Small cap
EPS (ttm): 2.97
P/E: 6.65
BV: 21.6
P/B: 0.91
F.Room: 32.1 mil.shs

19.75

1N: +6.8%

1Thg: +24.2%

YTD: 0%

ĐHCD CTIN (ICT): VNPT có ý định nâng sở hữu lên trên 35%, mở rộng các dự án giá trị gia tăng trên di động và thị trường Viettel. Năm 2020 mặc dù Covid-19 song ban lãnh đạo vẫn đặt kế hoạch tăng trưởng. Ban lãnh đạo cho biết công ty đã ký được hợp đồng khá nhiều dự án với Viettel trong những tháng đầu năm 2020. Mobifone sau khi ổn định tổ chức sẽ tăng cường mở rộng đầu tư mạng lưới sau một thời gian dài bị tụt lại so với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp. Đại hội thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 15% bằng tiền mặt, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 10-12%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Phần mềm (10 cp), ICT xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: FPT **ICT** SRA HIG SBD HPT CMT VLA SRB

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VG

8.27

1N: +0.3%

1Thg: +2%

YTD: -2.5%

UPCOM

Mid cap

EPS (ttm): 0.79

P/E: 10.4

BV: 12.61

P/B: 0.66

F.Room: 179.8 mil.shs

Tập đoàn Dệt may Việt Nam lên kế hoạch lãi 2020 giảm một nửa. Tập đoàn Dệt May Việt Nam (UPCoM: VGT) vừa công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Trong đó, VGT đưa ra kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất năm 2020 cũng như kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. Cụ thể, đối với Công ty mẹ, VGT lên kế hoạch doanh thu 2020 đạt gần 1,328 tỷ đồng (giảm 5%) và 130 tỷ đồng lãi trước thuế (giảm 56% so với năm 2019). Kế hoạch của Công ty mẹ VGT bị ảnh hưởng là do doanh thu từ cổ tức của các doanh nghiệp thành viên giảm 42% so với năm trước do đại dịch Covid-19 nên chia cổ tức giảm. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng May mặc (56 cp), VGT xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VG** MSH VGG PPH TCM STK TNG GIL HUG MNB M10

STK

16.90

1N: 0%

1Thg: -1.7%

YTD: -3.7%

HOSE

Small cap

EPS (ttm): 3.14

P/E: 5.37

BV: 16.65

P/B: 1.02

F.Room: 30.3 mil.shs

ĐHĐCĐ STK: 'Quý 2 là thời điểm khó khăn với ngành dệt may'. ĐHĐCĐ sáng ngày 22/06 đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 của CTCP Sợi Thế Kỷ. Cụ thể, Công ty lên kế hoạch tổng doanh thu và lãi sau thuế lần lượt hơn 1,798 tỷ đồng và 130 tỷ đồng, đồng loạt giảm 19% và 39% so với kết quả năm 2019. Ban lãnh đạo STK cho biết đã phải điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2020 do ảnh hưởng dịch. Mặc dù trong quý 1, Công ty làm khá tốt nhưng bắt đầu gặp khó khăn trong quý 2 về đầu ra khi các cửa hàng ở Âu Mỹ đóng cửa, giảm nhu cầu vải dẫn tới giảm nhu cầu về sợi. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng May mặc (56 cp), STK xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VG** MSH VGG PPH TCM **STK** TNG GIL HUG MNB M10

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 10/06 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 18/06 | ĐT: Mua | MT: 20 (+18.3%)

BCC

7.40

1N: +1.4%

1Thg: +1.4%

YTD: +4.2%

HNX

Small cap

EPS (ttm): 1.15

P/E: 6.43

BV: 18.38

P/B: 0.4

F.Room: 49.1 mil.shs

Xi măng Bim Sơn (BCC): Kế hoạch lãi trước thuế 155 tỷ đồng năm 2020, trình phương án phát hành 13 triệu cổ phiếu trả cổ tức. Xi măng Bim Sơn đã khép lại năm 2019 với doanh thu hợp nhất đạt 3.826 tỷ đồng, tăng trưởng 4% so với năm trước đó. Còn lợi nhuận trước thuế đạt 163 tỷ đồng, tăng 37,3% và LNST tăng trưởng 25,1% so với năm 2019, đạt 123 tỷ đồng. Trong đó lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt hơn 130,5 tỷ đồng. Tổng sản lượng sản xuất clinker trong năm đạt 3.048.000 tấn, xấp xỉ bằng cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó Xi măng Bim Sơn cũng trình phương án phát hành hơn 13,2 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2018, 2019 tổng tỷ lệ 12%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), BCC xếp hạng 14 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VLB FIC NNC MVC TDC **BCC** VHL CVT DSG BDT XMC

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (22/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: VPB CTG STB MBB NVL
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 14 tăng giá & 3 đứng giá vs 14 giảm giá
Cp Bứt phá: DGW TLD DBC ITA PLP ...
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: BFC CRE CTD DAG DCM ...
Cp Sale-off: TVC

Tổng số cổ phiếu **1645**

số cổ phiếu tăng giá **395**
giảm giá **333**

Diễn biến ngành hôm nay: 28 Tăng vs 8 Giảm

số phiên VNIndex tăng liên tiếp **3**

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex +0.06% so với cuối tuần trước
CP dẫn dắt: VIC VHM HPG VRE VEA
CP tụt hậu: SHB
Diễn biến ngành trong tuần: 28 Tăng vs 8 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): AFX SCI CVN MTA THD
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): TVC DZM D11 EVG JVC

số phiên Upcom Index tăng liên tiếp **2**

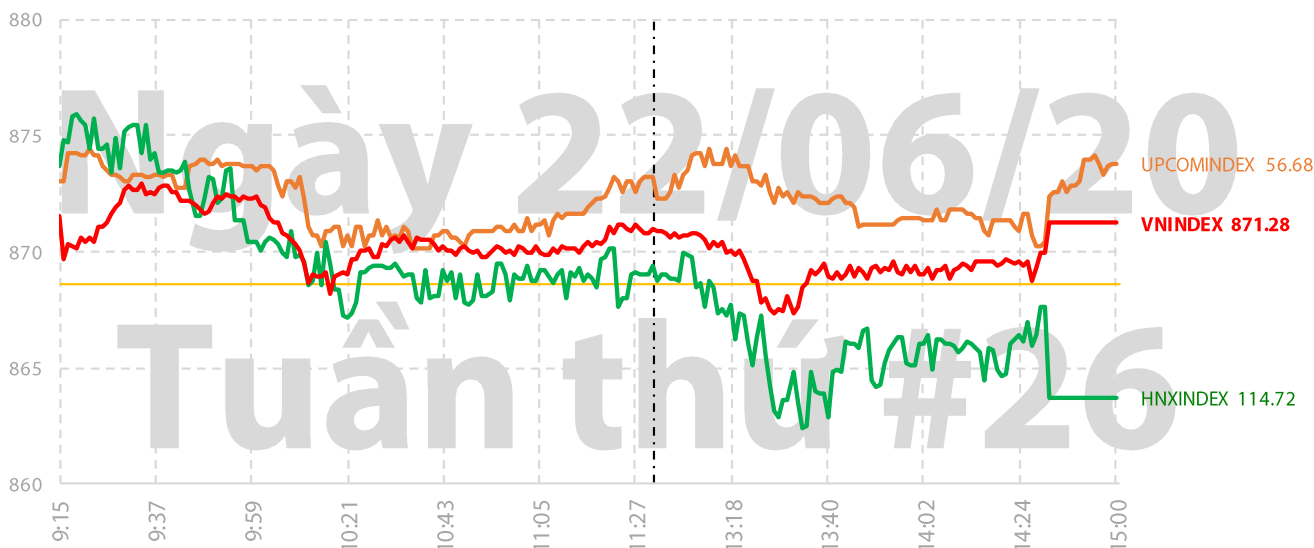
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 40 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA DNM ITA
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TVB TNI VTD IDJ

CP dẫn dắt: VIC VHM HPG VRE VEA
CP tụt hậu: SHB

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (giảm)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (giảm)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Vào (tăng)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Vào (tăng)
Top5 dòng tiền VÀO: DBC HPG VHM VCB HSG
Top5 dòng tiền RA: STB TNI HDB MSN VNM



THỊ TRƯỜNG ► **VỊ THẾ**

Vị thế của thị trường hiện nay?

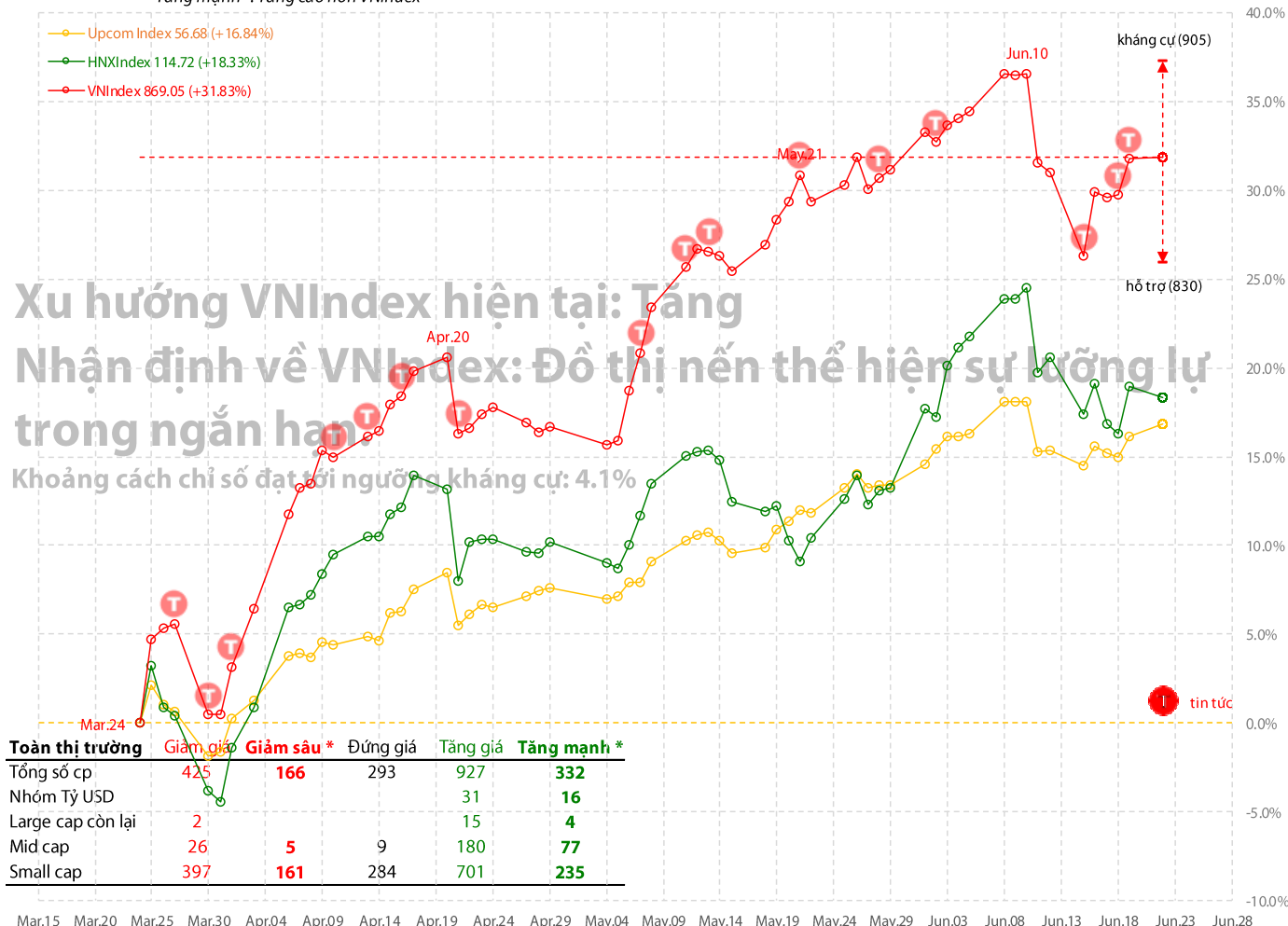
HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	60	13	4	322	128
Nhóm Tỷ USD				24	12
Large cap còn lại	1			7	1
Mid cap	7	2	1	115	51
Small cap	52	11	3	176	64

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 24/03)

869.05 (+31.83%)



Toàn thị trường	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	425	166	293	927	332
Nhóm Tỷ USD				31	16
Large cap còn lại	2			15	4
Mid cap	26	5	9	180	77
Small cap	397	161	284	701	235

T Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

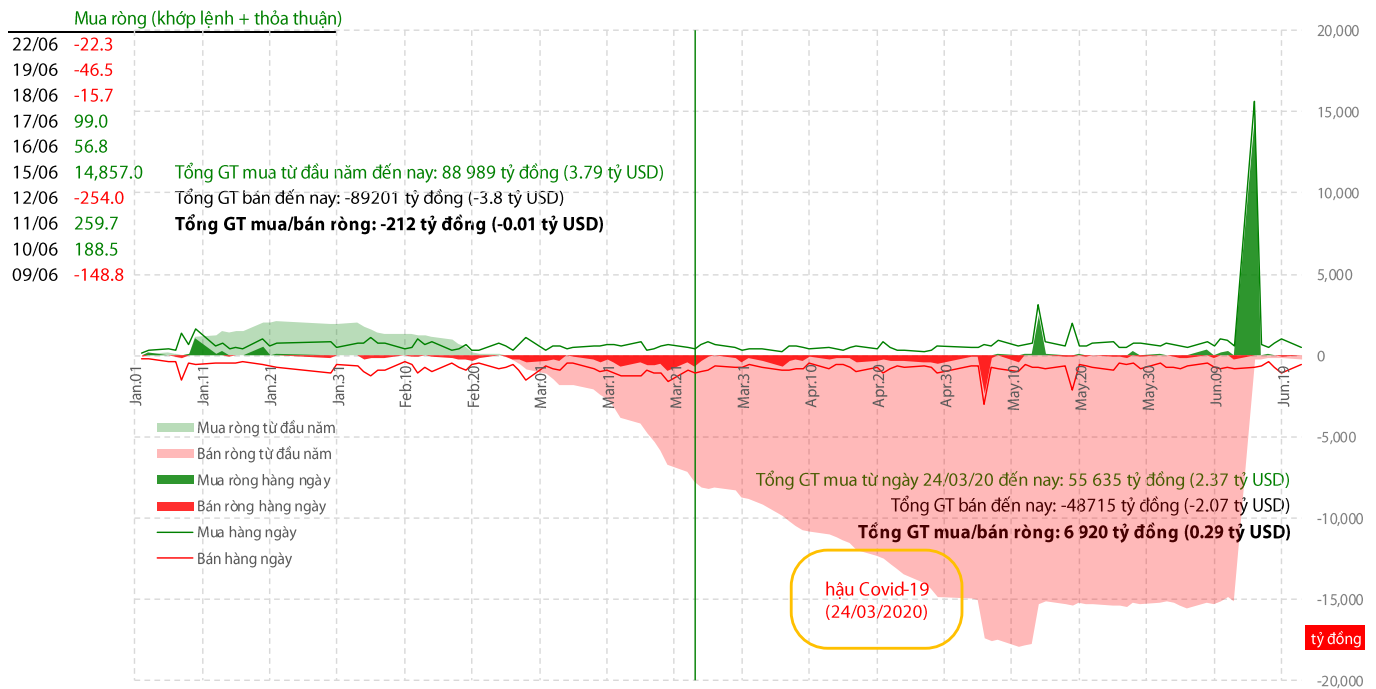
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nói 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

- MSCI đánh giá phân loại TTCK (25/06)
- Đạo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đạo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực

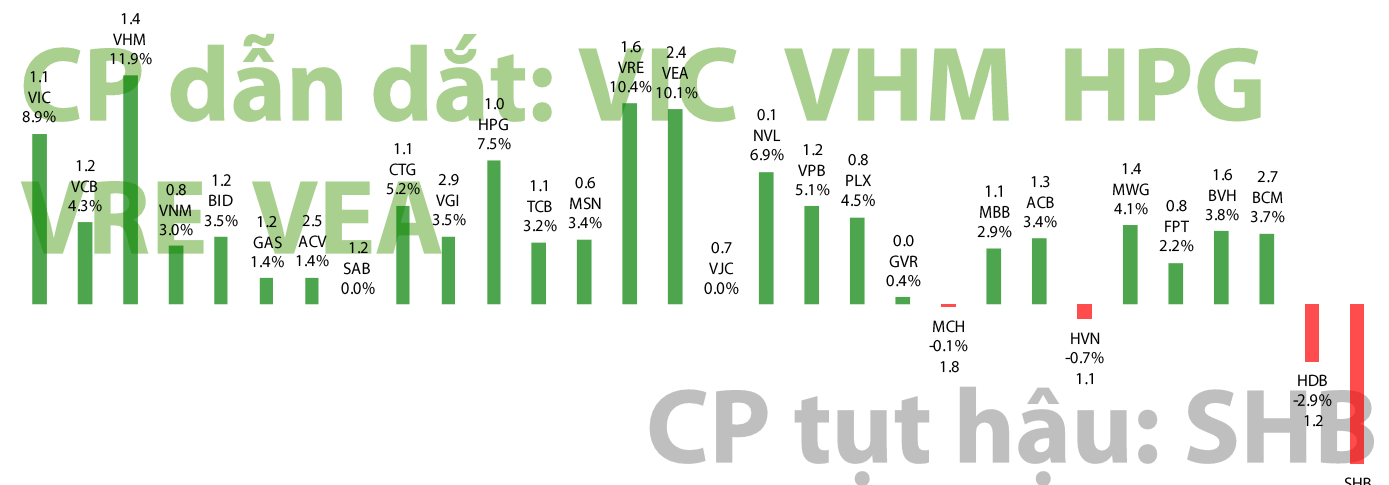
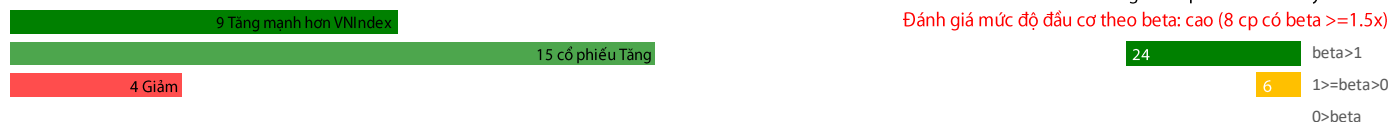


Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

THỊ TRƯỜNG ▶ CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

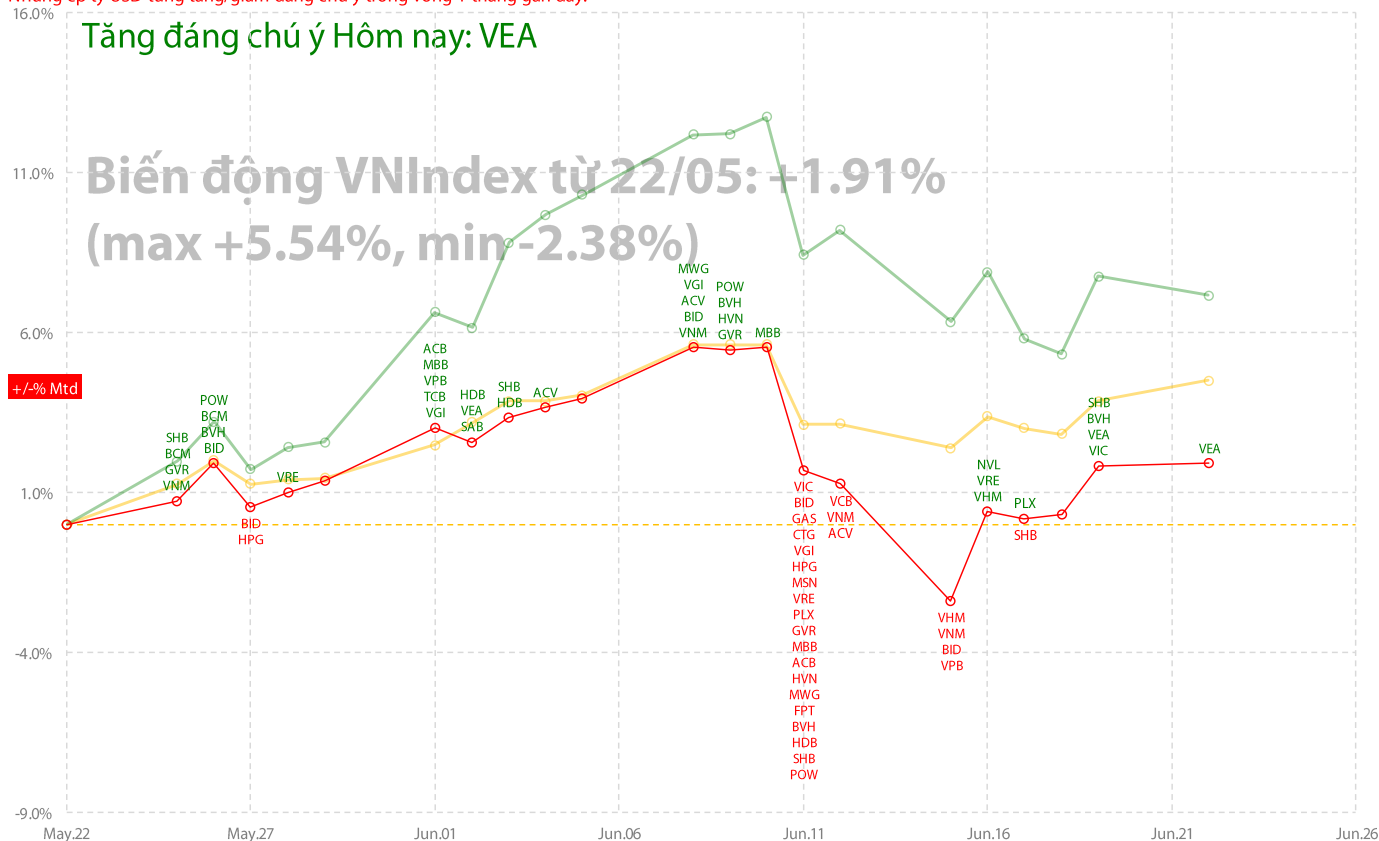


Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex +4.39% so với 5 ngày trước

Top beta >=1.5x: VGI BCM ACV

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



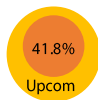
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 817 272 tỷ

(68.69% toàn thị trường)

Max: VIC 329,110

Min: POW 24,355



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 24

HNX 2

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 9

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

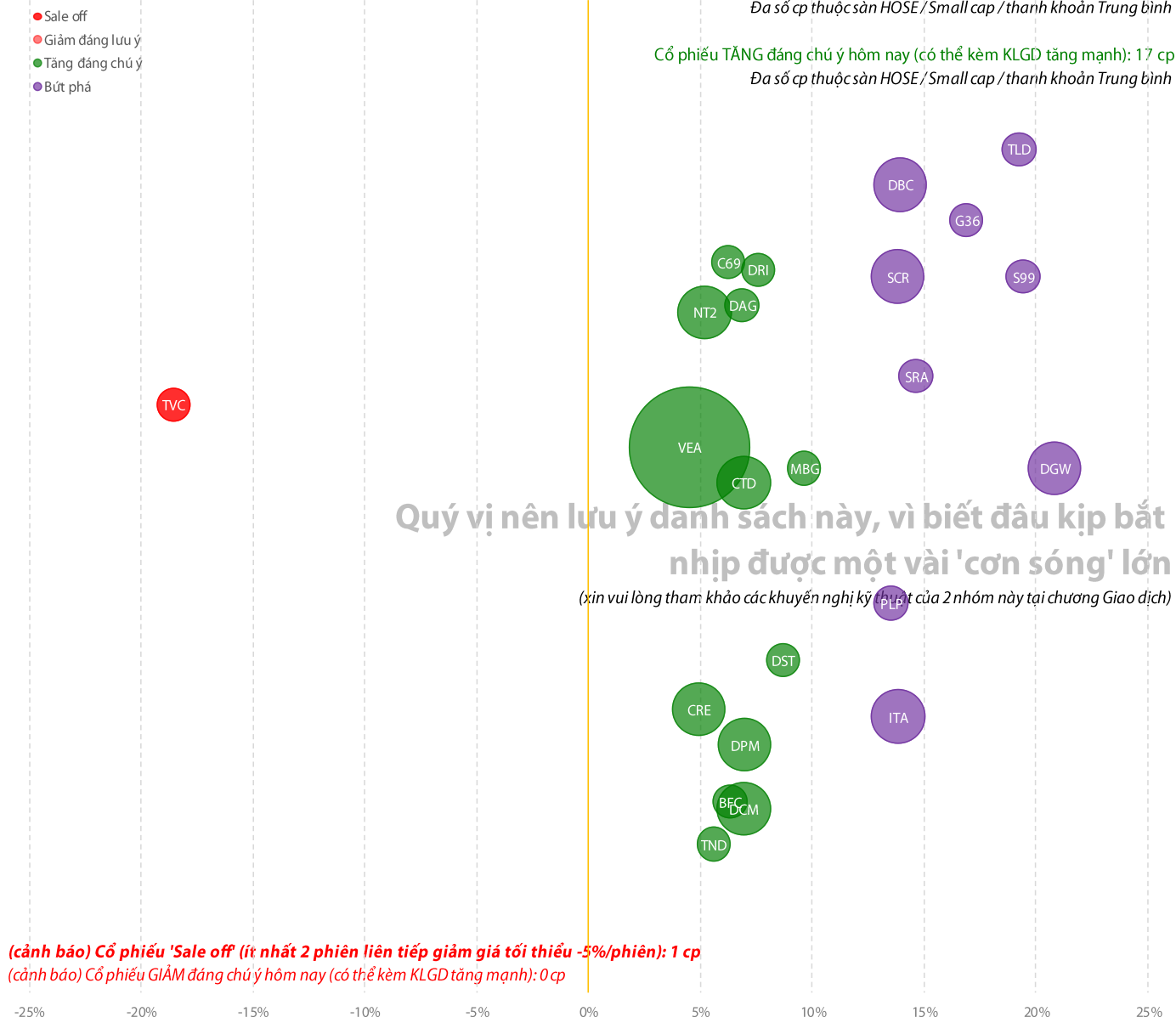
Khác 13

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

- (22/06) VEA: VEAM sẽ chia cổ tức bằng tiền gần 53% cho năm 2019.
- (20/06) SCR: TTC Land (SCR) dự kiến mua cổ phiếu quỹ tối đa 20% vốn điều lệ.
- (18/06) TLD: 19.6.2020, ngày GDKHQ bán ưu đãi (tỷ lệ 2:1).
- (18/06) NT2: ĐHCĐ Nhơn Trạch 2 (NT2): 6 tháng hoàn thành 65% kế hoạch lợi nhuận, nửa đầu năm 2021 sẽ trả hết nợ quốc tế.
- (17/06) CTD: Cotecccons đặt kế hoạch lãi giảm 16%, trình miễn nhiệm 2 thành viên Ban kiểm soát.
- (16/06) DPM: Đạm Phú Mỹ đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2020 tăng 11%.
- (10/06) CRE: CenLand (CRE) dự kiến trả cổ tức bằng tiền 10%, kế hoạch lợi nhuận 2020 đạt 400 tỷ.
- (05/06) BSR, DCM: PVN lãi 5 tháng đạt 7.100 tỷ đồng, tồn kho tại BSR và DCM giảm đáng kể.
- (04/06) DRI: DRI: Kế hoạch lợi nhuận giảm 38%, tiếp tục đăng ký niêm yết lên HOSE.
- (03/06) DBC: Dabaco ước lãi 5 tháng hơn 593 tỷ đồng, vượt 30% kế hoạch năm.
- (02/06) TVC: HOSE: Nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.
- (29/05) S99: Ông Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 2.000.000 CP.
- (28/05) BFC: Phân bón Bình Điền ước lợi nhuận quý II gấp 3 lần cùng kỳ.
- (26/05) G36: 10.6.2020, ngày GDKHQ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
- (25/05) ITA: ITA lên kế hoạch 2020 tăng lãi 32%.

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU SALE-OFF

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 1 cp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

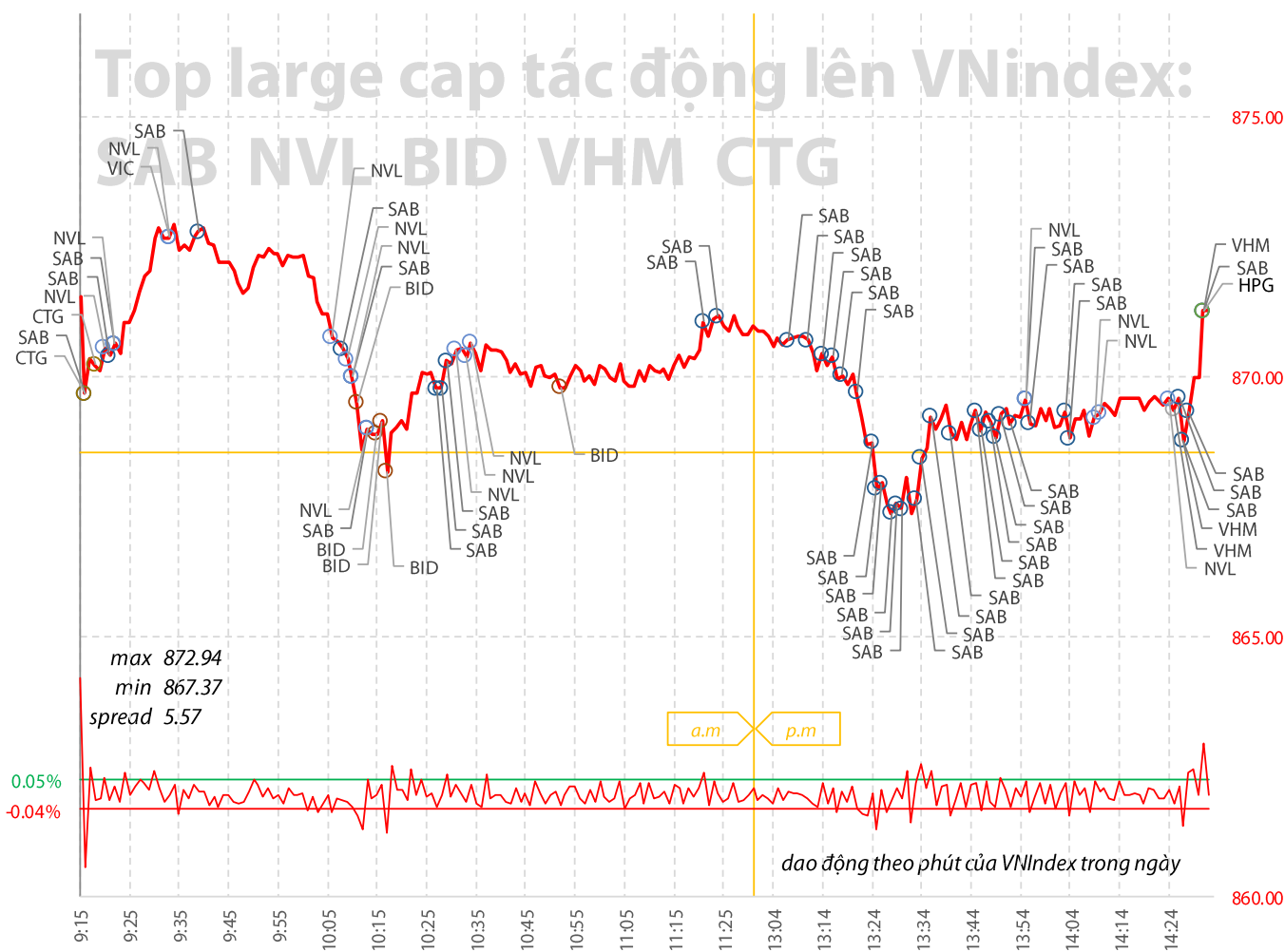
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N	
1	TVC	Tập đoàn Trí Việt	Tài chính đặc biệt	HNX	600	Small cap	576,461	Trung bình	2	13.50	-18.5%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ► DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Phươg.NH) **Cổ phiếu vừa và nhỏ vẫn nóng**

Sau phiên kết thúc kỳ cơ cấu của hai quỹ ETF ngoại khá sôi động, thị trường tiếp tục có động thái tăng điểm nhưng với diễn biến thận trọng và có rung lắc trong phiên. Kết phiên, VN-Index vẫn giữ được nhịp tăng điểm với mức tăng 2.72 điểm (+0.31%), đóng cửa tại 871.28 điểm. HNX-Index có động thái trái ngược khi kết thúc ngày tại 114.72 điểm, giảm 0.63 điểm (-0.55%). Thanh khoản giảm so với phiên trước nhưng vẫn cao hơn mức thấp nhất trong các phiên gần đây, với 330.6 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên HOSE. Số cổ phiếu tăng cao hơn số cổ phiếu giảm trên sàn HOSE nhưng khá tương đồng trên HNX.

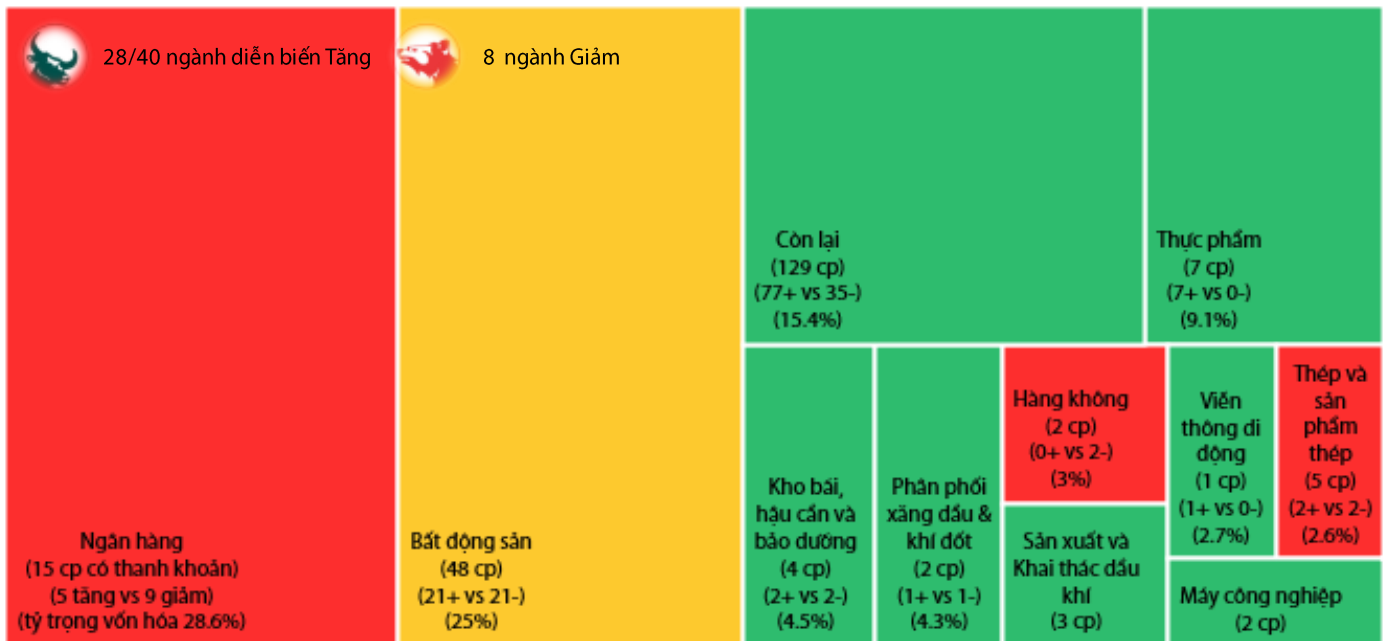
Đối với nhóm VN30, mặc dù số cổ phiếu giảm cao hơn (14 mã giảm so với 11 mã tăng) nhưng VN30-Index vẫn đóng cửa với mức tăng 1.69 điểm (+0.21%). Mức tăng điểm này không nổi trội hơn thị trường chung, cho thấy diễn biến tại nhóm này khá trầm lắng. Nổi bật nhất là CTD với mức tăng kịch trần 6.9%, theo sau là VHM (+2.4%), MSN (+2.3%), MWG (+1.7%), SBT (+1.7%) ... Thanh khoản tại nhóm này cũng suy giảm đáng kể so với phiên trước, chỉ với 68.5 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Nổi bật nhất trong hôm nay là nhóm Midcap với VN MID-Index tăng đến 7.9 điểm (+0.88%) và tập trung nhiều vào các cổ phiếu tăng kịch trần như DPM (+7%), ITA (+7%), DCM (+6.9%), PDR (+6.9%), SCR (+6.9%). Ngoài ra, có nhiều cổ phiếu nóng tiếp tục có mức tăng ấn tượng trong phiên hôm nay như DBC (+6.9%), DGW (+6.9%), MHC (+7%), QBS (+7%), ICT (+6.8%) ...

Khối ngoại bán ròng phiên thứ ba liên tiếp trên HOSE với giá trị -22.87 tỷ, tập trung vào VNM (-33.5 tỷ), DBC (-12.4 tỷ), PDR (-11.3 tỷ) ... Phía mua ròng, cao nhất là VHM (+51 tỷ), theo sau là VIC (+29 tỷ), DPM (+14.2 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 22/06 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Dược phẩm (3 cp: 3 tăng vs 0 giảm)
Hàng cá nhân (2 cp: 1+ vs 0-)
Khai thác Than (1 cp: 1+ vs 0-)
Lốp xe (2 cp: 2+ vs 0-)
Môi giới chứng khoán (12 cp: 7+ vs 2-)
Nhựa, cao su & sợi (8 cp: 5+ vs 3-)
Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 6+ vs 6-)
Phần mềm (2 cp: 1+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Bảo hiểm nhân thọ (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
Bảo hiểm phi nhân thọ (2 cp: 0+ vs 1-)
Khách sạn (2 cp: 0+ vs 2-)
Nước (2 cp: 0+ vs 1-)
Vận tải hành khách & Du lịch (1 cp: 0+ vs 1-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 4+ vs 7-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 12 tăng vs 13 giảm		
VEA	46.32	4.5%	SHB	14.50	-1.4%
VHM	78.30	2.4%	HVN	27.00	-1.3%
MSN	58.30	2.3%	ACB	24.10	-1.2%
MWG	85.90	1.7%	GVR	12.45	-1.2%
VGI	28.68	1.4%	HDB	26.50	-1.1%
TCB	20.75	1.2%	BVH	49.00	-1.0%
POW	10.50	1.0%	VJC	109.00	-0.9%
ACV	63.27	0.7%	VRE	27.60	-0.7%
GAS	73.10	0.7%	NVL	59.00	-0.5%
CTG	23.45	0.4%	VPB	22.70	-0.4%

Large cap còn lại			2 tăng vs 5 giảm		
BSR	7.41	0.6%	STB	11.70	-1.7%
VIB	17.48	0.1%	HNG	15.40	-0.3%
			EIB	18.20	-0.3%
			TPB	20.95	-0.2%
			KDH	24.25	-0.2%

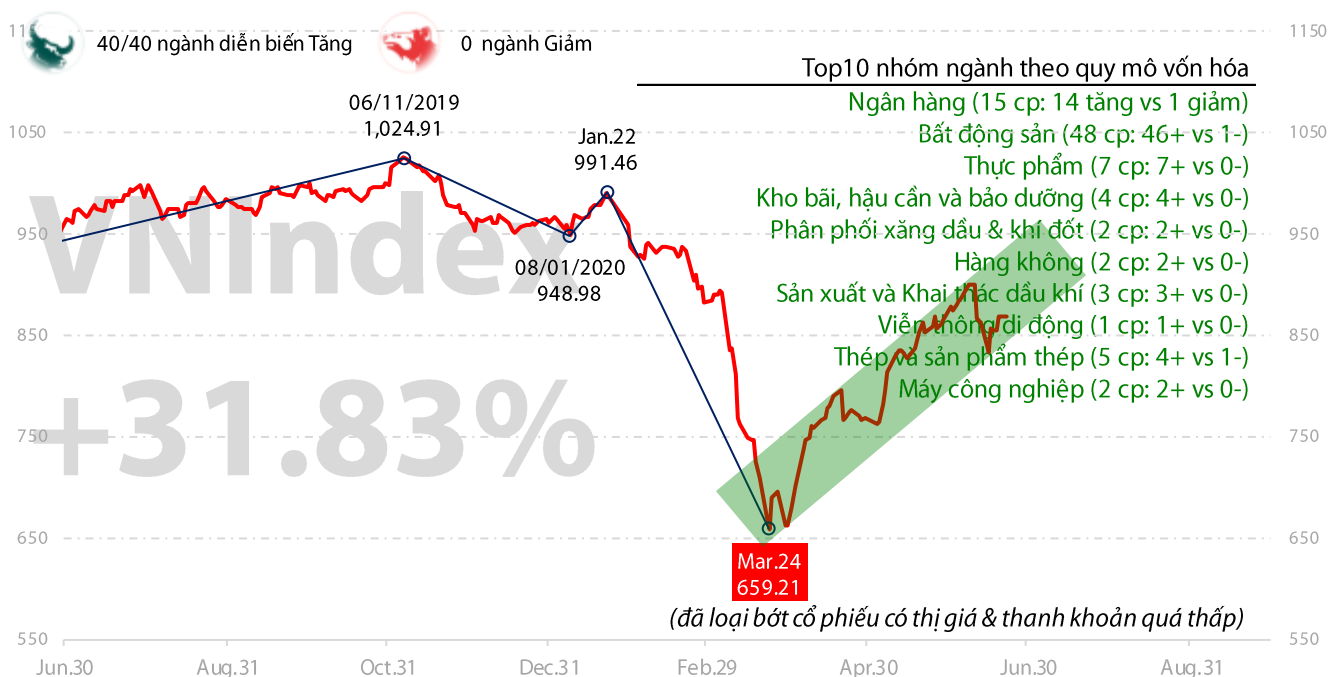
Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			62 tăng vs 29 giảm		
ITA	5.67	7.0%	SJS	22.10	-2.9%
DPM	15.35	7.0%	MSH	35.00	-2.8%
CTD	67.80	6.9%	VGC	19.95	-2.7%
DGW	37.00	6.9%	KOS	32.00	-2.1%
DBC	53.20	6.9%	BIC	20.30	-1.9%
SCR	6.64	6.9%	FIT	8.20	-1.9%
DCM	9.42	6.9%	AST	51.80	-1.3%
PDR	24.80	6.9%	NHH	46.15	-1.3%
NT2	22.35	5.2%	DGC	38.80	-1.3%
CRE	19.20	4.9%	NVB	8.70	-1.1%

Small cap			44 tăng vs 27 giảm		
THD	21.40	9.7%	TVC	13.50	-10.0%
S99	13.60	9.7%	VRC	7.92	-4.0%
MBG	5.70	9.6%	HDA	8.70	-3.3%
DST	7.50	8.7%	VIX	6.30	-3.1%
DRI	5.08	7.6%	VIP	5.60	-2.9%
TNI	5.72	6.9%	PGC	13.60	-2.2%
DAG	6.08	6.9%	HII	14.50	-2.0%
PLP	12.65	6.8%	VCR	10.27	-2.0%
BFC	13.45	6.3%	SKG	10.25	-1.9%
C69	6.80	6.3%	CCL	6.92	-1.8%

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Bảo hiểm nhân thọ (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
 Bảo hiểm phi nhân thọ (2 cp: 1+ vs 1-)
 Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1+ vs 0-)
 Dược phẩm (3 cp: 3+ vs 0-)
 Hàng cá nhân (2 cp: 2+ vs 0-)
 Hàng May mặc (6 cp: 6+ vs 0-)
 Khách sạn (2 cp: 2+ vs 0-)
 Khai thác Than (1 cp: 1+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 28 tăng vs 0 giảm		
HPG	27.30	59.6%			
VEA	46.32	56.1%			
VRE	27.60	55.9%			
HVN	27.00	47.5%			
VCB	85.50	47.4%			
ACV	63.27	43.8%			
GVR	12.45	43.1%			
VGI	28.68	43.1%			
BVH	49.00	41.8%			
VHM	78.30	41.6%			

Large cap còn lại			7 tăng vs 1 giảm		
STB	11.70	33.0%	TPB	20.95	-4.6%
BSR	7.41	32.7%			
VIB	17.48	29.5%			
KDH	24.25	26.6%			
HNG	15.40	21.3%			
PNJ	59.10	17.5%			
EIB	18.20	13.8%			

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			100 tăng vs 1 giảm		
DBC	53.20	264.2%	BIC	20.30	-18.1%
ITA	5.67	183.5%			
HSG	12.10	150.6%			
SHS	13.00	113.1%			
DGW	37.00	110.2%			
KSB	25.90	105.6%			
FRT	25.50	100.8%			
KDC	30.15	95.1%			
HAG	5.19	90.8%			
VHC	38.20	81.0%			

Small cap			69 tăng vs 11 giảm		
DST	7.50	400.0%	TVC	13.50	-53.1%
DHM	9.24	122.7%	TVB	8.00	-51.7%
TTB	5.69	122.3%	TNI	5.72	-41.9%
DRH	8.38	117.7%	IDJ	12.60	-32.6%
S99	13.60	112.5%	TAR	22.10	-29.8%
SRA	13.70	110.8%	ABS	11.65	-28.6%
DAH	15.60	97.7%	CNT	6.40	-23.8%
C4G	6.91	89.7%	MBG	5.70	-21.9%
LCG	7.80	83.5%	HHP	11.10	-17.2%
PLP	12.65	81.2%	CTI	17.25	-13.5%

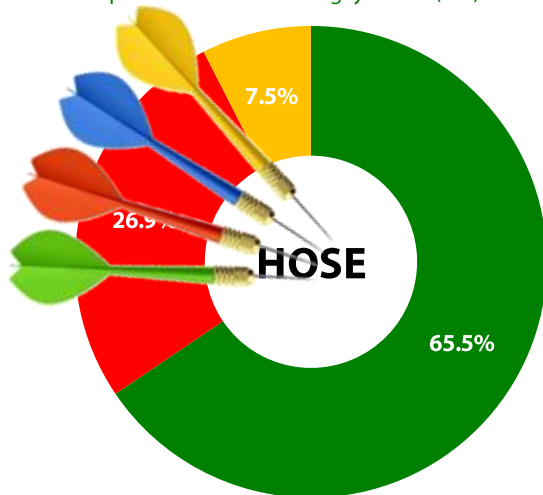
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ► TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

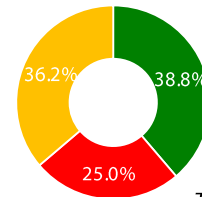
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 17/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 22/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

65.5%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 15/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 68.7 %

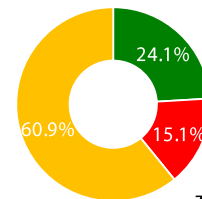
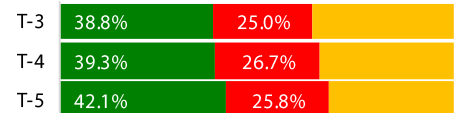


Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 386



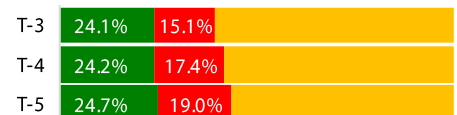
HNX

Tổng số cp ngày T-3: 356

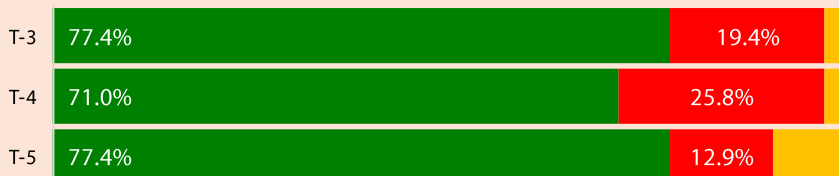


Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 902



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng số cp ngày T-3:

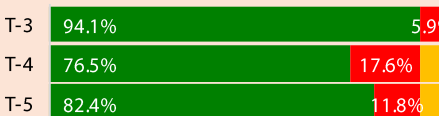
Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 17

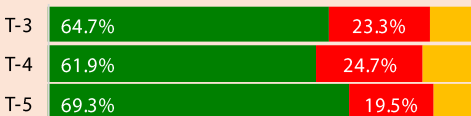
Mid cap: 215

Small cap: 1381

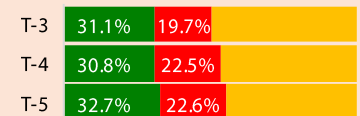
Nhóm largecap còn lại



Midcap

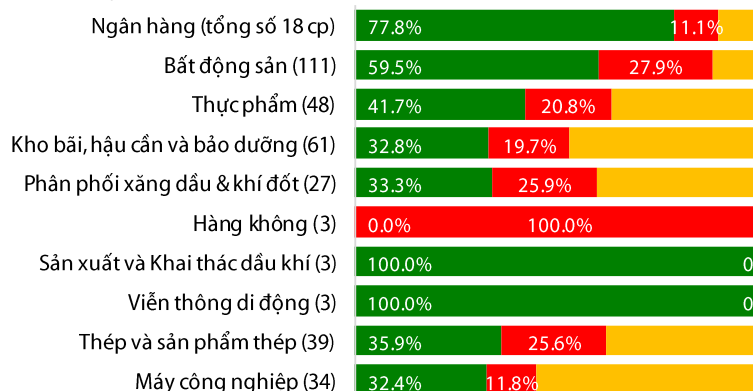


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (13)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

- Bảo hiểm nhân thọ (1 : 100%)
- Lốp xe (4 : 100%)
- Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)
- Quản lý tài sản (1 : 100%)
- Sản xuất ô tô (10 : 80%)
- Tài chính đặc biệt (5 : 80%)
- Quỹ đầu tư (7 : 71.4%)
- Phân phối hàng chuyên dụng (10 : 70%)
- Bảo hiểm phi nhân thọ (8 : 62.5%)
- Môi giới chứng khoán (33 : 57.6%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH



Phường.NH

DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index

Xu hướng ngắn hạn: Tăng

Hỗ trợ ngắn hạn: 830

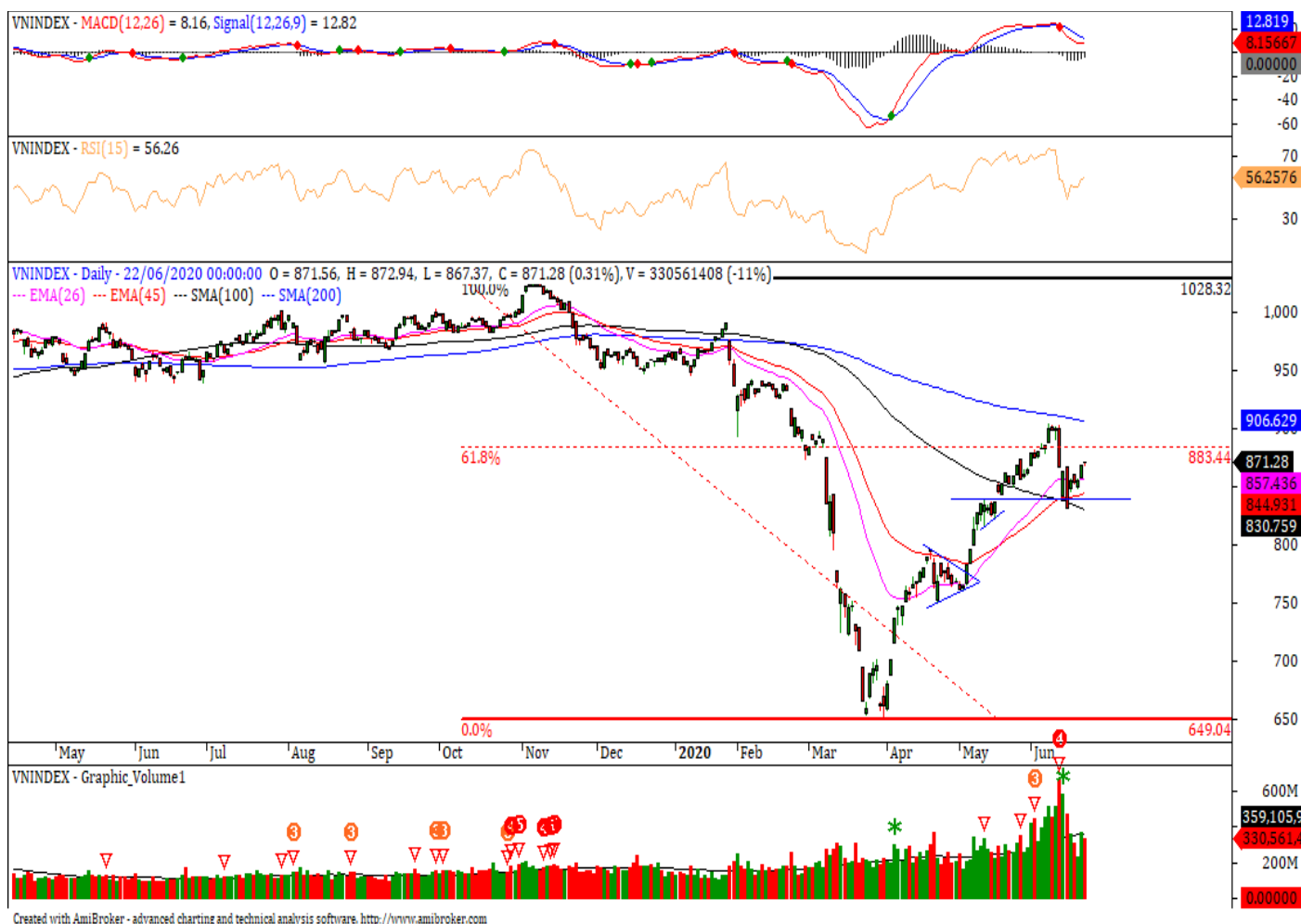
Kháng cự ngắn hạn: 905

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Thị trường mặc dù tiếp nối đà tăng từ phiên trước nhưng có sự thận trọng với dao động trong biên độ hẹp và thanh khoản ở mức trung bình. Chúng ta vẫn nên lưu ý rủi ro phân phối đang tiềm ẩn sau đợt sụt giảm khá mạnh của VN-Index từ vùng 900 điểm. Do vậy nhà đầu tư vẫn nên thận trọng và chưa vội mở rộng danh mục.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



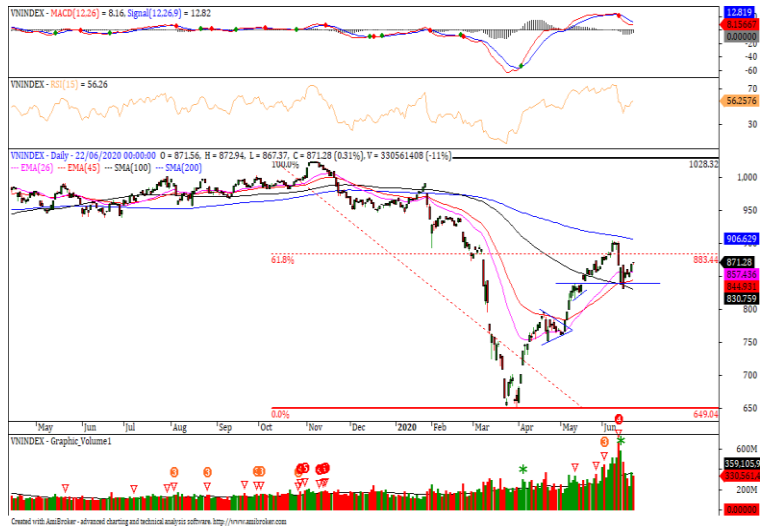
Khải.TQ

SÀN HSX:

VN-Index tăng nhẹ 2.72 điểm (0.31%), đóng cửa tại 871.28 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ với 330.5 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Sau khi giảm sâu về ngưỡng hỗ trợ 840 điểm, VN-Index xuất hiện nhịp phục hồi nhẹ. Chỉ số đang tạm thời lấy lại được cân bằng phía trên ngưỡng 840 điểm, sau những phiên biến động mạnh trước đó. Xu hướng tăng trung hạn vẫn đang được bảo toàn, tuy nhiên nếu giảm dưới 840 điểm thì sẽ chuyển sang tiêu cực.

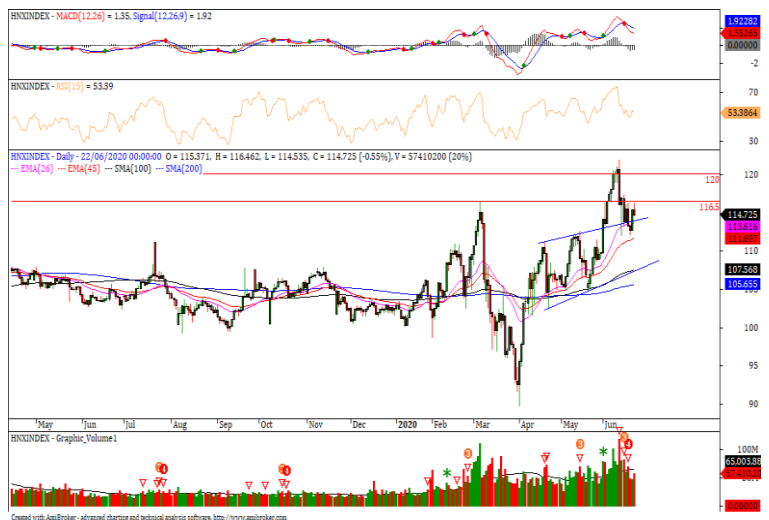
Chỉ báo MACD đi ngang cho tín hiệu trung tính. Chỉ báo RSI bật tăng từ ngưỡng 50 và đang dần trở nên tích cực.



SÀN HNX:

HNX-Index giảm nhẹ 0.63 điểm (0.55%), kết thúc ngày tại 114.72 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình, với 57.4 triệu cổ phiếu được giao dịch.

Chỉ số đang giằng co quanh ngưỡng hỗ trợ 113 điểm. Chỉ báo MACD đang ở trạng thái tiêu cực khi nằm dưới đường tín hiệu. Chỉ báo RSI cho tín hiệu trung tính khi giằng co quanh ngưỡng 50.



Khuyến nghị: Các chỉ số biến động trong biên độ hẹp với thanh khoản ở mức trung bình. Nhịp phục hồi đang diễn ra nhưng thanh khoản nhìn chung đã suy yếu rõ rệt so với giai đoạn trước. Nhà đầu tư tiếp tục cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn.

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (1)						Vị thế hiện tại (0%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Quy tắc đóng vị thế: thị giá đạt giá mục tiêu hay chạm mức cắt lỗ			Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	09/06	AST	MUA	58.0	63.0 54.5	Đóng	51.8	-10.7%			

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng

Điểm hỗ trợ 830 -> kháng cự 905

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Bất động sản	VIC		
2 Môi giới chứng khoán	SSI		
3 Ngân hàng		STB	
4 Phân phối hàng chuyên dụng	MWG		
5 Sản xuất & Phân phối Điện	HND		
6 Thép và sản phẩm thép	HPG		

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (7):

- 1 VNIndex Đồ thị nền thể hiện sự lưỡng lự trong ngắn hạn.
- 2 VIC Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
- 3 STB Vùng 12-12.5 tỏ ra là vùng kháng cự khá mạnh.
- 4 SSI Dao động tích lũy dưới đường SMA(200)
- 5 MWG Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
- 6 HPG Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
- 7 HND Tiếp cận vùng kháng cự 18.5-19, nếu vượt qua thì xu hướng tăng trung hạn sẽ được tiếp diễn

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

23/06/2020

Tổng số cổ phiếu 5

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	23/06	Tăng		VIC ★🔥📈📉📈	HOSE Bất động sản (margin 45%)	329,110	96.9					Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
2	23/06	Tăng		SSI 🔥📈📉📈	HOSE MAY31:100.228.332 (margin 50%)	9,194	15.2					Dao động tích lũy dưới đường SMA(200)
3	23/06	Tăng		MWG ★🔥📈📉📈	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,263	85.9					Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
4	23/06	Tăng		HPG ★🔥📈📉📈	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,515	27.3					Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
5	23/06	Tăng		HND 🔥📈📉📈	UPCOM Sản xuất & Phân phối Điện	9,154	18.3					Tiếp cận vùng kháng cự 18.5-19, nếu vượt qua thì xu hướng tăng trung hạn sẽ được tiếp diễn

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

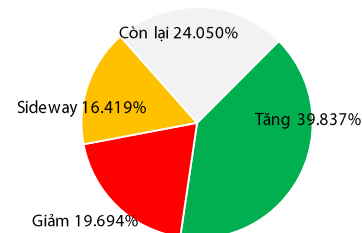
23/06/2020

Tổng số cổ phiếu 30
Xu hướng Tích cực 12
Xu hướng Tiêu cực 6
Trung lập 7

Vốn hóa (tỷ đ) 2,792,917
Tăng 1,292,469
Giảm 597,058
Sideway 497,784

Tính riêng sàn HOSE
Tăng 1,207,762
Giảm 597,058
Sideway 497,784

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	23/06	8.9%	Tăng	VIC HOSE	Bất động sản (margin 45%)	329,110	96.9			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
2	22/06	4.3%	Tăng	VCB HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	316,738	85.5			Giảm về vùng 82 và quay đầu tăng trở lại, xu hướng này vẫn tích cực.
3	16/06	11.9%	Giảm	VHM HOSE	Bất động sản (margin 50%)	251,648	78.3			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
4	22/06	3.0%	Sideway	VNM HOSE	Thực phẩm (margin 50%)	200,258	115.4			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.
5	22/06	3.5%	Tăng	BID HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	166,713	41.3	47.0	13.8%	Tạo tín hiệu hồi phục ở vùng MA(200) 41, có thể hướng đến vùng 44
6	12/06	1.4%	Giảm	GAS HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	138,953	73.1			Tạo mô hình hai đỉnh ở vùng 79.x và đảo chiều đi xuống
7		1.4%		ACV UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	136,718	63.3			
8				SAB HOSE		106,645	166.0			
9	12/06	5.2%	Giảm	CTG HOSE	MAY31:100.229B323 (margin 50%)	86,941	23.5			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
10		3.5%		VGI UPCOM	Viễn thông di động	86,122	28.7			
11	23/06	7.5%	Tăng	HPG HOSE	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,515	27.3			Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
12	22/06	3.2%	Sideway	TCB HOSE	MAY31:100.241.347 (margin 50%)	71,753	20.8	24.0	15.7%	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21
13	22/06	3.4%	Sideway	MSN HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	66,630	58.3			Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	22/06	10.4%	Tăng	VRE ★🔥📈📈📈	HOSE Bất động sản (margin 50%)	63,170	27.6			Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30
15	22/06	10.1%	Tăng	VEA ★🔥📈📈📈	UPCOM Máy công nghiệp	58,903	46.3			Vượt nhẹ vùng cản 44.7, xu hướng tăng đang mở rộng
16	22/06		Sideway	VJC ★🔥📈📈📈	HOSE Hàng không	57,622	109.0			Đi vào xu hướng giảm ngắn hạn. RSI 14 suy yếu cho thấy dấu hiệu sắp giảm mạnh.
17	19/06	6.9%	Tăng	NVL ★🔥📈📈📈	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	57,494	59.0			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn
18	22/06	5.1%	Tăng	VPB ★🔥📈📈📈	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	55,581	22.7	28.0	23.3%	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5
19	19/06	4.5%	Tăng	PLX ★🔥📈📈📈	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	54,777	46.0			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa
20	22/06	0.4%	Tăng	GVR ★🔥📈📈📈	HOSE Nhựa, cao su & sợi	50,400	12.5			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.
21		-0.1%		MCH ★🔥📈📈📈	UPCOM Thực phẩm	48,779	69.9			
22	12/06	2.9%	Giảm	MBB ★🔥📈📈📈	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	42,200	17.5			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
23	16/06	3.4%	Giảm	ACB ★🔥📈📈📈	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	40,571	24.1			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
24	22/06	-0.7%	Sideway	HVN ★🔥📈📈📈	HOSE Hàng không	38,790	27.0	31.5	16.7%	Lướt lự tại vùng 26.5-28.3, động lực suy yếu vẫn còn
25	23/06	4.1%	Tăng	MWG ★🔥📈📈📈	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,263	85.9			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
26	22/06	2.2%	Sideway	FPT ★🔥📈📈📈	HOSE MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,844	47.0			Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48
27	12/06	3.8%	Giảm	BVH ★🔥📈📈📈	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	36,745	49.0			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm
28		3.7%		BCM ★🔥📈📈📈	UPCOM Bất động sản	27,344	26.6			
29	22/06	-2.9%	Sideway	HDB ★🔥📈📈📈	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	25,887	26.5			Không thể vượt qua ngưỡng 29, xu hướng đi sideway 25-27.
30	10/06	-8.2%	Tăng	SHB ★🔥📈📈📈	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	25,803	14.5			Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

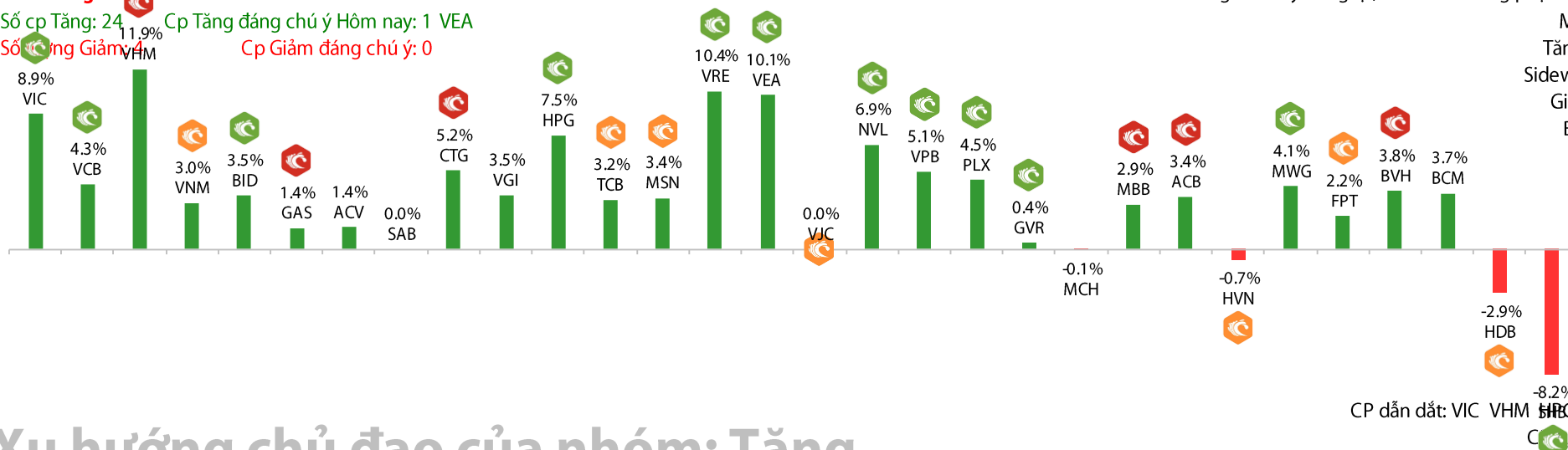
Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 24
Số cp Giảm: 4
Số cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 1 VEA
Số cp Giảm đáng chú ý: 0

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 25

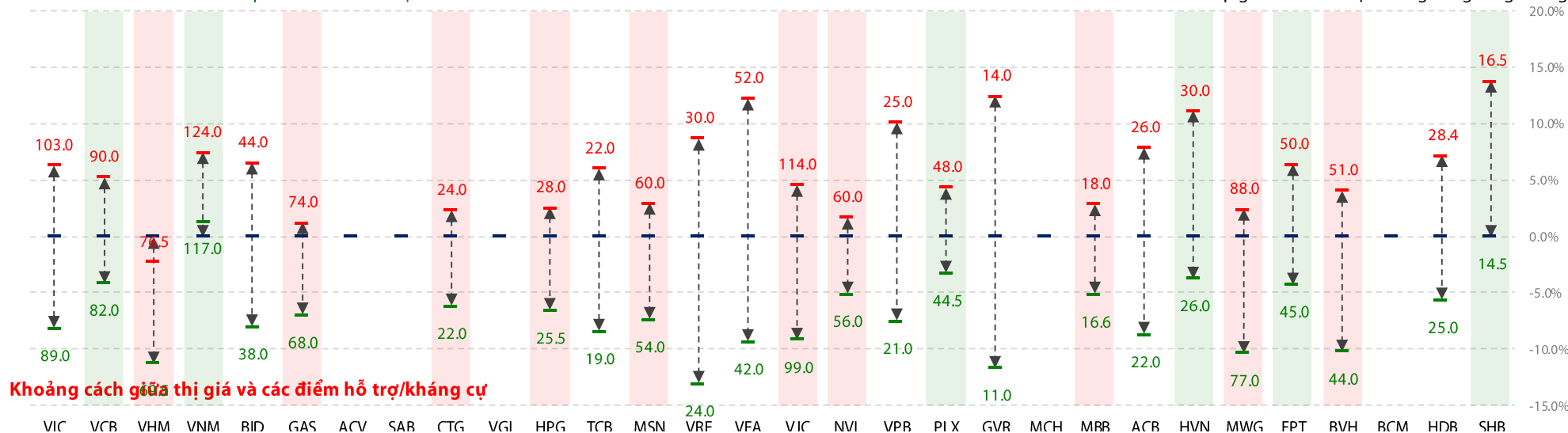
Mua: 0
Tăng: 12
Sideway: 7
Giảm: 6
Bán: 0



Xu hướng chủ đạo của nhóm: Tăng

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 0
Cp về sát điểm hỗ trợ: 1 SHB

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 25
10 cp gần điểm hỗ trợ vs 15 gần ngưỡng kháng cự



GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 9 cp



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc sàn HOSE / Small cap / thanh khoản Trung bình

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình
Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	2		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTĐT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N
1	DGW	Thế Giới Số	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	HOSE	1,488	Mid cap	578,397	Trung bình	3+	37.00	20.8%
2	TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	HOSE	196	Small cap	142,883	Trung bình	3	7.35	19.2%
3	DBC	Tập đoàn DABACO	Nuôi trồng nông & hải sản (margin 40%)	HOSE	5,212	Mid cap	3,678,902	Cao	2	53.20	13.9%
4	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản (margin 30%)	HOSE	4,973	Mid cap	21,511,361	Cao	2	5.67	13.8%
5	PLP	SX và CN Nhựa Pha Lê	Nhựa, cao su & sợi	HOSE	296	Small cap	288,282	Trung bình	2	12.65	13.5%
6	SCR	Sacomreal	Bất động sản (margin 40%)	HOSE	2,275	Mid cap	3,416,990	Cao	2	6.64	13.8%
7	S99	Sông Đà 9.09 (SCI)	Xây dựng	HNX	650	Small cap	309,962	Trung bình	2	13.60	19.4%
8	SRA	SARA Việt Nam	Phần mềm	HNX	234	Small cap	140,403	Trung bình	2	13.70	14.6%
9	G36	Tổng Công ty 36	Xây dựng	UPCOM	561	Small cap	910,697	Trung bình	2	6.36	16.9%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu TĂNG đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 17 cp



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc sàn HOSE / Small cap / thanh khoản Trung bình

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	Đ		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		TTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	BFC	Phân bón Bình Điền	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (margin	HOSE	723	Small cap	732,411	Trung bình	tăng mạnh	13.45	6.3%
2	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	HOSE	1,464	Mid cap	1,212,960	Cao	tăng mạnh	19.20	4.9%
3	CTD	Xây dựng Cotecons	Xây dựng (margin 40%)	HOSE	4,837	Mid cap	466,068	Trung bình	tăng mạnh	67.80	6.9%
4	DAG	TĐ Nhựa Đông Á	Nhựa, cao su & sợi	HOSE	295	Small cap	326,796	Trung bình	tăng mạnh	6.08	6.9%
5	DCM	Đạm Cà Mau	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (margin	HOSE	4,664	Mid cap	1,960,752	Cao	tăng mạnh	9.42	6.9%
6	DPM	Đạm Phú Mỹ	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (margin	HOSE	5,616	Mid cap	3,712,314	Cao	tăng mạnh	15.35	7.0%
7	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Sản xuất & Phân phối Điện (margin 50%)	HOSE	6,117	Mid cap	362,562	Trung bình	tăng mạnh	22.35	5.2%
8	PLP	SX và CN Nhựa Pha Lê	Nhựa, cao su & sợi	HOSE	296	Small cap	288,282	Trung bình	tăng mạnh	12.65	6.8%
9	SCR	Sacomreal	Bất động sản (margin 40%)	HOSE	2,275	Mid cap	3,416,990	Cao	tăng mạnh	6.64	6.9%
10	TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	HOSE	196	Small cap	142,883	Trung bình	tăng mạnh	7.35	5.5%
11	C69	Xây dựng1369	Xây dựng	HNX	96	Small cap	189,002	Trung bình	tăng mạnh	6.80	6.3%
12	DST	Đầu tư Sao Thăng Long	Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	HNX	222	Small cap	870,091	Trung bình	tăng mạnh	7.50	8.7%
13	MBG	Tập đoàn MBG	Vật liệu xây dựng & Nội thất	HNX	224	Small cap	2,821,091	Cao	tăng mạnh	5.70	9.6%
14	SRA	SARA Việt Nam	Phần mềm	HNX	234	Small cap	140,403	Trung bình	tăng mạnh	13.70	5.4%
15	DRI	Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Nhựa, cao su & sợi	UPCOM	346	Small cap	259,355	Trung bình	tăng mạnh	5.08	7.6%
16	TND	Than Tây Nam Đá Mài	Khai thác Than	UPCOM	124	Small cap	162,265	Trung bình	tăng mạnh	8.17	5.6%
17	VEA	Máy động lực và Máy NN	Máy công nghiệp	UPCOM	58,903	Tỷ USD	266,793	Trung bình	tăng mạnh	46.32	4.5%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

23/06/2020

Tổng số cổ phiếu 7

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	22/06	Tăng		DGW 	HOSE 	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	1,488	37.0				Xu hướng tăng mở rộng nhưng cần lưu ý vùng kháng cự 36
2	11/06	Tăng		SCR 	HOSE 	MAY31:109.202M338 (margin 40%)	2,275	6.6				Vượt qua SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn
3	10/06	Tăng		BFC 	HOSE 	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất	723	13.5				Đang dao động tích lũy trong biên độ hẹp sau khi vượt qua SMA(200). Vượt 13.8 thì xu hướng tăng sẽ tiếp diễn.
4	12/06	Giảm		CTD 	HOSE 	Xây dựng (margin 40%)	4,837	67.8				Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể
5	17/06	Tăng		DPM 	HOSE 	MAY31:100.209M319 (margin 50%)	5,616	15.4				Tiếp tục sideways trong biên độ 13.5 - 15.5
6	15/06	Giảm		NT2 	HOSE 	Sản xuất & Phân phối Điện (margin 50%)	6,117	22.4				Không thể vượt kháng cự 22 và đảo chiều. Nhưng xu thế đang sideways vùng 19-21.
7	22/06	Tăng		VEA 	UPCOM 	Máy công nghiệp	58,903	46.3				Vượt nhẹ vùng cản 44.7, xu hướng tăng đang mở rộng

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

23/06/2020

Tổng số cổ phiếu 13

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	Giảm		CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	86,941	23.5					Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
2	23/06	Tăng		HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,515	27.3					Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
3	19/06	Tăng		HSG	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,288	12.1					Tiếp cận vùng kháng cự 11.x một lần nữa
4	12/06	Giảm		MBB	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	42,200	17.5					Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
5	22/06	Sideway		MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	66,630	58.3					Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.
6	23/06	Tăng		MWG	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,263	85.9					Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
7	23/06	Sideway		STB	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	21,463	11.7					Vùng 12-12.5 tỏ ra là vùng kháng cự khá mạnh.
8	16/06	Giảm		VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	251,648	78.3					Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
9	22/06	Sideway		VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	200,258	115.4					Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.
10	22/06	Tăng		VPB	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	55,581	22.7	24.5	28.0	23.3%	22.8	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5
11	22/06	Tăng		VRE	HOSE Bất động sản (margin 50%)	63,170	27.6					Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30
12	16/06	Giảm		ACB	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	40,571	24.1					Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
13	10/06	Tăng		SHB	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	25,803	14.5					Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 6 : 9

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

										VNINDEX 1Thg: +1.9%									
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 22/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 22/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	
1	CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	1.70 (1.54)	1N: +11.8% PH: +10.4%	80.89 (OTM)	HT: -16.2% ĐT: -34.8%	97.89	HT: -30.7% ĐT: -46.2%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/12	CTD	67.8	1N: +6.9% 1Thg: -0.4% Beta: 1.12	Giảm 12/06		Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -22.3%	6.3 -> 10.7
2	CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	2.97 (1.7)	1N: +23.8% PH: +74.7%	15.25 (ITM)	HT: +0.6% ĐT: -10.8%	18.22	HT: -15.8% ĐT: -25.4%	HT: 0.1 ĐT: 0	Cắt lỗ	14/12	DPM	15.4	1N: +7% 1Thg: +5.9% Beta: 0.59	Tăng 17/06		Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 18/06	13.6 -11.4%	1.3 -> 11.9
3	CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	1.10 (2.9)	1N: +6.8% PH: -62.1%	58.00 (OTM)	HT: -19% ĐT: -4.3%	60.20	HT: -21.9% ĐT: -7.8%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	20/07	FPT	47.0	1N: 0% 1Thg: -3% Beta: 0.83	Sideway 22/06		Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48	Mua 18/06	55.5 +18.1%	5.5 -> 8.5
4	CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	9.71 (7.3)	1N: -0.3% PH: +33%	50.00 (OTM)	HT: -6% ĐT: +11%	59.71	HT: -21.3% ĐT: -7.1%	HT: 0 ĐT: 5.5	Bỏ quyền	05/11	FPT								
5	CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	6.96 (5.1)	1N: -2.4% PH: +36.5%	50.00 (OTM)	HT: -6% ĐT: +11%	56.96	HT: -17.5% ĐT: -2.6%	HT: 0 ĐT: 5.5	Bỏ quyền	06/08	FPT								
6	CFPT2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	6.01 (2.9)	1N: -2.6% PH: +107.2%	49.00 (OTM)	HT: -4.1% ĐT: +13.3%	55.01	HT: -14.6% ĐT: +0.9%	HT: 0 ĐT: 6.5	Bỏ quyền	29/06	FPT								
7	CFPT2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	1.67 (1.98)	1N: +0.6% PH: -15.7%	55.00 (OTM)	HT: -14.5% ĐT: +0.9%	63.35	HT: -25.8% ĐT: -12.4%	HT: 0 ĐT: 0.1	Bỏ quyền	02/09	FPT								
8	CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	1.46 (1.95)	1N: -4.6% PH: -25.1%	26.00 (ITM)	HT: +1.9% ĐT: +19.2%	28.92	HT: -8.4% ĐT: +7.2%	HT: 0.25 ĐT: 2.5	Cắt lỗ	14/12	HDB	26.5	1N: -1.1% 1Thg: +10.9% Beta: 1.24	Sideway 22/06		Không thể vượt qua ngưỡng 29, xu hướng đi sideway 25-27.	Tích lũy 18/06	31.0 +17%	4.3 -> 6.2
9	CHPG2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	1.83 (1.8)	1N: +5.2% PH: +1.7%	24.00 (ITM)	HT: +13.8% ĐT: +13.8%	27.66	HT: -1.3% ĐT: -1.3%	HT: 1.65 ĐT: 1.65	Cắt lỗ	26/06	HPG	27.3	1N: -0.2% 1Thg: +0.2% Beta: 1.02	Tăng 23/06		Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)	Nắm giữ 18/06	27.3 0%	3.8 -> 7.3
10	CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	1.67 (1.7)	1N: -1.8% PH: -1.8%	30.00 (OTM)	HT: -9% ĐT: -9%	33.34	HT: -18.1% ĐT: -18.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/12	HPG								
11	CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	7.46 (2.1)	1N: -2.4% PH: +255.2%	19.00 (ITM)	HT: +43.7% ĐT: +43.7%	26.46	HT: +3.2% ĐT: +3.2%	HT: 8.3 ĐT: 8.3	Thực hiện quyền	29/09	HPG								
12	CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	3.28 (1.5)	1N: +0.3% PH: +118.7%	22.02 (ITM)	HT: +24% ĐT: +24%	28.58	HT: -4.5% ĐT: -4.5%	HT: 2.64 ĐT: 2.64	Cắt lỗ	14/09	HPG								
13	CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	4.41 (1.66)	1N: -4.3% PH: +165.7%	23.00 (ITM)	HT: +18.7% ĐT: +18.7%	27.41	HT: -0.4% ĐT: -0.4%	HT: 4.3 ĐT: 4.3	Cắt lỗ	14/07	HPG								
14	CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	3.55 (4.1)	1N: -2.7% PH: -13.4%	28.00 (OTM)	HT: -2.5% ĐT: -2.5%	31.55	HT: -13.5% ĐT: -13.5%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	26/11	HPG								
15	CHPG2009 SSI Chuyển đổi: 5:1	3.13 (1.98)	1N: -1.6% PH: +58.1%	55.00 (OTM)	HT: -50.4% ĐT: -50.4%	70.65	HT: -61.4% ĐT: -61.4%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	02/09	HPG								

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 4 : 11

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 22/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
16 CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	1.00 (1.3)	1N: +2% PH: -23.1%	18.00 (OTM)	HT: -2.8%	19.00	HT: -7.9%	HT: 0	06/08
17 CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	1.95 (2)	1N: +1.6% PH: -2.5%	18.00 (OTM)	ĐT: +17.8% HT: -2.8%	19.95	ĐT: +11.6% HT: -12.3%	ĐT: 3.2 HT: 0	05/11
18 CMBB2004 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.86 (1.1)	1N: -1.1% PH: -21.8%	17.00 (ITM)	HT: +2.9%	17.86	HT: -2%	HT: 0.5	29/06
19 CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.90 (2)	1N: -7.2% PH: -55%	20.00 (OTM)	ĐT: +24.7% HT: -12.5%	20.90	ĐT: +18.7% HT: -16.3%	ĐT: 4.2 HT: 0	22/10
20 CMBB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.45 (1.98)	1N: +5.1% PH: -26.8%	55.00 (OTM)	ĐT: +6% HT: -68.2%	62.25	ĐT: +1.4% HT: -71.9%	ĐT: 1.2 HT: 0	02/09
21 CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.49 (2.7)	1N: +4.9% PH: -44.8%	65.79 (OTM)	ĐT: -61.5% HT: -11.4%	73.24	ĐT: -65.9% HT: -20.4%	ĐT: 0 HT: 0	14/12
22 CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	1.42 (2)	1N: +8.4% PH: -29%	63.00 (OTM)	ĐT: +5% HT: -7.5%	68.68	ĐT: -5.7% HT: -15.1%	ĐT: 0.66 HT: 0	14/09
23 CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.29 (1.9)	1N: -6.5% PH: -84.7%	70.00 (OTM)	ĐT: +9.7% HT: -16.7%	70.58	ĐT: +0.6% HT: -17.4%	ĐT: 1.53 HT: 0	14/07
24 CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.54 (1.98)	1N: +7.7% PH: -22.2%	55.00 (ITM)	ĐT: -1.3% HT: +6%	62.70	ĐT: -2.1% HT: -7%	ĐT: 0 HT: 0.66	02/09
25 CMSN2005 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	1.40 (2.1)	1N: +7.7% PH: -33.3%	60.00 (OTM)	ĐT: +25.6% HT: -2.8%	67.00	ĐT: +10.2% HT: -13%	ĐT: 2.82 HT: 0	27/10
26 CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.06 (1.95)	1N: +20% PH: -96.9%	110.00 (OTM)	ĐT: +15.2% HT: -21.9%	110.60	ĐT: +3.1% HT: -22.3%	ĐT: 1.82 HT: 0	08/07
27 CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	5.00 (2.5)	1N: +3.1% PH: +100%	92.00 (OTM)	ĐT: +19.1% HT: -6.6%	102.00	ĐT: +18.4% HT: -15.8%	ĐT: 2.1 HT: 0	29/09
28 CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.76 (2)	1N: -1.3% PH: -62%	110.00 (OTM)	ĐT: +42.4% HT: -21.9%	113.80	ĐT: +28.4% HT: -24.5%	ĐT: 19.5 HT: 0	22/10
29 CMWG2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	11.71 (1.98)	1N: +3.9% PH: +491.4%	55.00 (ITM)	ĐT: +19.1% HT: +56.2%	113.55	ĐT: +15.1% HT: -24.4%	ĐT: 4.2 HT: 6.18	02/09
30 CMWG2008 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.17 (1.98)	1N: +2.6% PH: -40.9%	55.00 (ITM)	ĐT: +138.2% HT: +56.2%	60.85	ĐT: +15.4% HT: +41.2%	ĐT: 15.2 HT: 6.18	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 22/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
MBB	17.5	1N: 0% 1Thg: +1.4% Beta: 1.09	Giảm		Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +21.1%
MSN	58.3	1N: +2.3% 1Thg: -6% Beta: 0.62	Sideway		Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +18.5%
MWG	85.9	1N: +1.7% 1Thg: +1.1% Beta: 1.36	Tăng		Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Mua 18/06	131.0 +52.5%

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 22/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	1.66 (2.3)	1N: -1.2% PH: -27.8%	65.89 (OTM)	HT: -10.5%	72.53	HT: -18.7%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
32 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	2.25 (2.4)	1N: -3.4% PH: -6.3%	69.00 (OTM)	ĐT: -13.5% HT: -14.3%	73.50	ĐT: -21.4% HT: -19.6%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	29/09
33 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	(2)	1N: -100% PH: -100%	75.00 (OTM)	ĐT: +5.8% HT: -21.2%	75.00	ĐT: -0.7% HT: -21.2%	ĐT: 2 Bỏ quyền	22/10
34 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.47 (1)	1N: -6% PH: -53%	67.00 (OTM)	ĐT: -2.7% HT: -11.8%	67.94	ĐT: -2.7% HT: -13%	ĐT: 0 Bỏ quyền	14/08
35 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.76 (1.98)	1N: +2.7% PH: -61.6%	55.00 (ITM)	ĐT: +9% HT: +7.5%	58.80	ĐT: +7.4% HT: +0.5%	ĐT: 3 Thực hiện quyền HT: 0.82 Thực hiện quyền	02/09
36 CREE2002 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.69 (1.8)	1N: -22.5% PH: -61.7%	32.00 (OTM)	ĐT: +32.7% HT: -2.3%	32.69	ĐT: +24.1% HT: -4.4%	ĐT: 3.6 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	29/06
37 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.88 (1.98)	1N: -2.2% PH: -55.6%	55.00 (OTM)	ĐT: +19.7% HT: -43.2%	59.40	ĐT: +17.2% HT: -47.4%	ĐT: 6.3 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09
38 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	1.01 (1)	1N: +1% PH: +1%	7.23 (OTM)	ĐT: -30.4% HT: -57.2%	8.24	ĐT: -35.5% HT: -62.5%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/12
39 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.78 (2.9)	1N: -1.3% PH: -73.1%	21.11 (OTM)	ĐT: -29.9% HT: -29.9%	21.89	HT: -32.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
40 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.15 (1.7)	1N: -6.5% PH: +26.5%	11.89 (OTM)	ĐT: +29.5% HT: -1.6%	14.04	ĐT: +9.7% HT: -16.7%	ĐT: 3.51 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/12
41 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.80 (1.36)	1N: -7.2% PH: +32.4%	11.11 (ITM)	ĐT: +38.6% HT: +5.3%	12.91	ĐT: +19.3% HT: -9.4%	ĐT: 4.29 Thực hiện quyền HT: 0.59 Bỏ quyền	14/09
42 CSTB2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.08 (1.98)	1N: -6.7% PH: +5.1%	55.00 (OTM)	ĐT: -72% HT: -78.7%	65.40	ĐT: -76.5% HT: -82.1%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09
43 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.98 (2)	1N: +1% PH: -51%	25.00 (OTM)	ĐT: -17% HT: -17%	25.98	HT: -20.1%	HT: 0 Bỏ quyền	22/10
44 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	2.13 (1.05)	1N: +8.7% PH: +102.9%	17.00 (ITM)	ĐT: -4% HT: +77.1%	21.26	HT: -7.6% HT: +41.6%	HT: 6.55 Thực hiện quyền	14/08
45 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.44 (1.98)	1N: +4.3% PH: +23.2%	55.00 (OTM)	ĐT: -56.4% HT: -62.3%	67.20	ĐT: -64.3% HT: -69.1%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư				
VNIndex 1Thg: +1.9%									
CK	Thị giá 22/06		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
NVL	59.0	1N: -0.5% 1Thg: +10.7% Beta: 0.1	Tăng 19/06			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -3.4%	3.5 -> 17
PNJ	59.1	1N: 0% 1Thg: -6.5% Beta: 1.42	Sideway 22/06			Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62	Mua 18/06 +23.5%	73.0 +23.5%	3.7 -> 16.1
PNJ									
PNJ									
PNJ									
REE	31.3	1N: -0.5% 1Thg: +0.2% Beta: 0.61	Giảm 12/06			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 18/06 +22.6%	38.3 +22.6%	5.6 -> 5.6
REE									
ROS	3.1	1N: 0% 1Thg: -11.5% Beta: 1.33							
SBT	14.8	1N: +1.7% 1Thg: -0.7% Beta: 1.14	Giảm 22/06			Vẫn đi trong trend giảm ngắn hạn.			
STB	11.7	1N: -1.7% 1Thg: +14.7% Beta: 1.24	Sideway 23/06			Vùng 12-12.5 tỏ ra là vùng kháng cự khá mạnh.	Mua 05/06 (#3)	15.4 +31.6%	1.4 -> 8.6
STB									
STB									
TCB	20.8	1N: +1.2% 1Thg: -1.4% Beta: 1.11	Sideway 22/06			Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0 +15.7%	
CTB	30.1	1N: -5.9% 1Thg: -4.4% Beta: 0.01							
TCB	20.8	1N: +1.2% 1Thg: -1.4% Beta: 1.11	Sideway 22/06			Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0 +15.7%	

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 8 : 7

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 22/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CTCB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.14 (1.98)	1N: +5.4% PH: +8.1%	55.00 (OTM)	HT: -62.3%	65.70	HT: -68.4%	HT: 0	02/09
47 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.54 (3.1)	1N: +4.8% PH: -50.3%	94.57 (OTM)	ĐT: -56.4% HT: -17.2%	102.27	ĐT: -63.5% HT: -23.4%	ĐT: 0 HT: 0	14/12
48 CVHM2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	11.63 (1.98)	1N: +5.6% PH: +487.4%	55.00 (ITM)	HT: +42.4%	113.15	HT: -30.8%	HT: 4.66	02/09
49 CVHM2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.53 (1.98)	1N: +9.3% PH: -22.7%	55.00 (ITM)	HT: +42.4%	62.65	HT: +25%	HT: 4.66	02/09
50 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.46 (3.8)	1N: +28.1% PH: -61.6%	126.47 (OTM)	HT: -23.4%	133.77	HT: -27.6%	HT: 0	14/12
51 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.38 (1.35)	1N: +40.7% PH: -71.9%	108.89 (OTM)	HT: -11%	110.79	HT: -12.5%	HT: 0	14/07
52 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.66 (2.4)	1N: -2.9% PH: -72.5%	173.14 (OTM)	HT: -37%	179.74	HT: -39.4%	HT: 0	14/12
53 CVJC2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.17 (1.98)	1N: -10% PH: -40.9%	55.00 (ITM)	HT: +98.2%	60.85	HT: +79.1%	HT: 10.8	02/09
54 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.40 (3.2)	1N: -2.8% PH: -56.3%	141.11 (OTM)	HT: -18.2%	155.11	HT: -25.6%	HT: 0	14/12
55 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.53 (1.45)	1N: 0% PH: +74.5%	94.00 (ITM)	HT: +22.8%	119.30	HT: -3.3%	HT: 2.14	02/09
56 CVNM2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	15.61 (1.98)	1N: -2.6% PH: +688.4%	55.00 (ITM)	HT: +109.8%	133.05	HT: -13.3%	HT: 12.08	02/09
57 CVNM2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.16 (1.98)	1N: -2.3% PH: +9.1%	55.00 (ITM)	HT: +109.8%	65.80	HT: +75.4%	HT: 12.08	02/09
58 CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.43 (2.2)	1N: -0.7% PH: -35%	22.00 (ITM)	HT: +3.2%	23.43	HT: -3.1%	HT: 0.7	20/07
59 CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	2.02 (1.51)	1N: -3.8% PH: +33.8%	19.50 (ITM)	HT: +16.4%	23.54	HT: -3.6%	HT: 1.6	14/08
60 CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	2.76 (3.4)	1N: -3.2% PH: -18.8%	24.00 (OTM)	HT: -5.4%	26.76	HT: -15.2%	HT: 0	26/11

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

Khuyến nghị Giao dịch						Khuyến nghị Đầu tư			
VNIndex 1Thg: +1.9%									
CK	Thị giá 22/06		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
TCB	20.8	1N: +1.2% 1Thg: -1.4% Beta: 1.11	Sideway 22/06			Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0 +15.7%	
VHM	78.3	1N: +2.4% 1Thg: +2.4% Beta: 1.4	Giảm 16/06			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +44.3%	
VHM									
VHM									
VIC	96.9	1N: -0.4% 1Thg: +0.5% Beta: 1.06	Tăng 23/06			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +17.6%	2.3 -> 41.6
VIC									
VJC	109.0	1N: -0.9% 1Thg: -4.4% Beta: 0.66	Sideway 22/06			Đi vào xu hướng giảm ngắn hạn. RSI 14 suy yếu cho thấy dấu hiệu sắp giảm mạnh.	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +28.1%	10 -> 10.9
VJC									
VNM	115.4	1N: +0.3% 1Thg: +0.9% Beta: 0.82	Sideway 22/06			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.	Tích lũy 18/06	126.0 +9.2%	5.8 -> 20
VNM									
VNM									
VNM									
VPB	22.7	1N: -0.4% 1Thg: -6% Beta: 1.15	Tăng 22/06			Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5	Mua 18/06	28.0 +23.3%	3.8 -> 6
VPB									
VPB									

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (5)

(bảng 5) ITM : OTM = 0 : 5

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 22/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
61 CVPB2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.58 (1.98)	1N: +4.6% PH: -20.2%	55.00 (OTM)	HT: -58.7%	62.90	HT: -63.9%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
62 CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T	0.18 (1.5)	1N: 0% PH: -88%	36.79 (OTM)	ĐT: -49.1% HT: -25%	37.51	ĐT: -55.5% HT: -26.4%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	17/09
63 CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.12 (3)	1N: +0.9% PH: -62.7%	38.00 (OTM)	HT: -27.4%	40.24	HT: -31.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
64 CVRE2004 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.79 (1.94)	1N: -16.8% PH: -59.3%	30.00 (OTM)	HT: -8%	30.79	HT: -10.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/07
65 CVRE2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.80 (1.98)	1N: +3.3% PH: +91.9%	55.00 (OTM)	HT: -49.8%	74.00	HT: -62.7%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
					ĐT: -45.8%		ĐT: -59.7%	ĐT: 0 Bỏ quyền	

Thông tin về chứng khoán cơ sở (2)

Khuyến nghị Giao dịch										Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 22/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)				
VPB	22.7	1N: -0.4% 1Thg: -6% Beta: 1.15	Tăng 22/06		Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5	Mua 18/06	28.0 +23.3%	3.8 -> 6				
VRE	27.6	1N: -0.7% 1Thg: +7% Beta: 1.64	Tăng 22/06		Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30	Tích lũy 18/06	29.8 +8%	1.2 -> 22.6				
VRE												
VRE												
VRE												

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

Nhóm Tỷ USD (46.5%)

Large cap (9.6%)

Mid cap (20.3%)

Small cap (2%)

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.3% toàn thị trường
13 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PVD (+54%), MWG (+53%) & PC1 (+51%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.4% toàn thị trường
2 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+33%), DHC (+25%) & NTC (+19%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Sản xuất & Phân phối Điện

Đứng thứ 6/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 42, Tổng giá trị vốn hóa: 112 608 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: HND

Nhiệt điện Hải Phòng, Mid cap, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: Mua, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 23 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

HND xếp hạng 4 về GTT

HND xếp hạng 3 về quy mô Doanh thu 3T/2020

HND xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020

HND xếp hạng 25 về Tỷ suất LNG 3T/2020

HND xếp hạng 18 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

HND xếp hạng 5 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 3 024 tỷ, +23.8% yoy

LN gộp: 393 tỷ, +63.5% yoy

LNST cty mẹ: 200 tỷ, +100.9% yoy

Dòng tiền thuần: 149 tỷ, -49.8% yoy

Tổng tài sản: 13 034 tỷ, +2.9% ytd

Vốn CSH: 6 389 tỷ, +3.1% ytd

EPS (ttm): 2.6

P/E trail: 7

BV: 12.8

P/B: 1.4

Dự phóng của RongViet:

EPS (2020F): 2.743

P/E (2020F): 6.2

Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 7.6

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1093



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

769 cp (63.3% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

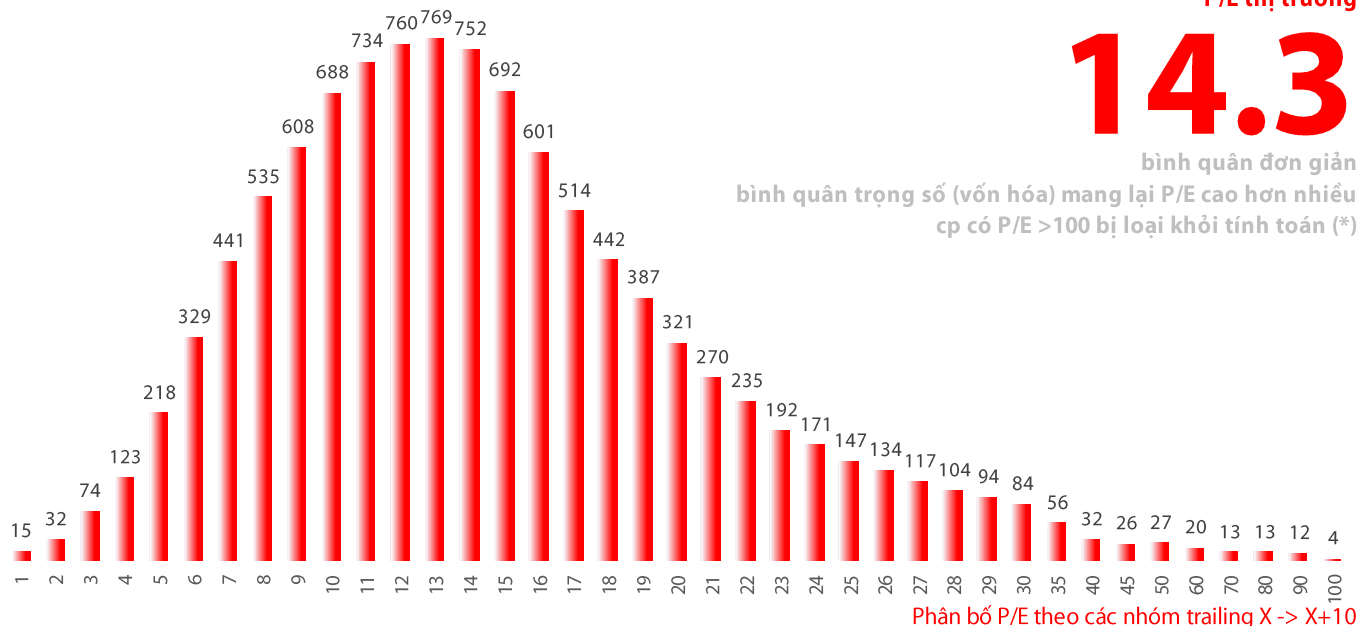
tính trên 1214 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

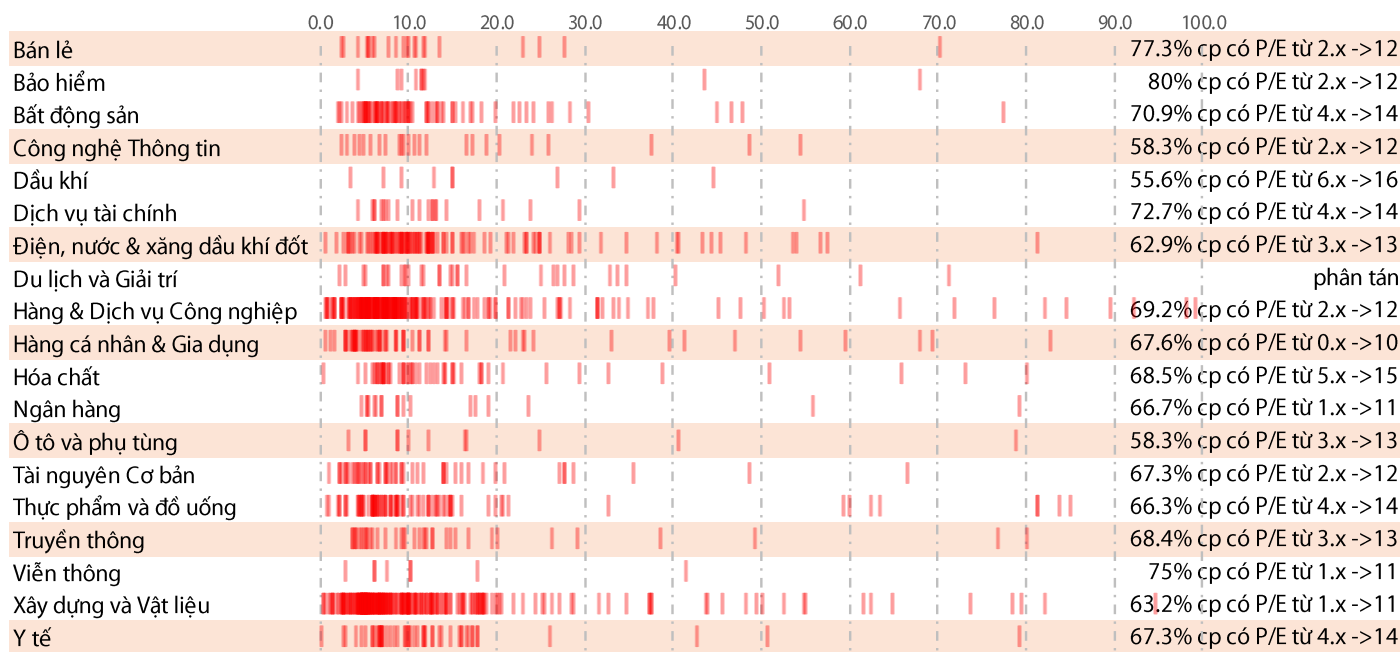
14.3

bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 48, bao gồm 31 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 72.17% toàn thị trường

P/E thị trường: 14.3

P/E bình quân (số học) nhóm large cap: 18.7

(large cap: vốn hóa từ 500 triệu USD trở lên)

trong đó P/E bình quân nhóm vốn hóa Tỷ USD: 17.5

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)

23/48 large caps có P/E từ 5.x -> 15

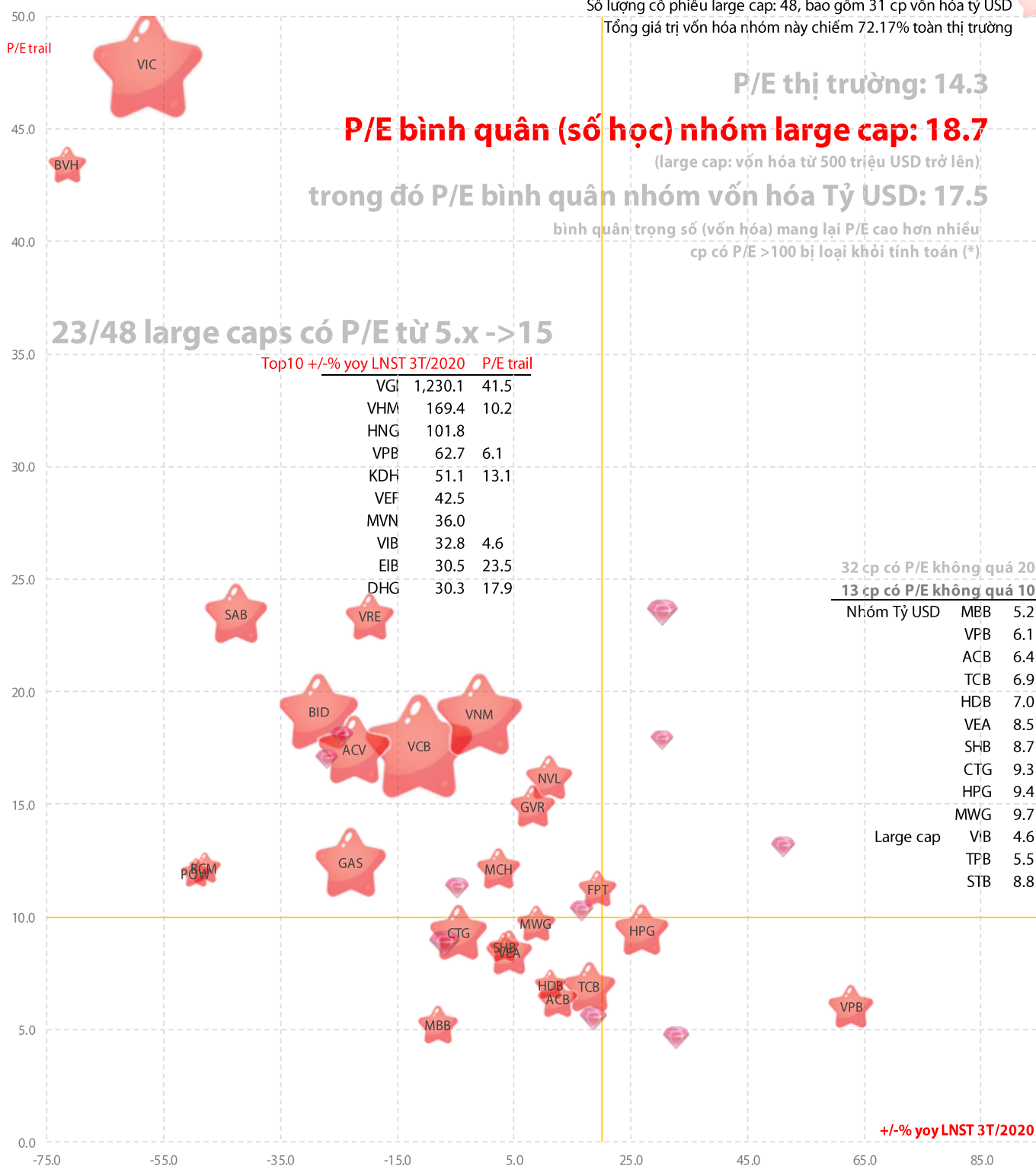
Top10 +/- yoy LNST 3T/2020 P/E trail

VGI	1,230.1	41.5
VHM	169.4	10.2
HNG	101.8	
VPB	62.7	6.1
KDH	51.1	13.1
VEF	42.5	
MVN	36.0	
VIB	32.8	4.6
EIB	30.5	23.5
DHG	30.3	17.9

32 cp có P/E không quá 20

13 cp có P/E không quá 10

Nhóm Tỷ USD	MBB	5.2
	VPB	6.1
	ACB	6.4
	TCB	6.9
	HDB	7.0
	VEA	8.5
	SHB	8.7
	CTG	9.3
	HPG	9.4
	MWG	9.7
Large cap	VIB	4.6
	TPB	5.5
	STB	8.8



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

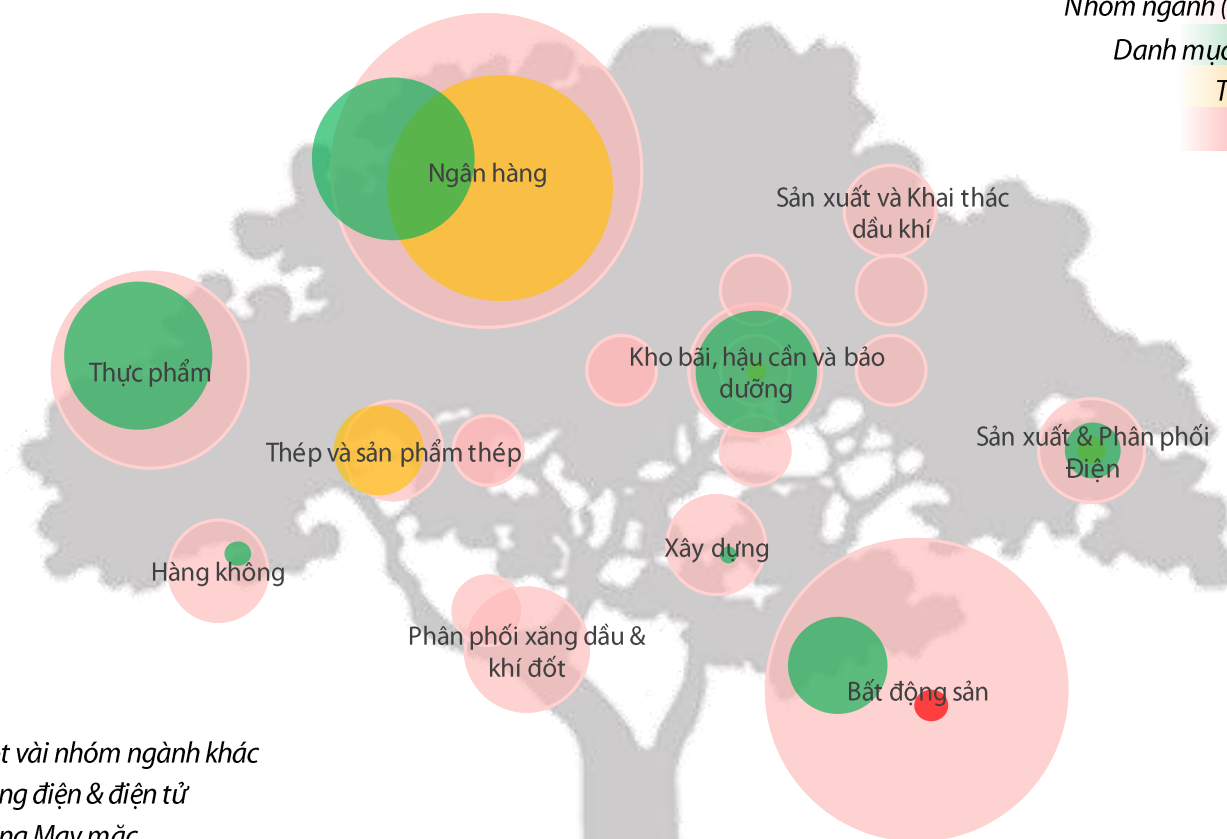
Danh mục Đầu tư Rồng Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

Phân phối hàng chuyên dụng

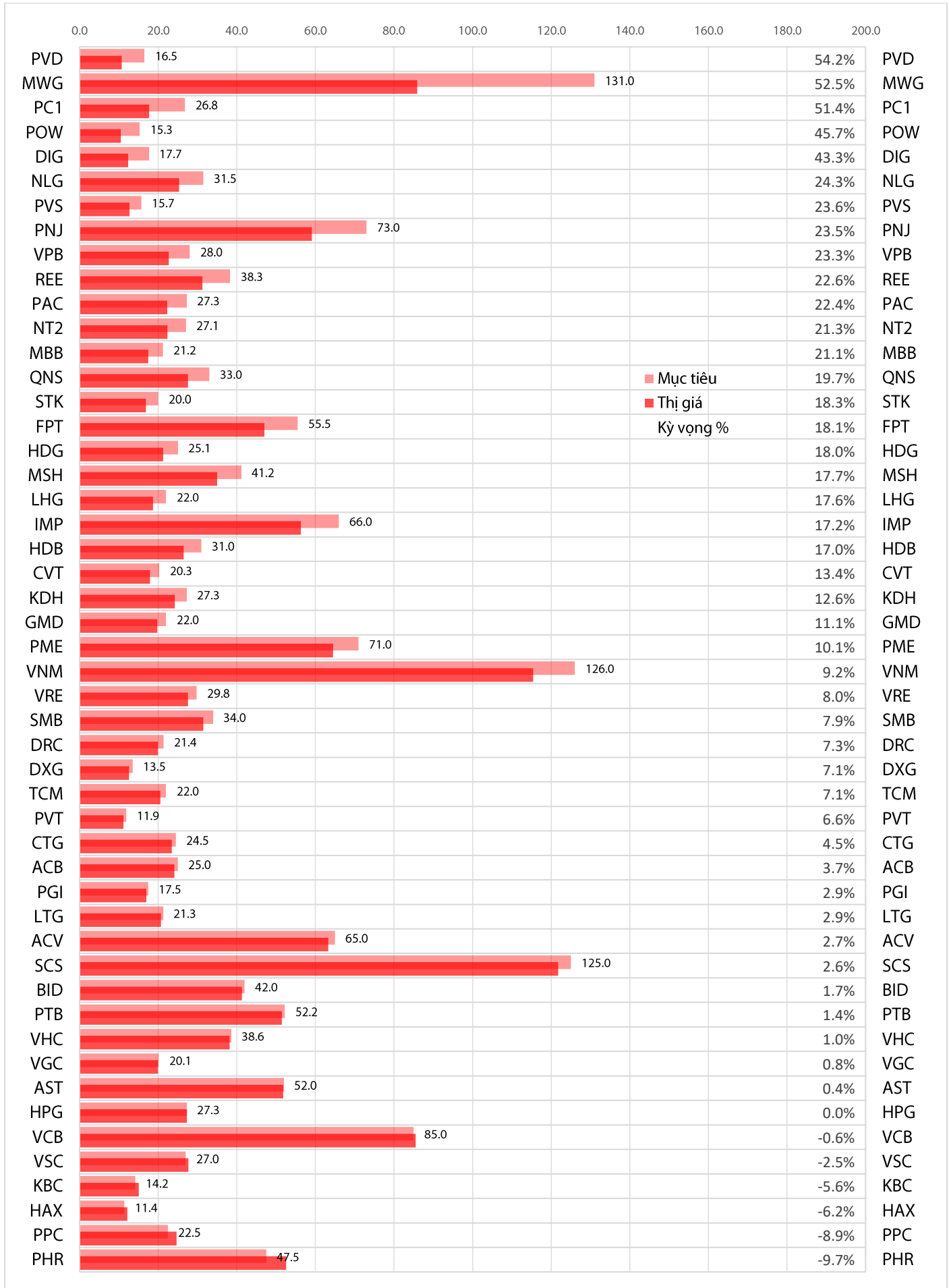
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Sản xuất ô tô

Cập nhật đến

18/6/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG DOANH THU

Top20 dự phóng tăng trưởng Doanh thu 2020F

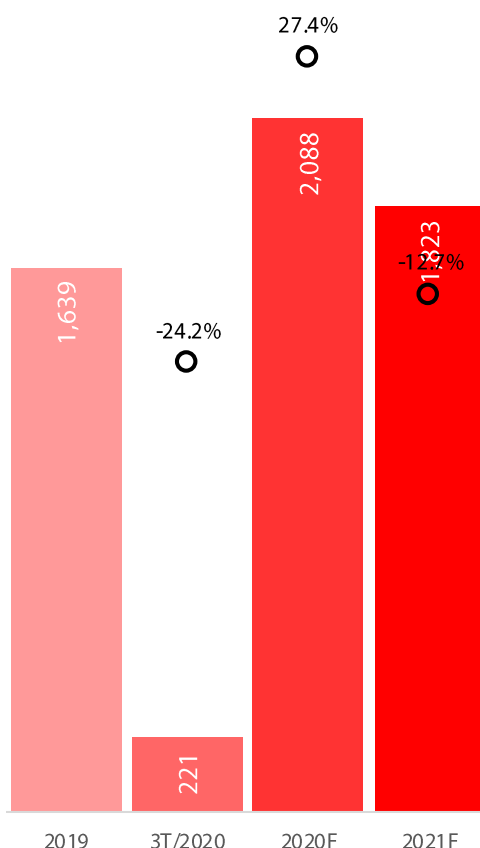
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy		LNST cty yoy mẹ2020F		EPS 2020F
1	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912	82.9%	567	34.4%	1.8
2	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	5,792	32.6%	213	12.7%	0.5
3	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088	27.9%	1,148	141.7%	14.0
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893	25.5%	11,044	47.1%	3.8
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768	20.8%	9,189	17.5%	3.6
6	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691	20.6%	190	17.0%	3.4
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573	19.4%	968	32.4%	2.0
8	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483	17.2%	3,754	19.7%	5.5
9	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887	15.6%	21,487	16.1%	5.3
10	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451	15.3%	4,201	16.6%	4.3
11	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459	15.1%	10,153	19.6%	2.1
12	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700	14.9%	3,064	23.0%	1.3
13	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231	14.9%	1,254	37.1%	2.3
14	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925	13.4%	1,190	27.7%	10.0
15	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080	12.6%	366	14.0%	4.9
16	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122	12.6%	6,872	14.6%	4.1
17	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	114,595	12.2%	3,929	2.5%	8.5
18	PPC	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap	9,138	11.7%	1,103	-13.0%	3.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647	10.2%	10,824	14.4%	2.4
20	VPB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,794	9.5%	9,164	10.8%	3.8
					tỷ đồng		tỷ đồng		k/cp

tỷ đồng

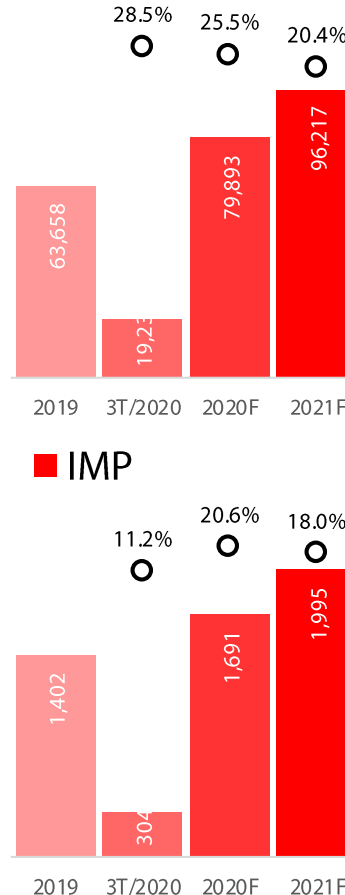
tỷ đồng

k/cp

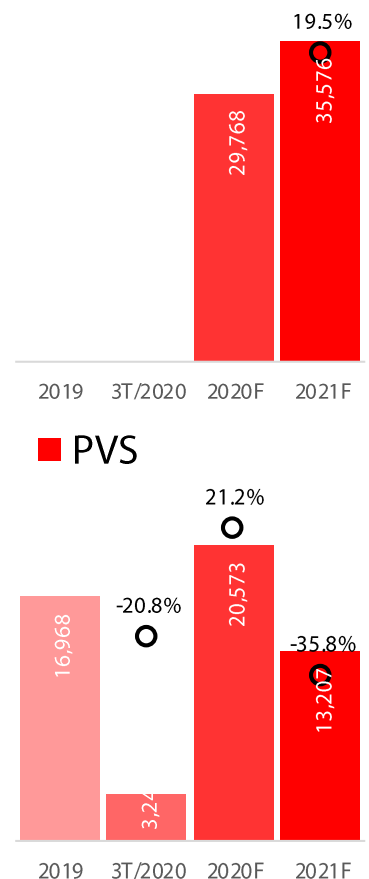
■ PHR • yoy



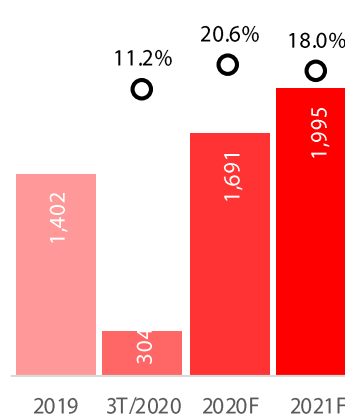
■ HPG



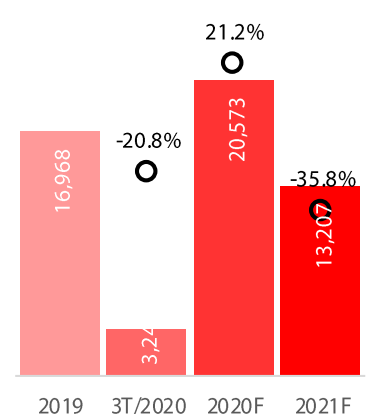
■ MBB



■ IMP



■ PVS



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN

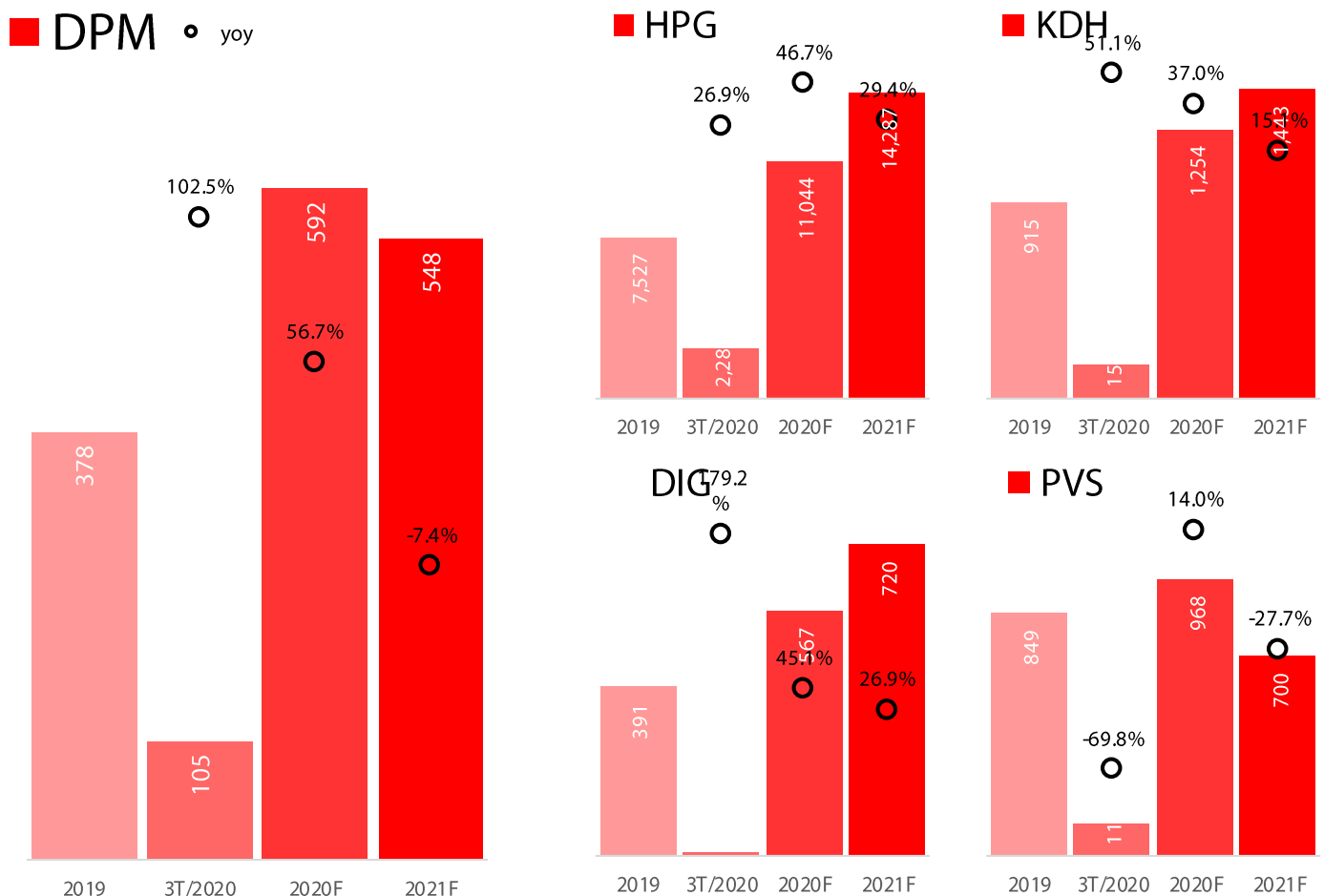
Top20 dự phóng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2020F

Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy	LNST cty yoy mẹ 2020F	EPS 2020F
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088 27.9%	1,148 141.7%	14.0
2	LHG	HOSE	Bất động sản	Small cap	541 -9.6%	211 57.8%	4.2
3	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,276 7.7%	592 56.6%	1.3
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893 25.5%	11,044 47.1%	3.8
5	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231 14.9%	1,254 37.1%	2.3
6	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912 82.9%	567 34.4%	1.8
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573 19.4%	968 32.4%	2.0
8	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	7,698 -7.4%	437 32.2%	4.6
9	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	5,948 1.8%	506 28.5%	2.9
10	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925 13.4%	1,190 27.7%	10.0
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700 14.9%	3,064 23.0%	1.3
12	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483 17.2%	3,754 19.7%	5.5
13	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459 15.1%	10,153 19.6%	2.1
14	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768 20.8%	9,189 17.5%	3.6
15	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691 20.6%	190 17.0%	3.4
16	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451 15.3%	4,201 16.6%	4.3
17	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887 15.6%	21,487 16.1%	5.3
18	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122 12.6%	6,872 14.6%	4.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647 10.2%	10,824 14.4%	2.4
20	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080 12.6%	366 14.0%	4.9
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

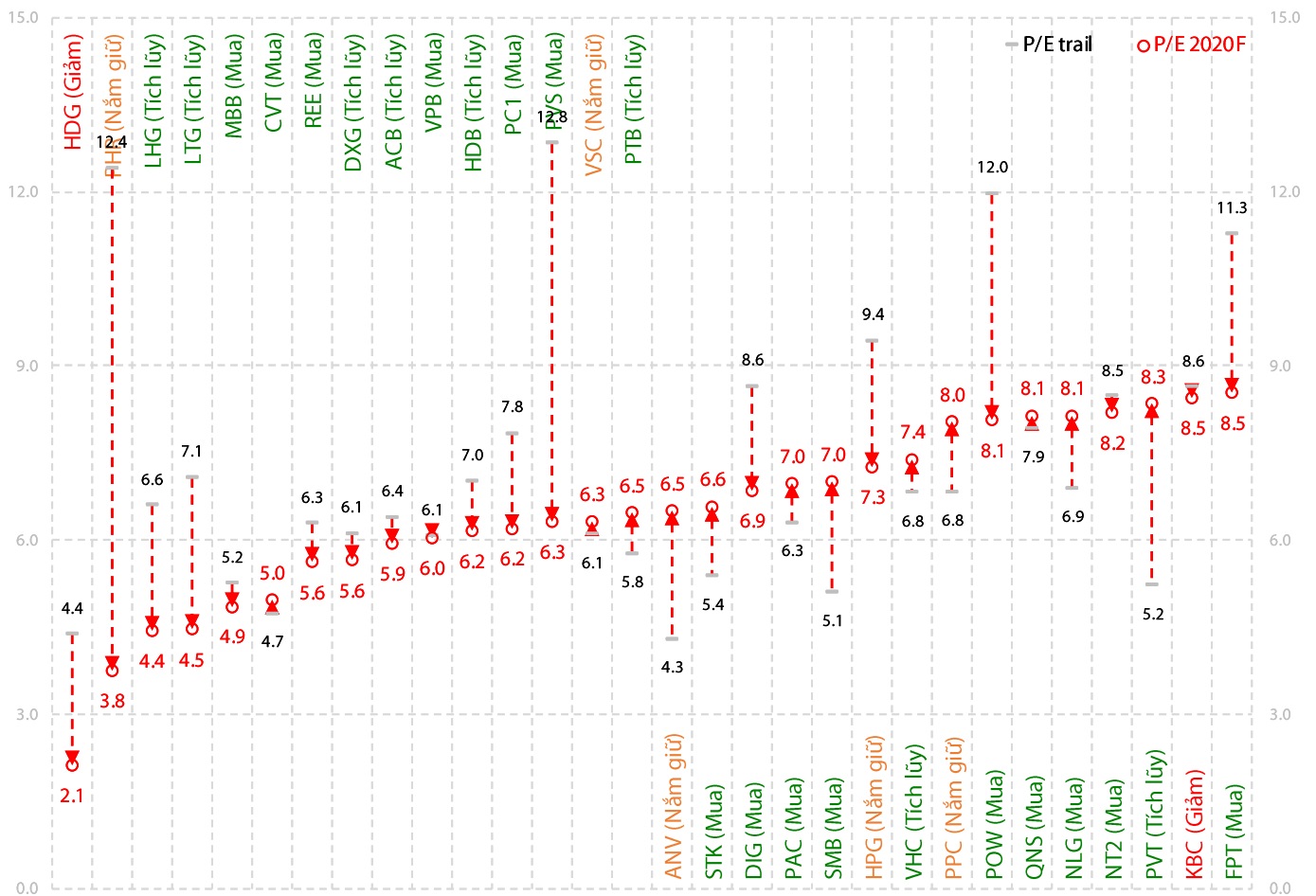
tỷ đồng

k/cp

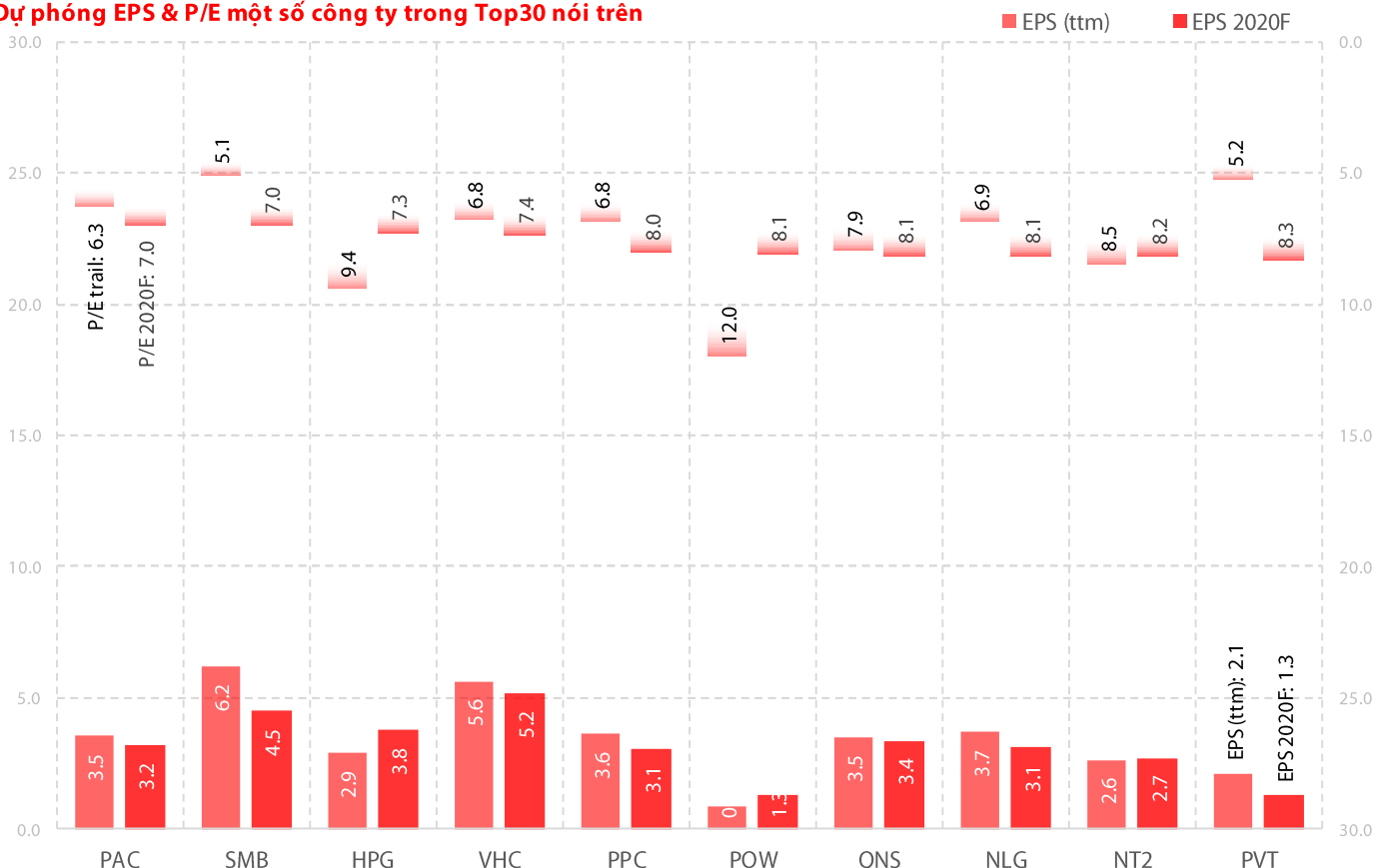


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Tiện ích Cộng đồng

Điện, nước & xăng dầu khí đốt

Sản xuất & Phân phối Điện

Sản xuất & Phân phối Điện

Đứng thứ 6/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 42

Tổng giá trị vốn hóa: 112 608 tỷ đồng

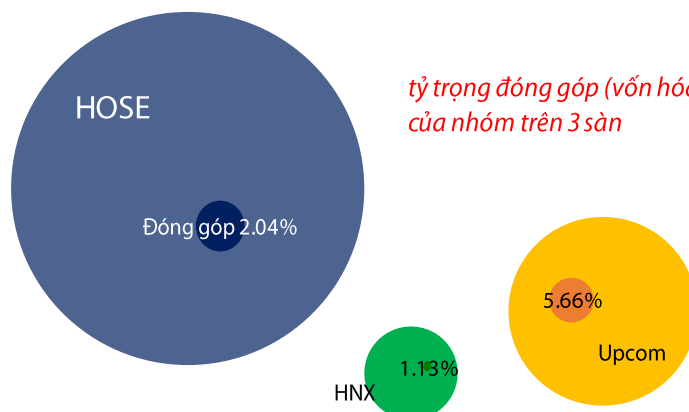
chiếm tỷ trọng 2.85% toàn thị trường

xung quanh tâm điểm **HND**

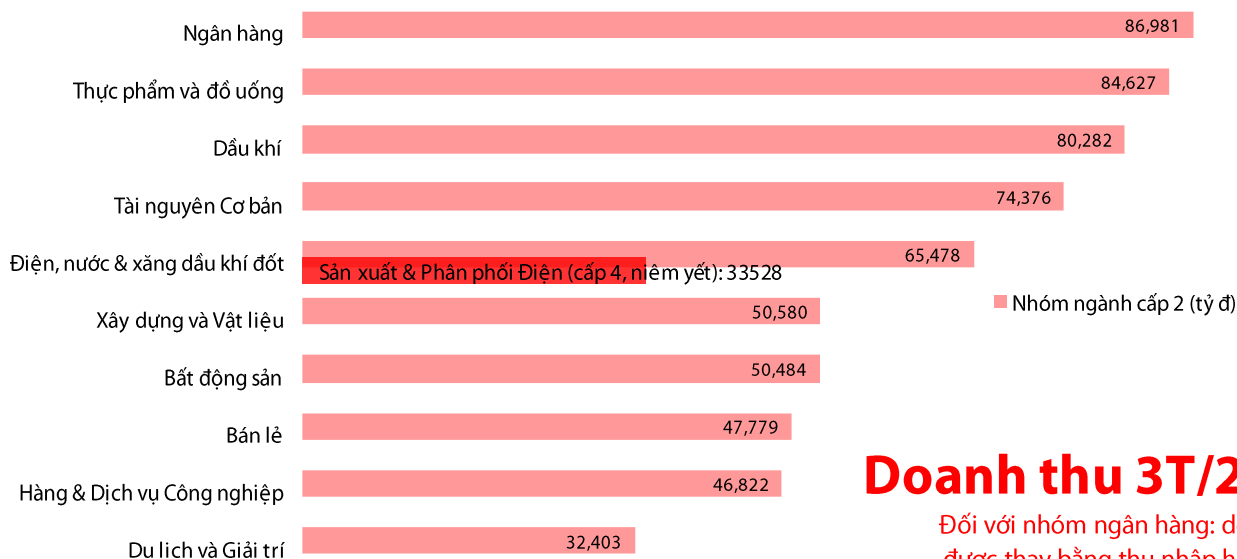
HND xếp hạng 4 về GTT

tỷ trọng đóng góp (vốn hóa)
của nhóm trên 3 sàn

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD	1			1
Large cap				
Mid cap	10		9	19
Small cap	6	6	10	22
Tổng	17	6	19	42



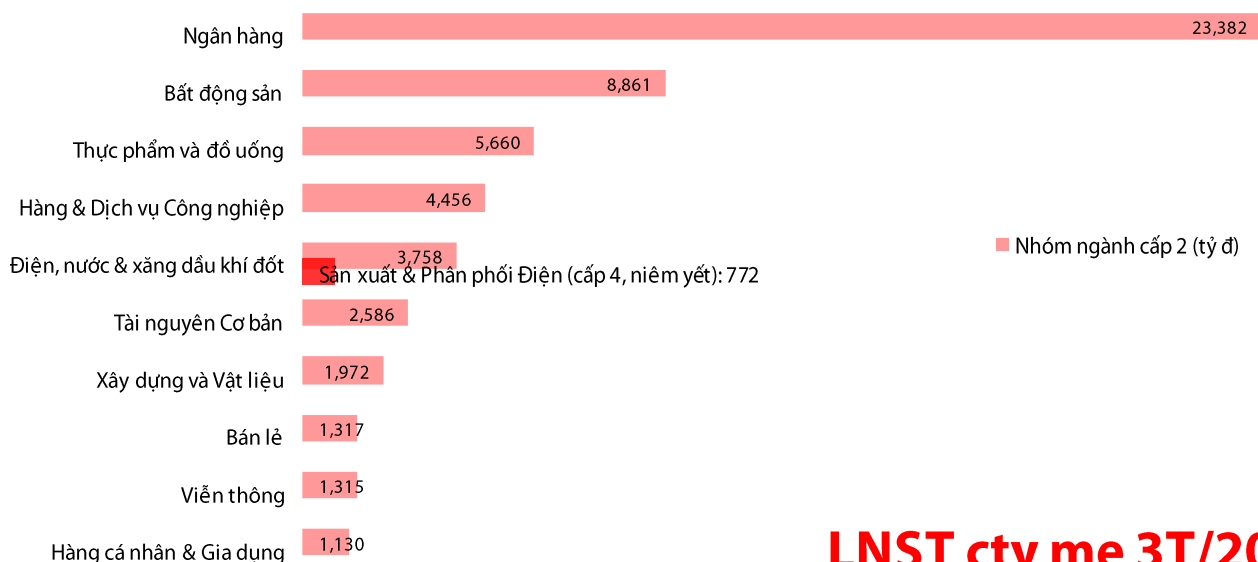
38/42 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20



Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1093 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC. Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

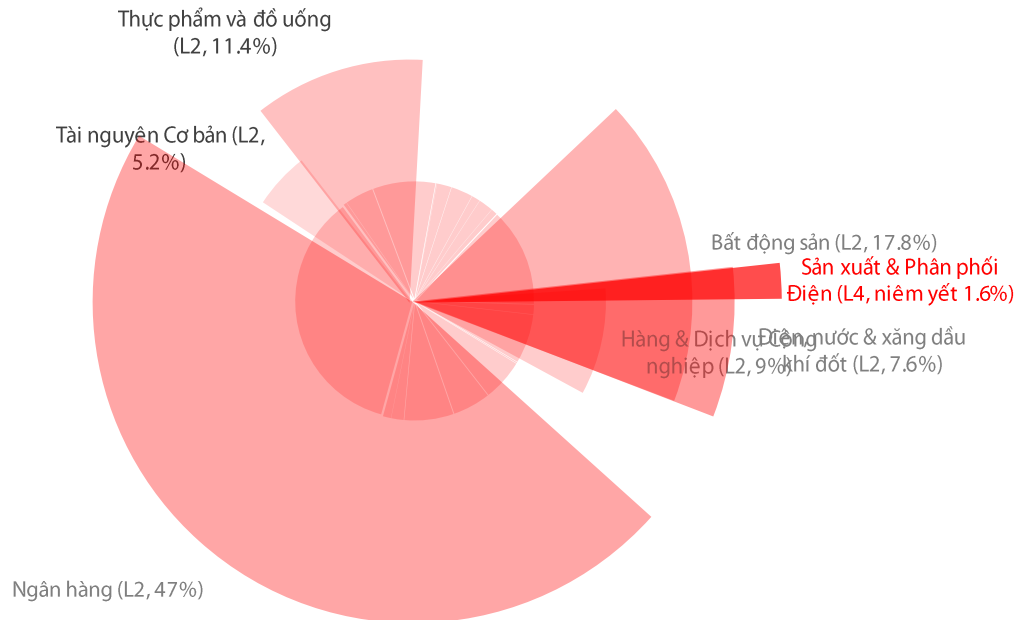


LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

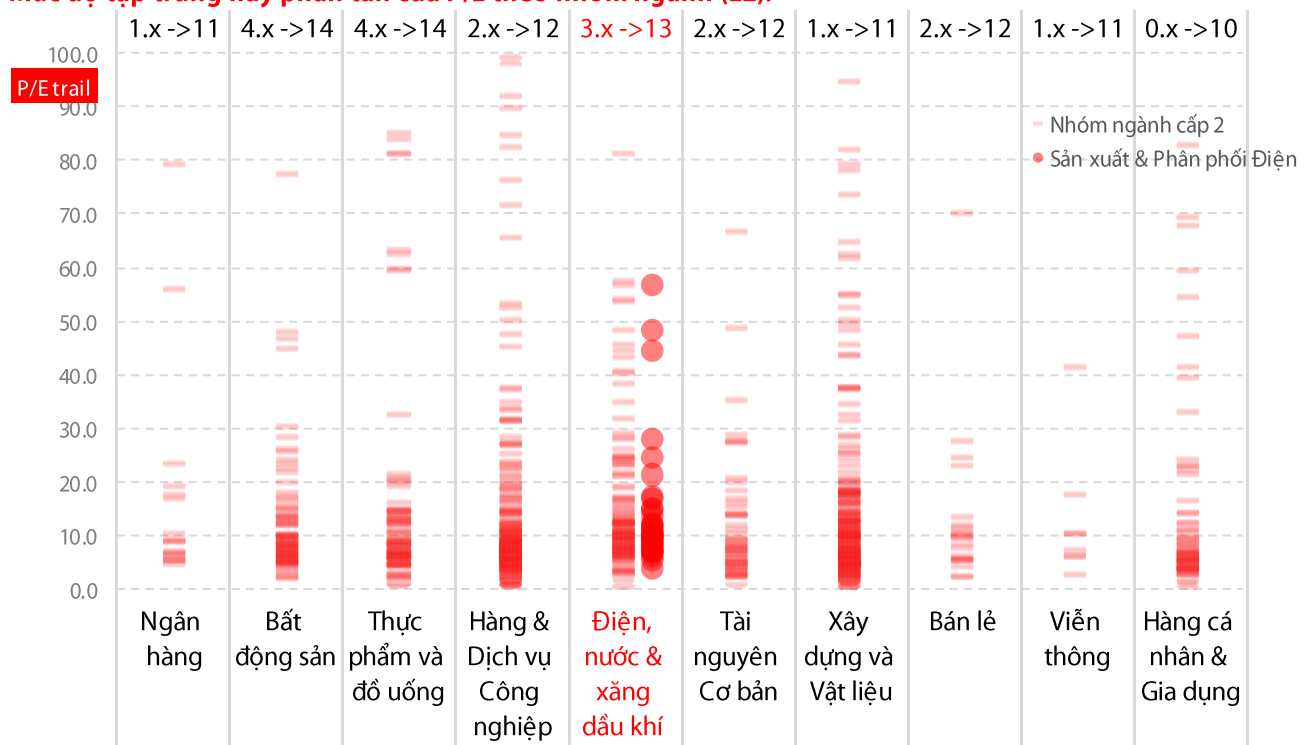
Điện, nước & xăng dầu khí đốt (L2) -> Sản xuất & Phân phối Điện (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Sản xuất & Phân phối Điện

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm HND

				GTĐT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	HOSE	24,355	12.0	0.9	Mua	15.3	45.7%
2	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	UPCOM	10,807	56.8	1.0			
3	DNH	Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuậ	UPCOM	9,631	12.1	1.7			
4	HND	Nhiệt điện Hải Phòng	UPCOM	9,154	7.0	1.4	Mua	22.9	24.8%
5	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	7,823	6.8	1.3	Nắm giữ	22.5	-8.9%
6	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	HOSE	6,117	8.5	1.5	Mua	27.1	21.3%
7	QTP	Nhiệt điện Quảng Ninh	UPCOM	5,222	10.6	1.1			
8	GEG	Điện Gia Lai	HOSE	4,078	15.0	1.7			
9	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	HOSE	3,640	44.4	1.2			
10	SBH	Thủy điện Sông Ba Hạ	UPCOM	2,913	9.9	1.4			

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 16.6 1.3

POW



Xếp hạng 1 (theo GTTT)
trong ngành

10,400

10,500

Điện lực Dầu khí Việt Nam
HOSE
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao
MAY31:100.218B305

EPS (ttm): 0.9
P/E trail: 12
BV: 11.7
P/B: 0.9

1N: +1%
1Thg: +4%
YTD: -8.3%

Khuyến nghị ĐT ngày 18/06 (RongViet)

Mua

Mục tiêu 1 năm

15,300 +45.7%

P/E 2020F: 8.1

EPS (ttm): 1.9
P/E trail: 12.1
BV: 13.7
P/B: 1.7

Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuậ
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

DNH

22,800

1N: 0%
YTD: +0.4%

EPS (ttm): 2.6
P/E trail: 7
BV: 12.8
P/B: 1.4

Nhiệt điện Hải Phòng
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

HND

RongViet (19/06)

Mua

22,900 +24.8%

18,308

18,346

1N: +0.2%
YTD: +36.3%

PGV



Tổng Công ty Phát điện 3
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 0.2
P/E trail: 56.8
BV: 10.6
P/B: 1

10,100

10,500

1N: +4%
YTD: +7.9%

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 6.8
BV: 18.9
P/B: 1.3

Nhiệt điện Phả Lại
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

PPC



RongViet (18/06)

Nắm giữ

22,500 -8.9%

24,400

24,700

1N: +1.2%
YTD: -4.3%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Sản xuất & Phân phối Điện

Doanh thu

LNST cổ đông cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

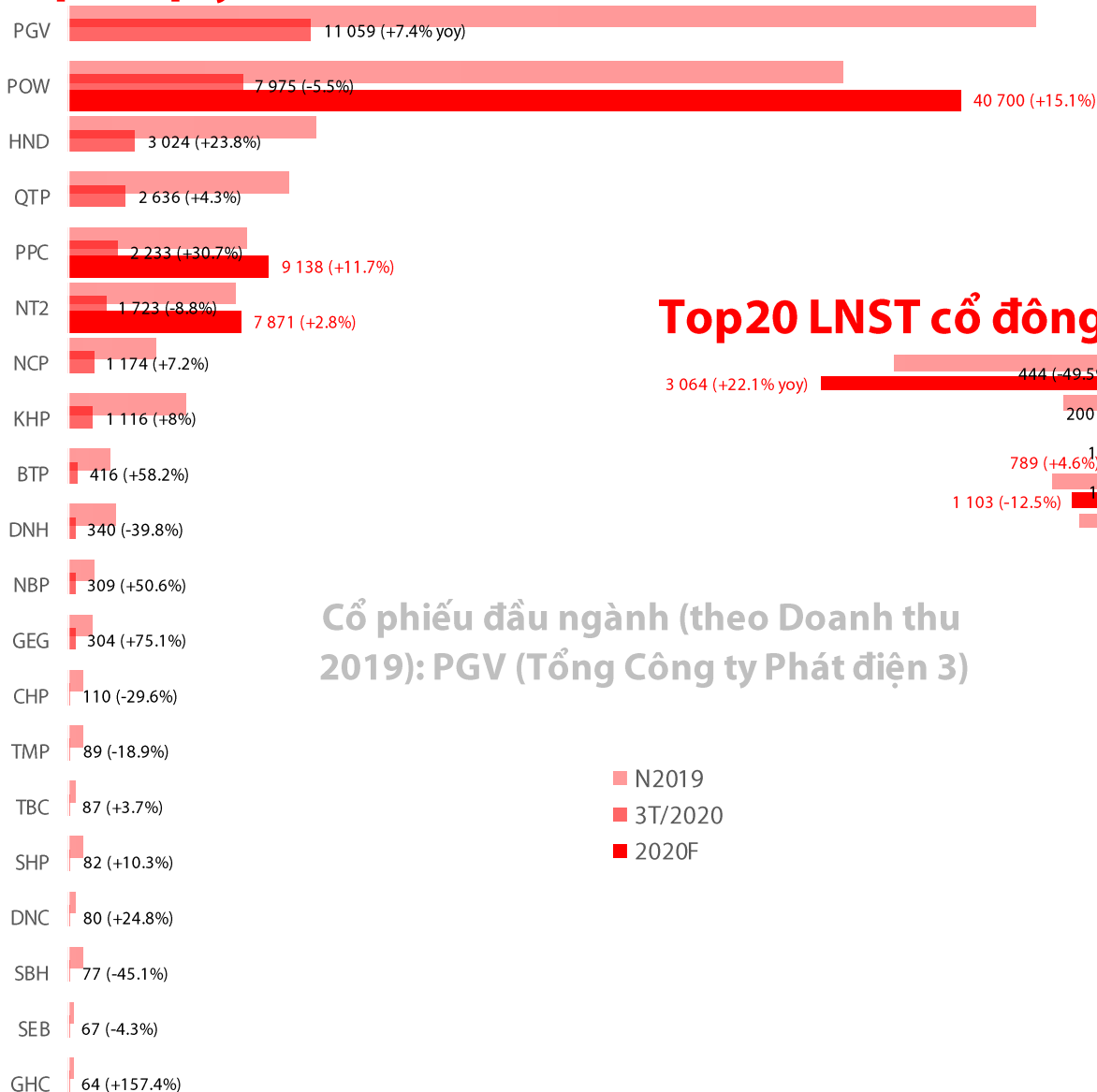
HND				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Mid cap	10,294	11,059	7.4%	331	-379	
2	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Nhóm Tỷ USD	8,436	7,975	-5.5%	879	444	-49.5%
3	HND	Nhiệt điện Hải Phòng	Mid cap	2,442	3,024	23.8%	100	200	100.9%
4	QTP	Nhiệt điện Quảng Ninh	Mid cap	2,526	2,636	4.3%	149	-6	
5	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Mid cap	1,709	2,233	30.7%	243	135	-44.3%
6	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Mid cap	1,889	1,723	-8.8%	178	179	0.4%
7	NCP	Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Mid cap	1,094	1,174	7.2%	9	1	-89.9%
8	KHP	Điện lực Khánh Hòa	Small cap	1,033	1,116	8.0%	-25	-11	-55.4%
9	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Small cap	263	416	58.2%	0	28	
10	DNH	Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuậ	Mid cap	565	340	-39.8%	309	85	-72.5%

HND xếp hạng 3 về quy mô Doanh thu 3T/2020

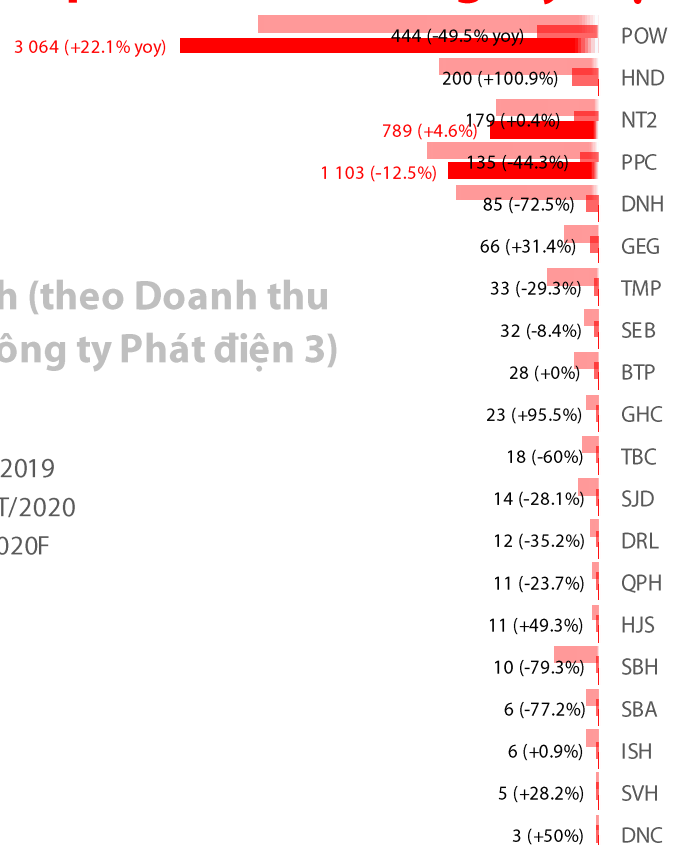
tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Doanh thu



Top20 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): PGV (Tổng Công ty Phát điện 3)

■ N2019
■ 3T/2020
■ 2020F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Sản xuất & Phân phối Điện

Đòn bẩy tài chính

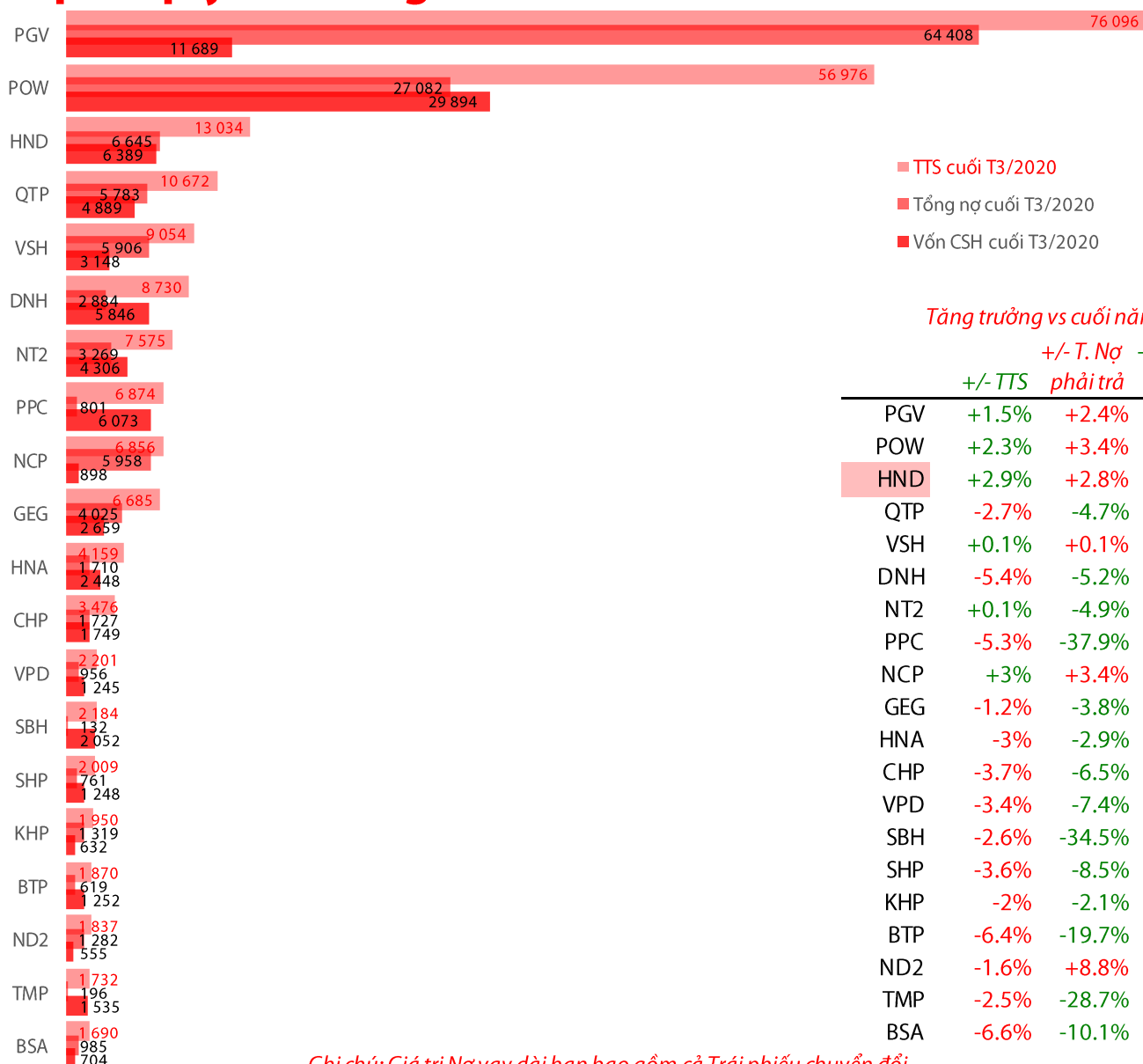
D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm HND			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	6.51	76,096	74,979	1.5%	11,689	12,065	-3.1%
2	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	1.91	56,976	55,696	2.3%	29,894	29,509	1.3%
3	HND	Nhiệt điện Hải Phòng	2.04	13,034	12,664	2.9%	6,389	6,199	3.1%
4	QTP	Nhiệt điện Quảng Ninh	2.18	10,672	10,966	-2.7%	4,889	4,895	-0.1%
5	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	2.88	9,054	9,049	0.1%	3,148	3,149	0.0%
6	DNH	Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuậ	1.49	8,730	9,232	-5.4%	5,846	6,190	-5.6%
7	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	1.76	7,575	7,564	0.1%	4,306	4,127	4.3%
8	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	1.13	6,874	7,256	-5.3%	6,073	5,965	1.8%
9	NCP	Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	7.64	6,856	6,656	3.0%	898	897	0.1%
10	GEG	Điện Gia Lai	2.51	6,685	6,763	-1.2%	2,659	2,580	3.1%

HND xếp hạng 3 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Tổng Tài sản



Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- T. TTS	+/- T. Nợ phải trả	+/- Vốn CSH
PGV	+1.5%	+2.4%	-3.1%
POW	+2.3%	+3.4%	+1.3%
HND	+2.9%	+2.8%	+3.1%
QTP	-2.7%	-4.7%	-0.1%
VSH	+0.1%	+0.1%	-0%
DNH	-5.4%	-5.2%	-5.6%
NT2	+0.1%	-4.9%	+4.3%
PPC	-5.3%	-37.9%	+1.8%
NCP	+3%	+3.4%	+0.1%
GEG	-1.2%	-3.8%	+3.1%
HNA	-3%	-2.9%	-3.1%
CHP	-3.7%	-6.5%	-0.9%
VPD	-3.4%	-7.4%	+0%
SBH	-2.6%	-34.5%	+0.5%
SHP	-3.6%	-8.5%	-0.4%
KHP	-2%	-2.1%	-1.8%
BTP	-6.4%	-19.7%	+2%
ND2	-1.6%	+8.8%	-19.3%
TMP	-2.5%	-28.7%	+2.3%
BSA	-6.6%	-10.1%	-1.1%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

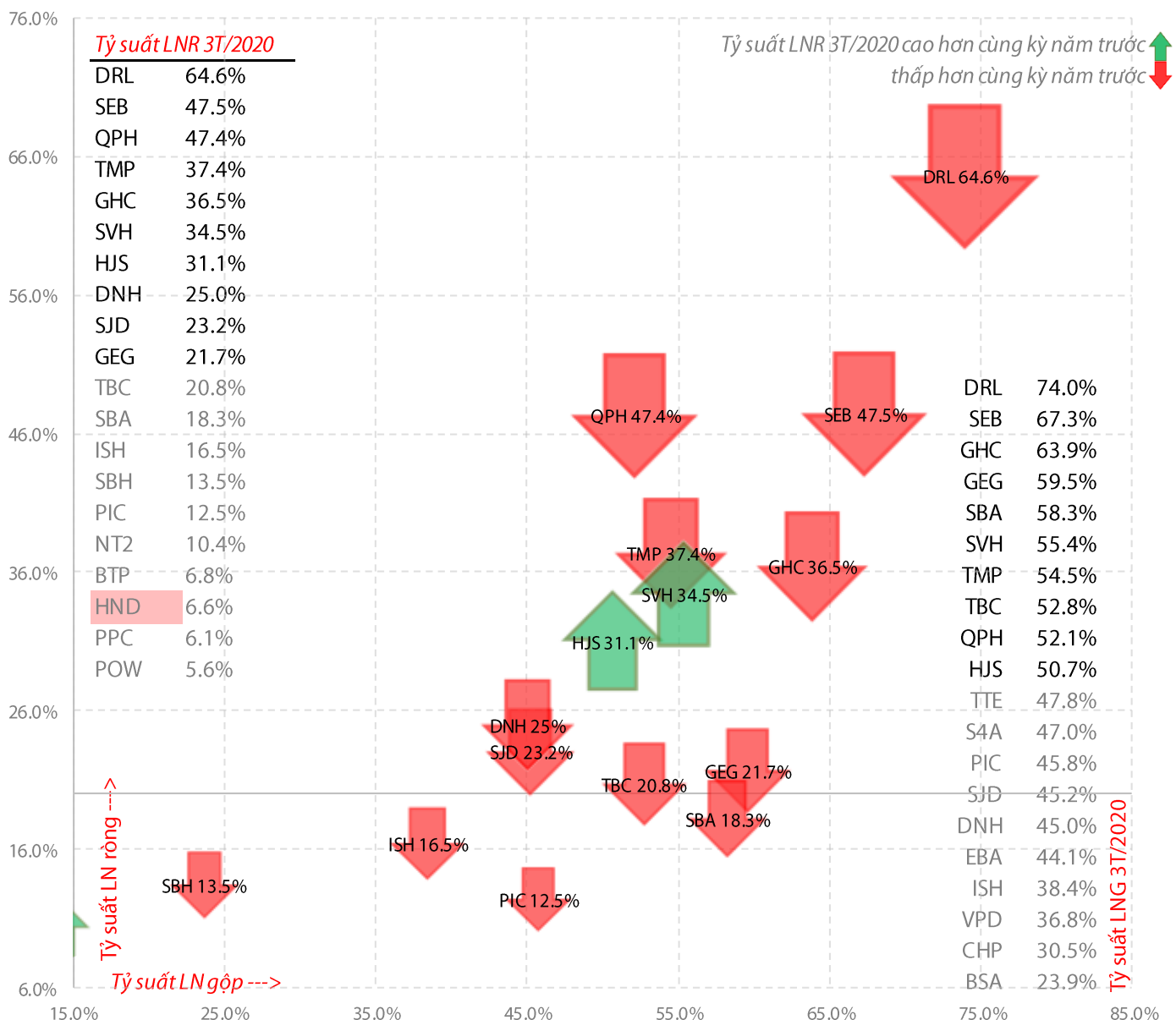
ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Sản xuất & Phân phối Điện

D/s 10 DN có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm VND				Tỷ suất lợi nhuận					
			Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy
1	SJD	Thủy điện Cần Đơn	60	52.8%	45.2%	-7.6%	30.2%	23.2%	-7.1%
2	GEG	Điện Gia Lai	304	58.0%	59.5%	1.5%	29.0%	21.7%	-7.2%
3	TBC	Thủy điện Thác Bà	87	63.7%	52.8%	-11.0%	53.8%	20.8%	-33.0%
4	SBA	Sông Ba JSC	34	69.6%	58.3%	-11.4%	41.8%	18.3%	-23.5%
5	ISH	Thủy điện Srok Phu Miêng	35	45.2%	38.4%	-6.8%	17.9%	16.5%	-1.4%
6	SBH	Thủy điện Sông Ba Hạ	77	40.1%	23.7%	-16.3%	35.8%	13.5%	-22.3%
7	PIC	Đầu tư Điện lực 3	19	63.7%	45.8%	-17.9%	38.6%	12.5%	-26.1%
8	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	1,723	9.9%	14.2%	4.3%	9.4%	10.4%	0.9%
9	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	416	2.0%	7.0%	5.0%	-0.1%	6.8%	6.9%
10	HND	Nhiệt điện Hải Phòng	3,024	9.9%	13.0%	3.2%	4.1%	6.6%	2.5%

HND xếp hạng 18 về Tỷ suất LN ròng 3T/20 tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Sản xuất & Phân phối Điện

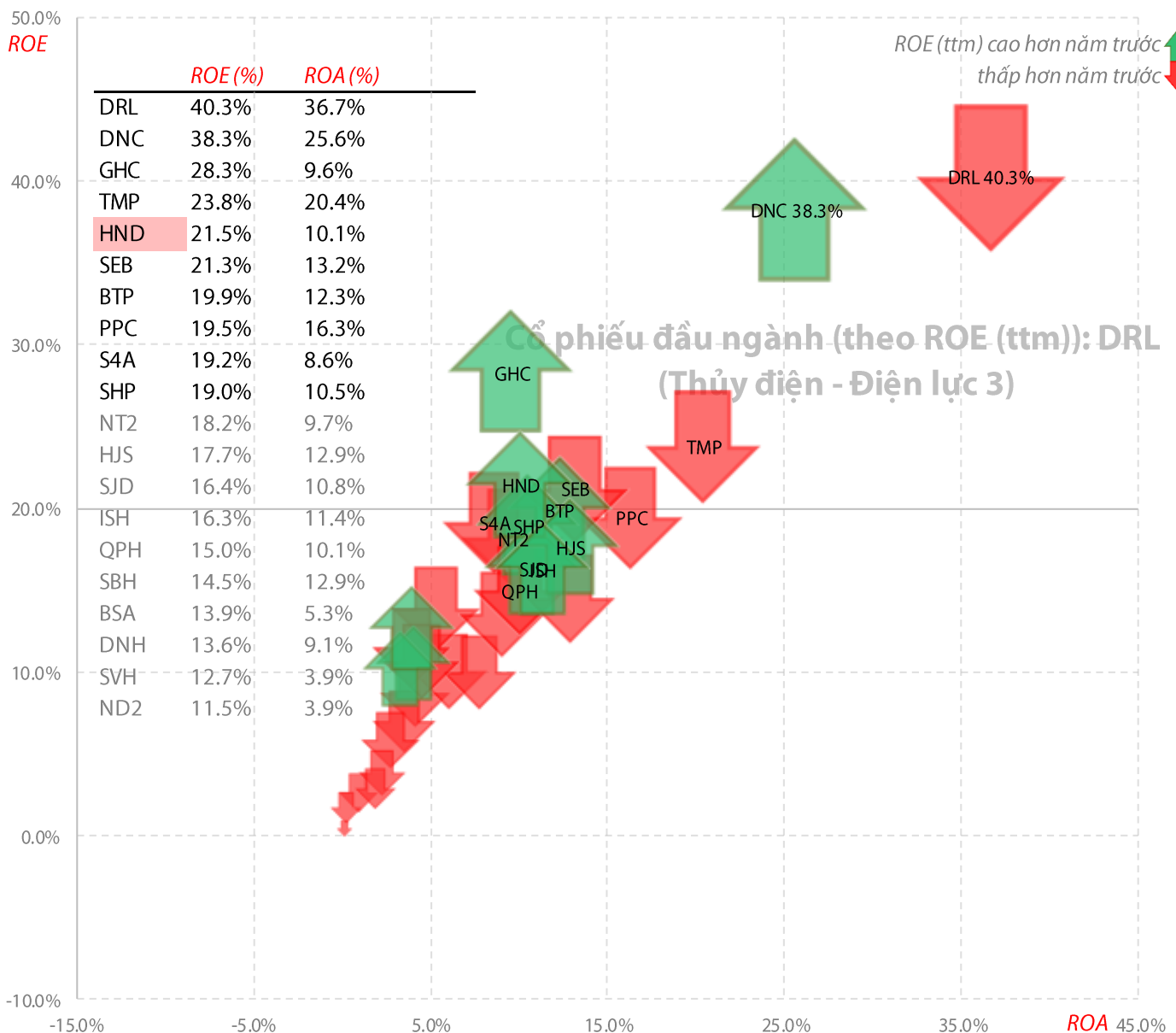
Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm

HND			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	DRL	Thủy điện - Điện lực 3	36.7%	40.3%	47.0%	-6.7%	58.8%	0.62	1.10
2	DNC	Điện nước Hải Phòng	25.6%	38.3%	37.4%	0.8%	5.8%	4.40	1.49
3	GHC	Thủy điện Gia Lai	9.6%	28.3%	26.6%	1.7%	38.1%	0.25	2.96
4	TMP	Thủy điện Thác Mơ	20.4%	23.8%	26.4%	-2.5%	55.7%	0.37	1.17
5	HND	Nhiệt điện Hải Phòng	10.1%	21.5%	19.7%	1.7%	11.0%	0.92	2.13
6	SEB	Điện miền Trung	13.2%	21.3%	21.9%	-0.6%	46.8%	0.28	1.62
7	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	12.3%	19.9%	15.8%	4.2%	11.4%	1.08	1.62
8	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	16.3%	19.5%	21.7%	-2.2%	13.3%	1.22	1.19
9	S4A	Thủy điện Sê San 4A	8.6%	19.2%	22.6%	-3.4%	37.3%	0.23	2.22
10	SHP	Thủy điện Miền Nam	10.5%	19.0%	17.4%	1.6%	34.4%	0.31	1.80

HND xếp hạng 5 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Sản xuất & Phân phối Điện

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm HND

			Thị giá	Doanh thu 2020F	+/-% mẹ 2020F	LNST cty 2020F	+/-%	EPS 2020F	P/E 2020F
1	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	10.50	40,700	15.1	3,064	22.1	1.30	8.06
2	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	10.50						
3	DNH	Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuậ	22.80						
4	HND	Nhiệt điện Hải Phòng	18.35	12,000	6.2	1,172	-0.1	1.54	11.91
5	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	24.70	9,138	11.7	1,103	-12.5	3.07	8.03
6	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	22.35	7,871	2.8	789	4.6	2.73	8.20
7	QTP	Nhiệt điện Quảng Ninh	11.75						
8	GEG	Điện Gia Lai	20.00						
9	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hin	17.65						
10	SBH	Thủy điện Sông Ba Hạ	23.50						

tỷ đồng

tỷ đồng

NT2



Xếp hạng 6 (theo GTT)
trong ngành

Điện lực Nhơn Trạch 2
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 2.6
P/E trail: 8.5
BV: 15
P/B: 1.5

1N: +5.2%
1Thg: +9%
YTD: +8.5%

~~21,250~~
22,350

Khuyến nghị ĐT ngày 18/06 (RongViet)

Mua

Mục tiêu 1 năm

27,100 +21.3%
P/E 2020F: 8.2

EPS (ttm): 1.3
P/E trail: 15
BV: 11.7
P/B: 1.7

Điện Gia Lai
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

GEG

20,000
1N: 0%
YTD: -25.9%

EPS (ttm): 0.4
P/E trail: 44.4
BV: 15.3
P/B: 1.2

Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông...
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

VSH

17,650
1N: 0%
YTD: -19.8%

QTP



Nhiệt điện Quảng Ninh
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 1.1
P/E trail: 10.6
BV: 10.9
P/B: 1.1

~~11,605~~
11,746
1N: +1.2%
YTD: +3%

EPS (ttm): 2.4
P/E trail: 9.9
BV: 16.5
P/B: 1.4

Thủy điện Sông Ba Hạ
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

SBH

~~23,450~~
23,500
1N: +0.2%
YTD: +1.7%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

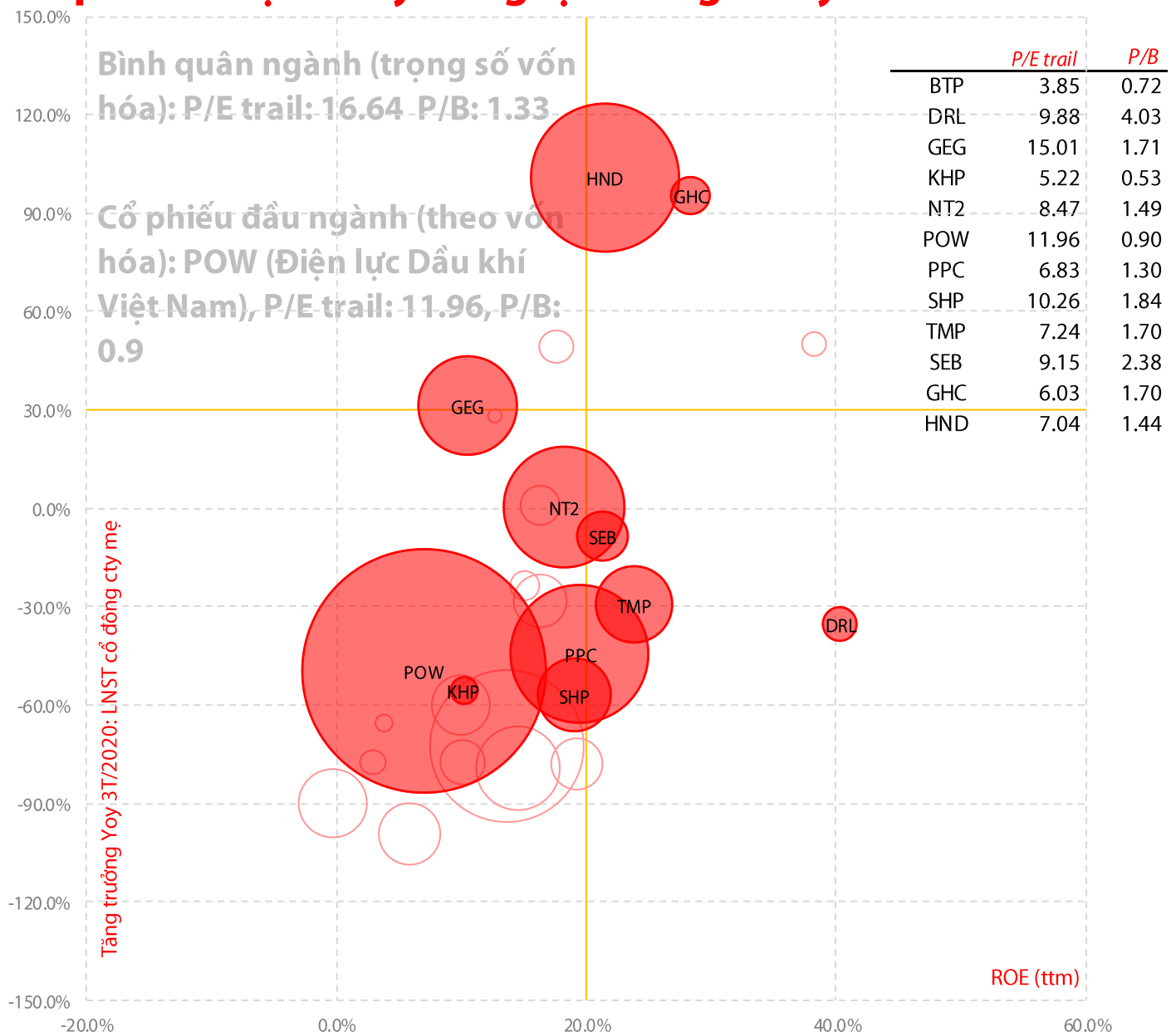
Sản xuất & Phân phối Điện

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

				Khuyến nghị ĐT gần đây			Tăng trưởng Yoy 3T/2020			
				GTĐT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cổ đông cty mẹ	ROE (ttm)
1	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa		889				58.2%		19.9%
2	DRL	Thủy điện - Điện lực 3		485				-25.8%	-35.2%	40.3%
3	GEG	Điện Gia Lai		4,078				75.1%	31.4%	10.5%
4	KHP	Điện lực Khánh Hòa		328				8.0%	-55.4%	10.2%
5	SHP	Thủy điện Miền Nam		2,287				10.3%	-56.9%	19.0%
6	TMP	Thủy điện Thác Mơ		2,492				-18.9%	-29.3%	23.8%
7	SEB	Điện miền Trung		1,091				-4.3%	-8.4%	21.3%
8	GHC	Thủy điện Gia Lai		650				157.4%	95.5%	28.3%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) $\geq 20\%$; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

HND



Xếp hạng 4 (vốn hóa) trong ngành (L4)

Nhiệt điện Hải Phòng

UPCOM (18)

Mid cap

GTIT (tỷ đ): 9 154

GTIT (tr.USD): 390

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 244 823 900

Beta: 1.87

1N: +0.2%

1Thg: -0.4%

YTD: +36.3%

~~18,308~~

18,346

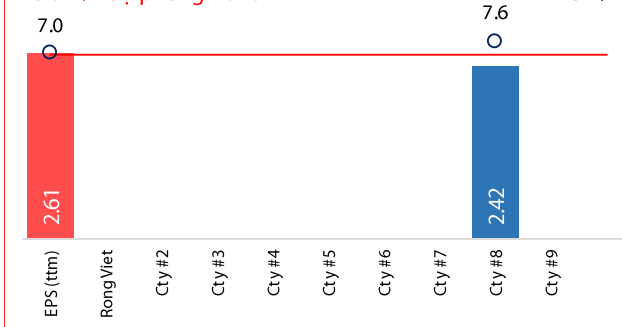
Khuyến nghị ĐT ngày 19/06 (RongViet)

Mua

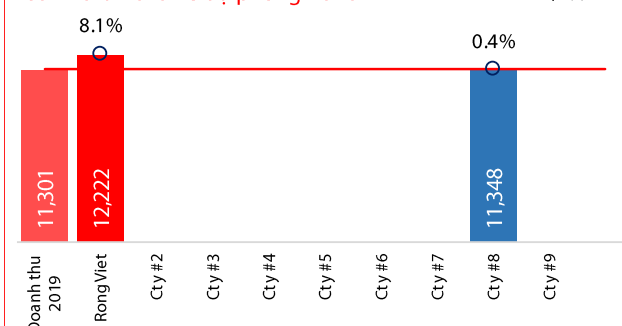
Mục tiêu 1 năm

22,900 +24.8%

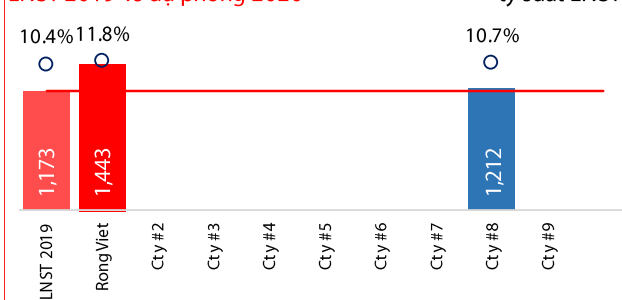
EPS & P/E dự phóng 2020



Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020



LNST 2019 vs dự phóng 2020



trích báo cáo RongViet

19/6/2020

Vất vả trồng cây, có ngày hái trái. Nhiệt điện Hải Phòng (UpCOM: HND) có nhiều điểm mạnh nội tại nhờ các tổ máy điện trẻ, suất đầu tư cạnh tranh và hoạt động hiệu quả. Đáp ứng khoảng 7% phụ tải miền Bắc và 3,7% tổng tiêu thụ điện cả nước, lợi thế của HND được thể hiện ở biên gộp cao, suất tiêu hao than điều độ so với các nhà máy điện than sử dụng than vùng Đông Bắc Bộ. Thêm vào đó, việc tuân thủ lịch tu sửa và quản lý các chi phí vận hành khác chặt chẽ cũng góp phần tăng tính ổn định trong các chỉ số tài chính của HND. Trong điều kiện thủy văn hiện tại, thế mạnh của HND được phát huy. Công suất huy động và sản lượng hợp đồng đều ở mức cao là động lực tăng trưởng lợi nhuận trong trung hạn. Đặc biệt trong những năm cuối cùng đẩy mạnh khấu hao và trả nợ, tăng công suất hoạt động giúp dòng tiền thu về dồi dào. Nhờ đó, HND trả nợ đúng lịch, giảm chi phí lãi vay cũng như chi phí lỗ tỷ giá trong khi vẫn có lãi cao và tăng tỷ lệ trả cổ tức tiền mặt trên mỗi cổ phiếu. Sử dụng các phương pháp định giá EV/EBITDA, FCFF và P/E, chúng tôi xác định giá trị hợp lý của HND ở mức 22.900 đồng/CP. Cộng thêm cổ tức tiền mặt 1.200 đồng, tổng mức sinh lời kỳ vọng cho các NGĐT là 32%, tương đương khuyến nghị MUA đối với HND. Việc đăng niêm yết trên sàn Upcom trong khi cơ cấu cổ đông cô đặc đã hạn chế thanh khoản của cổ phiếu. Chúng tôi cho rằng một khi SCIC hoàn tất việc thoái vốn và doanh nghiệp

Bình luận về doanh nghiệp

19/6/2020 (RongViet) Giảm nợ vay và giảm khấu hao, dòng tiền dồi dào là tín hiệu cho việc trả cổ tức tiền mặt đều đặn trong tương lai.

(RongViet) Khi trả hết nợ dài hạn, ngoài việc giảm chi phí lãi vay, KQKD của HND sẽ bớt phụ thuộc vào biến động tỷ giá.

(RongViet) Tốc độ trả nợ nhanh giúp sức khỏe tài chính cải thiện rõ rệt trong dài hạn.

(RongViet) Theo kế hoạch 2020 sơ bộ của HND, mục tiêu 7.000 giờ phát điện tương đương với sản lượng phát ~8,2 tỷ kWh.

(RongViet) Tăng trưởng sản lượng trong trung hạn có thể không nhiều do 2019 là năm khô hạn nhất trong chu kỳ.

(RongViet) Lợi nhuận gộp trong giai đoạn tới sẽ được hỗ trợ nhờ giảm khấu hao theo lộ trình.

(RongViet) Hoạt động sửa chữa lớn được kiểm soát tốt, góp phần ổn định chi phí.

(RongViet) Cơ chế mua bán điện hiện tại là yếu tố ngành đóng vai trò bản lề để ổn định hóa biên lợi nhuận trong dài hạn.

(RongViet) Hiệu quả hoạt động duy trì tương đối ổn định.

(RongViet) Với kế hoạch sản lượng năm 2020 hơn 8 tỷ kWh, cao thứ 2, HND ~18% thị phần các nhà máy nhiệt điện.

(RongViet) Suất tiêu hao ổn định nhờ nhà máy trẻ, cơ chế mua bán điện là bản lề cho biên lợi nhuận.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

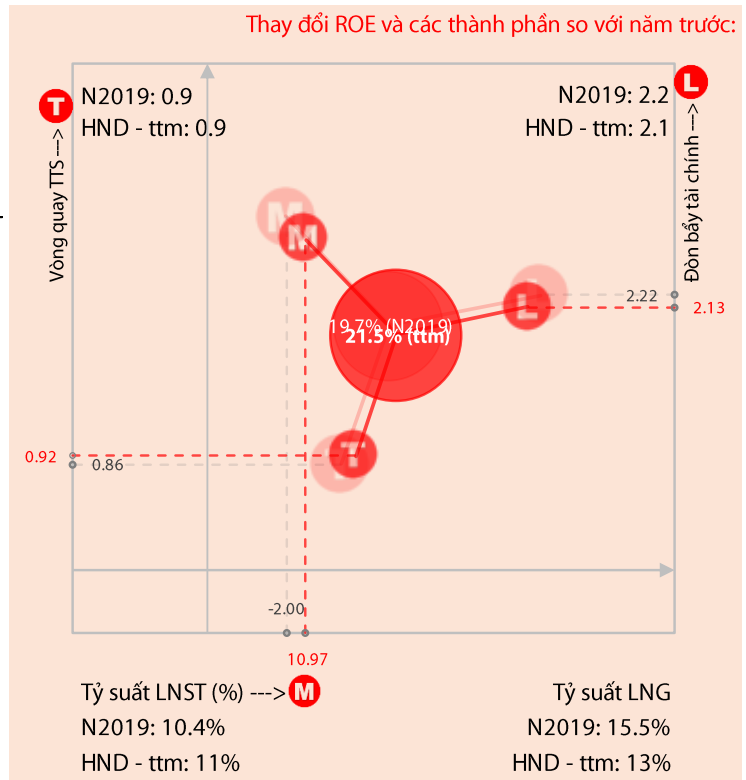
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



Nhiệt điện Hải Phòng

Ngành (L4): Sản xuất & Phân phối Điện, HND xếp hạng 4 (vốn hóa) trong ngành

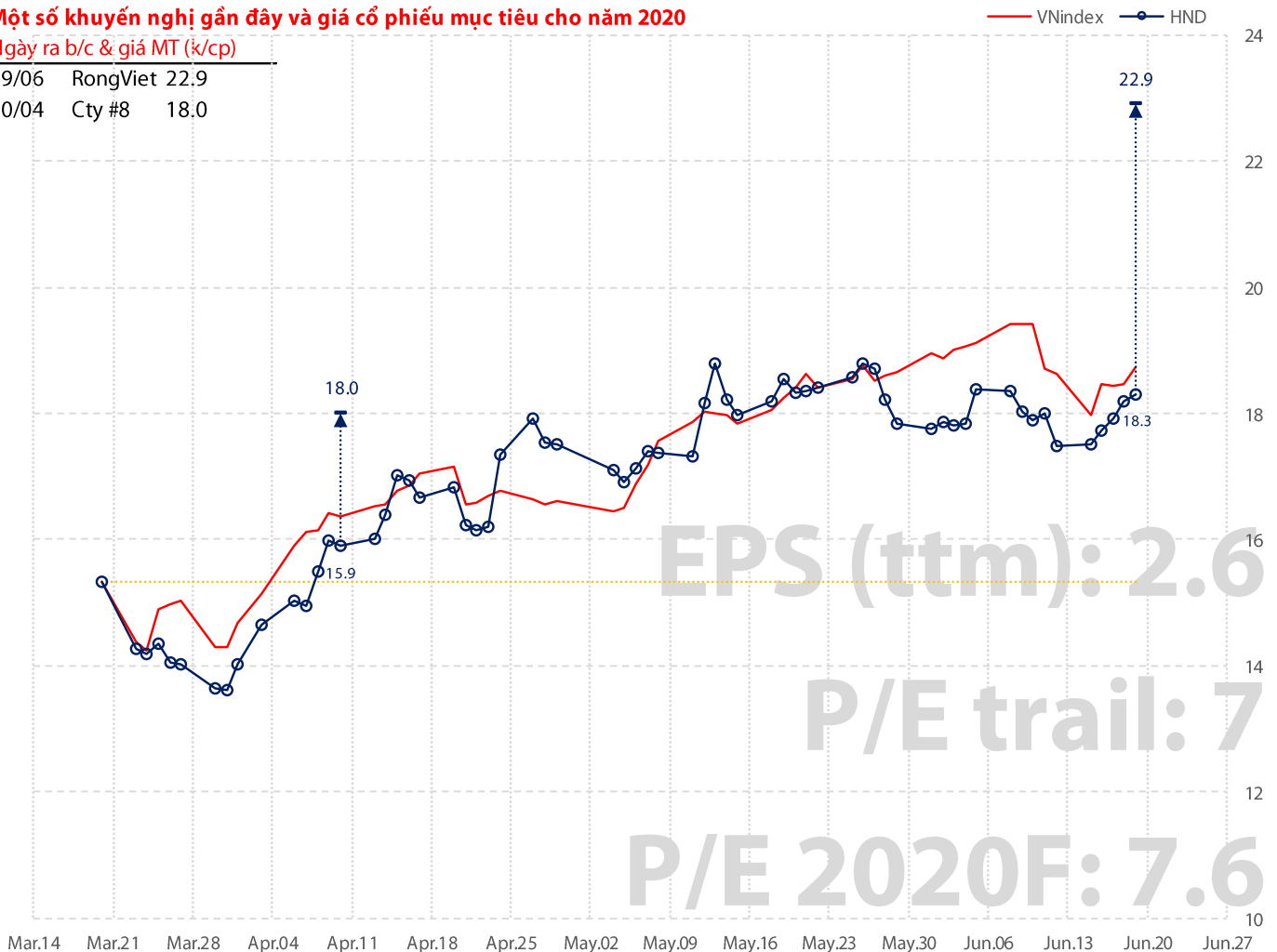
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	3,024	23.8%	21.7%
LN gộp	393	63.5%	
LNTT	211	101.3%	11.1%
LNST cty mẹ	200	100.9%	13.2%
Dòng tiền thuần	149	-49.8%	
Dòng tiền KD	180	-57.5%	
Dòng tiền ĐT	1	-70.7%	
Dòng tiền TC	-31	-75.5%	
Tổng tài sản	13,034	2.9%	
TS ngắn hạn	4,463	22.1%	
TS dài hạn	8,572	-4.8%	
Nợ ngắn hạn	3,494	18.9%	
Nợ dài hạn	3,152	-10.6%	
Vốn CSH	6,389	3.1%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

19/06	RongViet	22.9
10/04	Cty #8	18.0



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



18,346

1N: +0.2%

1Thg: -0.4%

YTD: +36.3%

Beta: 1.87

Nhiệt điện Hải Phòng

UPCOM (18)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 9 154

GTTT (tr.USD): 390

Ngành (L4): Sản xuất & Phân phối Điện

Tổng số cổ phiếu: 42

38/42 BCTC cập nhật đến 31/03/20

HND xếp hạng 4 về GTTT

HND xếp hạng 3 về quy mô Doanh thu 3T/2020

HND xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

PPC

24,700

Nhiệt điện Phả Lại

HOSE (39)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 7 823

GTTT (tr.USD): 333

QTP

11,746

Nhiệt điện Quảng Ninh

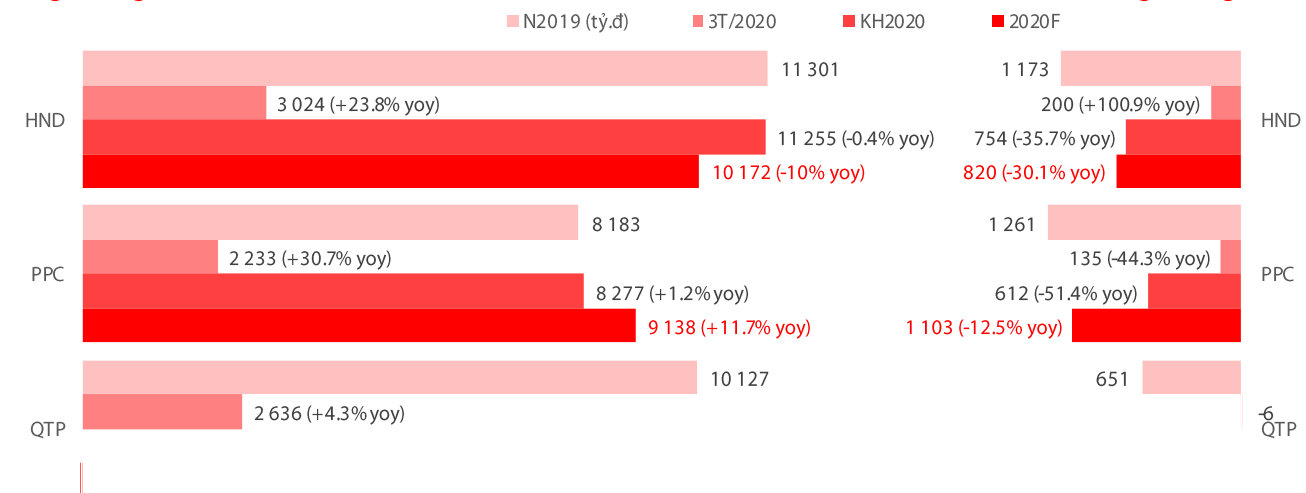
UPCOM (27)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 5 222

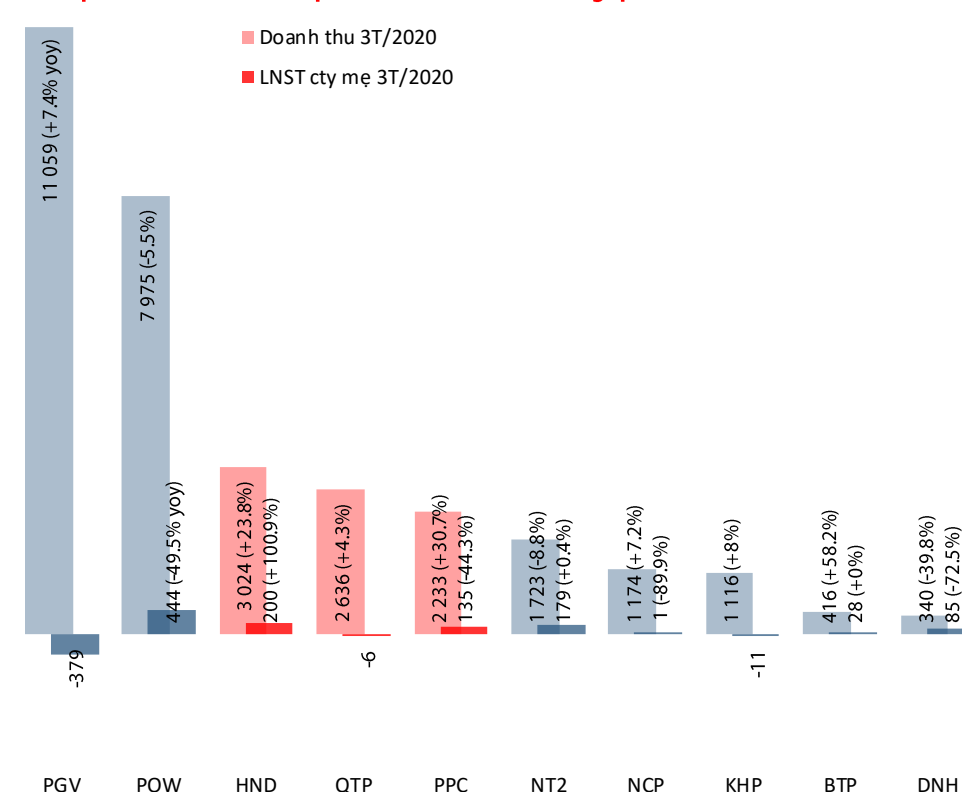
GTTT (tr.USD): 222

Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ

HND, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Nhiệt điện Hải Phòng
UPCOM (18)
Thanh khoản: Trung bình

18,346

EPS (ttm): 2.6
P/E trail: 7
BV: 12.8
P/B: 1.4

Ngành (L4): Sản xuất & Phân phối Điện

Tổng số cổ phiếu: 42
38/42 BCTC cập nhật đến 31/03/20
HND xếp hạng 25 về Tỷ suất LNG 3T/2020
HND xếp hạng 18 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
HND xếp hạng 5 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

PPC

24,700

Nắm giữ

Nhiệt điện Phả Lại

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 6.8
BV: 18.9
P/B: 1.3

QTP

11,746

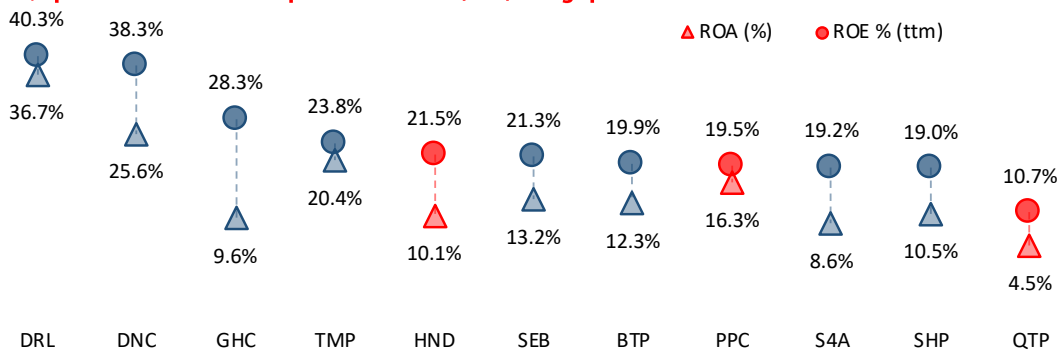
Nắm giữ

Nhiệt điện Quảng Ninh

EPS (ttm): 1.1
P/E trail: 10.6
BV: 10.9
P/B: 1.1

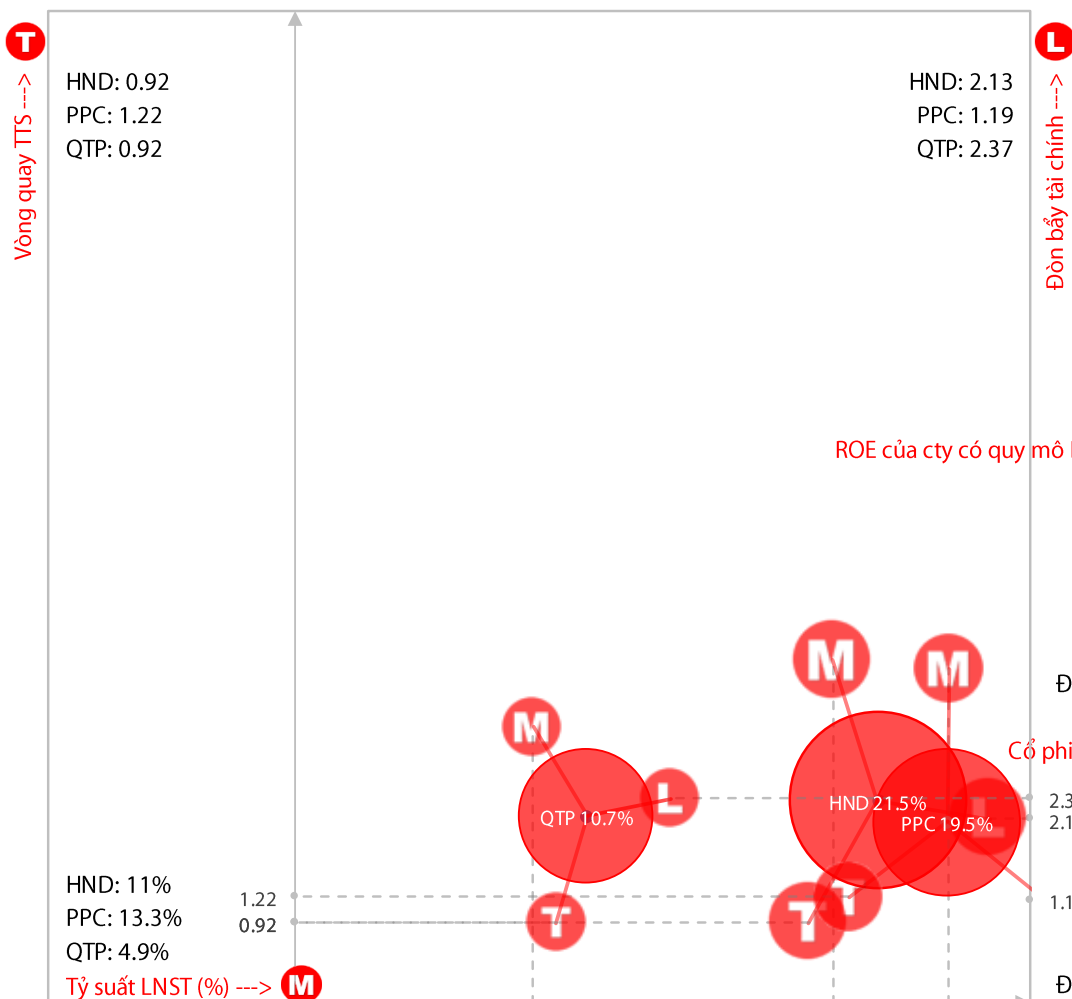
HND, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh

Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020



DRL	64.6%
DNC	3.9%
GHC	36.5%
TMP	37.4%
HND	6.6%
SEB	47.5%
BTP	6.8%
PPC	6.1%
S4A	4.4%
SHP	-6.9%
QTP	-0.2%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ROE của cty có quy mô Doanh thu lớn nhất ngành:

POW (HOSE)
Điện lực Dầu khí Việt Nam
Nhóm Tỷ USD
ROE: 7.0%
Tỷ suất LNST: 6.9%
Vòng quay TTS: 0.51
Đòn bẩy tài chính: 1.99

Cổ phiếu có ROE lớn nhất ngành:

DRL (HOSE)
Thủy điện - Điện lực 3
Small cap
ROE: 40.3%
Tỷ suất LNST: 58.8%
Vòng quay TTS: 0.62
Đòn bẩy tài chính: 1.10

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

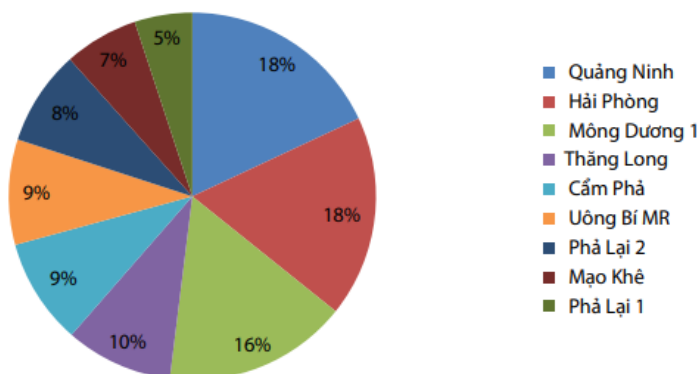
Trình.NH **HND: Vất vả trồng cây, có ngày hái trái** (Xem thêm)

Suất tiêu hao ổn định nhờ nhà máy trẻ, cơ chế mua bán điện là bản lề cho biên lợi nhuận

Hiệu suất cao nhờ máy móc hiện đại

Nhiệt điện Hải Phòng sử dụng tua-bin từ Marubeni (Nhật Bản) và nồi hơi của Dongfang (Trung Quốc). Điều này cho phép HND hưởng suất đầu tư thấp so với mặt bằng chung của các nhà máy điện than có công suất khoảng 1.200 MW xây dựng cùng giai đoạn. Suất đầu tư của Nhiệt điện Hải Phòng khoảng 18,3 tỷ đồng/MW, chỉ cao hơn Nhiệt điện Quảng Ninh (17,8 tỷ đồng/MW). Trong khi đó, HND đạt tiêu hao nhiên liệu tương đương với các tổ máy có suất đầu tư tốn kém hơn.

Hình 1: Sản lượng kế hoạch năm 2020 của các nhà máy nhiệt điện trong tam giác kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh



Nguồn: Cục Điều tiết Điện lực, CTCK Rồng Việt tổng hợp

Nhiệt điện Hải Phòng là một trong những nhà máy nhiệt điện than nằm trong khu vực tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng – Quảng Ninh. Với kế hoạch sản lượng năm 2020 hơn 8 tỷ kWh, cao thứ 2, HND chiếm khoảng 18% thị phần các nhà máy nhiệt điện tham gia trực tiếp vào thị trường điện trong khu vực này. HND là nhà máy chạy nền năm 2020 với hệ số tải 85%. Giai đoạn 2019-2020, gần như tất cả các nhà máy nhiệt điện trực tiếp tham gia thị trường (trừ Nhiệt điện khí Nhơn Trạch 1) đều chạy nền, trong đó nhiều nhà máy có hệ số tải trên 80% để bù cho công suất thiếu hụt ở các nhà máy thủy điện phía Bắc, vừa cung cấp điện lên đường dây truyền tải Bắc- Trung- Nam. Theo số liệu của EVN, năm 2019 sản lượng điện thương phẩm của cả nước đạt 221,4 tỷ kWh, trong đó HND cung cấp khoảng 3,7%.

Bảng 1: Chi tiết thiết bị của một số nhà máy điện than tiêu biểu

Nhà máy	Công suất (MW)	TMĐT (tỷ đồng)	Suất đầu tư (tỷ đồng/MW)	Chủ sở hữu	COD	NSX tuabin	NSX nồi hơi
Hải Phòng 1	600 (2x300)	22.000	18,3	HND	- TM1: 11/2011 - TM2: 07/2011	Marubeni (Nhật Bản)	Dongfang (Trung Quốc)
Hải Phòng 2	600 (2x300)				02/2014		
Quảng Ninh 1	600 (2x300)	21.400	17,8	QTP	2010	SEC (Trung Quốc)	SEC (Trung Quốc)
Quảng Ninh 2	600 (2x300)				2013 & 2014		
Phả Lại 1	440 (4x110)	N/A	N/A	PPC	1984	Nga	Nga
Phả Lại 2	600 (2x300)	N/A	N/A		2001	General Electric (Mỹ)	General Electric (Mỹ)
Mông Dương 1	1080 (2x540)	37.400	34,6	PGV	2015	Hyundai E&C (Hàn Quốc)	Hyundai E&C (Hàn Quốc)
Vinh Tân 2	1244 (2x622)	23.500	18,9		2015	SEC (Trung Quốc)	SEC (Trung Quốc)
Vũng Áng 1	1200 (2x600)	28.800	24,0	POW	2014 & 2015	Toshiba (Nhật Bản)	Babcock & Wilcox Beijing (Trung Quốc)

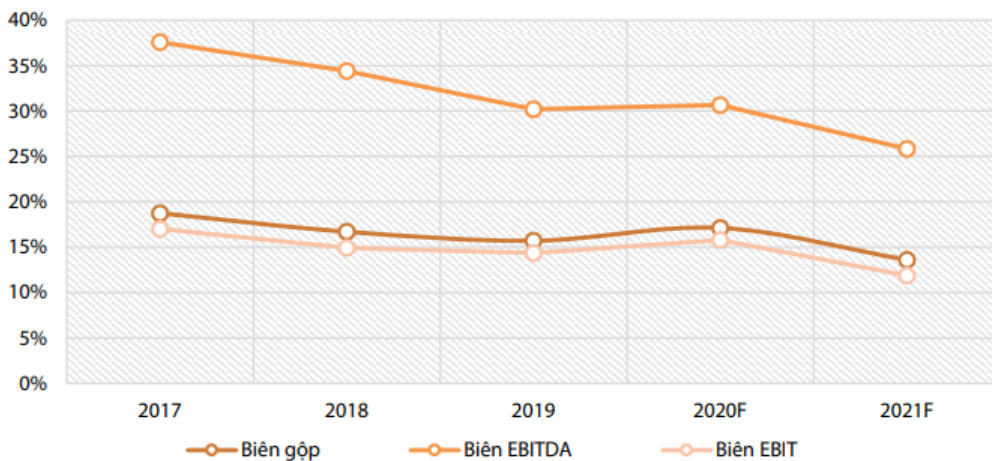
Nguồn: CTCK Rồng Việt tổng hợp

Hiệu quả hoạt động duy trì tương đối ổn định

HND có khả năng duy trì biên lợi nhuận từ hoạt động phát điện dựa trên thế mạnh cốt lõi là nhà máy đầu tư tiết kiệm, máy móc hiện đại, kỹ thuật vận hành tốt và hoạt động sửa chữa định kỳ. Hình 2 thể hiện sự ổn định của biên gộp và biên EBIT của HND, trong khi chi phí khấu hao rất lớn làm biên EBITDA quá khứ cao, sau đó giảm mạnh khi công suất khai thác cải thiện.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

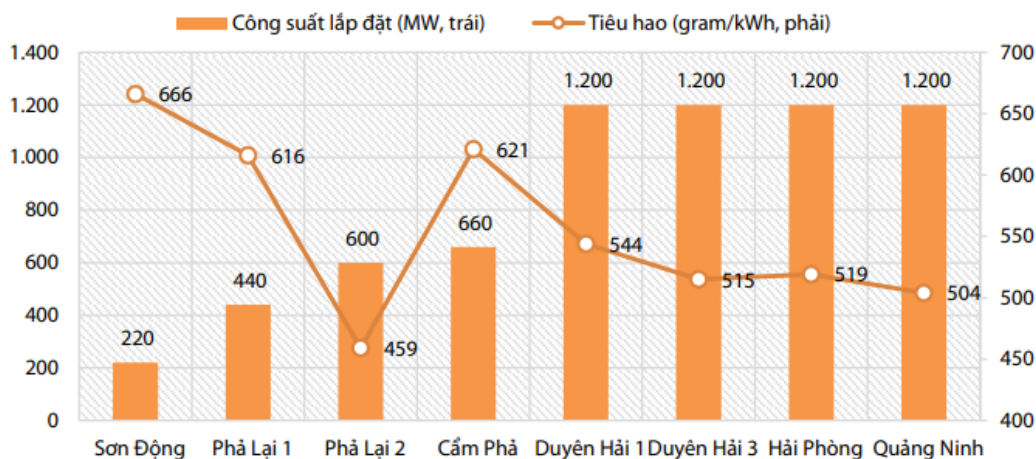
Hình 2: Biên gộp, biên EBITDA và biên EBIT



Nguồn: HND, CTCK Rồng Việt tổng hợp

Suất tiêu hao than thấp là một lợi thế. So với các nhà máy nhiệt điện than cùng công suất nhỏ hơn, HND thuộc nhóm nhà máy công suất lớn, có suất tiêu hao than tương đối thấp (Hình 3). Đây cũng là một lợi thế khi HND là một trong hai nhà máy điện duy nhất trong vùng có công suất thiết kế 1.200 MW (nhà máy còn lại là Nhiệt Điện Quảng Ninh – QTP).

Hình 3: Tiêu hao than (g/kWh)



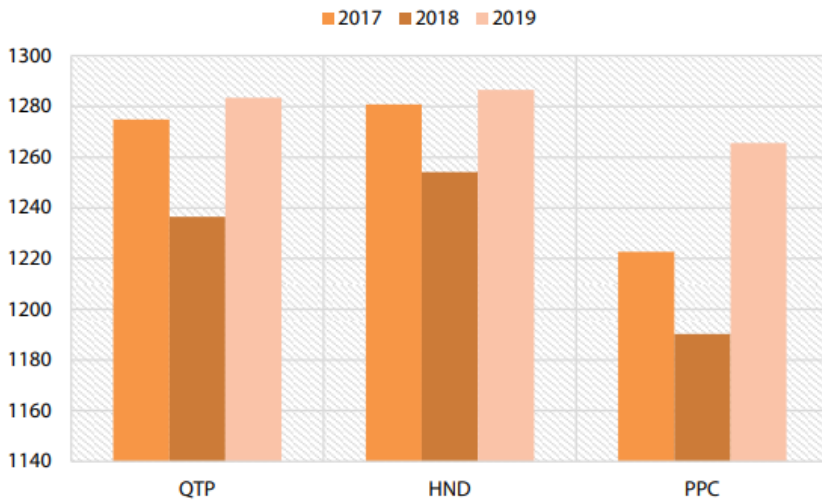
Nguồn: CTCK Rồng Việt tổng hợp

Cơ chế mua bán điện hiện tại là yếu tố ngành đóng vai trò bản lề để ổn định hóa biên lợi nhuận trong dài hạn. Việc được EVN bao tiêu phần lớn đầu ra sẽ giúp doanh nghiệp tránh được phần lớn ảnh hưởng do biến động giá nguyên liệu. Cụ thể, HND đã ký hợp đồng cung cấp than cho toàn bộ vòng đời dự án (tới năm 2042), ký hợp đồng với Đông Bắc 5 năm. Trong những năm gần đây, chi phí nguyên liệu (mà phần lớn là than) chiếm mức ổn định khoảng 65-70% giá vốn trên mỗi kWh điện thương phẩm, tương đương khoảng 832-863 đồng/kWh, ngoại trừ năm 2019 tăng lên 964 đồng/kWh do thiếu than nội địa. Chúng tôi cho rằng mức tiêu hao này có thể được duy trì ổn định dưới 1.000 đồng trong vòng 2 năm tới, dựa trên giả định giá than điều chỉnh tăng 2% mỗi năm.

Do đang trong quá trình đẩy mạnh trả nợ, HND không có nhiều lợi thế về thanh toán chi phí nguyên liệu nhằm giảm lượng than trộn. Lãnh đạo doanh nghiệp cho biết, các tổ máy hiện đại hoạt động hiệu quả chính là nhân tố giúp ổn định tiêu hao than. Như vậy, kể cả trong điều kiện thủy văn thuận lợi, HND vẫn sẽ có cơ hội duy trì công suất huy động cao ở cả hoạt động phát điện theo hợp đồng cũng như phát điện trên thị trường cạnh tranh.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Hình 4: Giá thành trên 1 kWh điện thương phẩm của một số nhà máy nhiệt điện niêm yết lớn



Nguồn: CTCK Rồng Việt tổng hợp

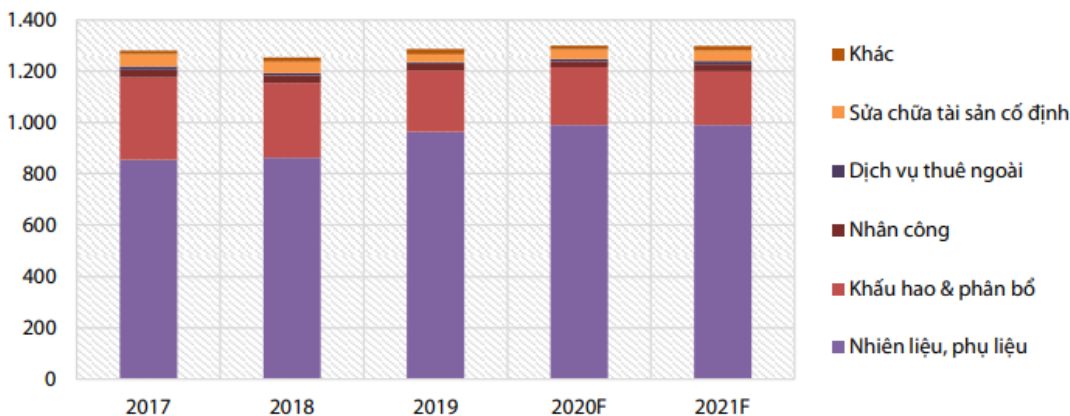
Định phí được kiểm soát nhờ hoạt động sửa chữa lớn, giảm chi phí khấu hao theo lộ trình là động lực tăng trưởng quan trọng cho lợi nhuận

Hoạt động sửa chữa lớn được kiểm soát tốt, góp phần ổn định chi phí

Do vận hành bốn tổ máy tương tự nhau về thông số kỹ thuật, nên lịch trình và chi phí sửa chữa khá ổn định qua các năm. Do vậy mà định phí mỗi năm của HND không biến động quá mạnh, góp phần ổn định hóa lợi nhuận.

Theo chia sẻ từ doanh nghiệp, bốn tổ máy sẽ thay nhau đại tu theo chu kỳ 4 năm, mỗi một lượt đại tu sẽ ngừng phát điện 61-70 ngày. Thêm vào đó, các tổ máy cũng thay nhau trung tu theo chu kỳ tương tự, và mỗi 30 ngày sẽ bảo dưỡng tổ máy trong 7 ngày. Như vậy, ước tính chi phí sửa chữa lớn mỗi năm sẽ rơi vào khoảng 280 tỷ đồng và duy trì đều đặn nhờ thiết bị của các tổ máy có chất lượng và nhu cầu bảo trì tương đương nhau. Trong năm 2020, HND sẽ đại tu tổ máy 2 và trung tu tổ máy 4, chi phí dự kiến tương đương với năm 2019. Theo đó, chi phí sửa chữa lớn sẽ chiếm khoảng 4% giá vốn, tương đương 3 năm gần nhất.

Hình 5: Giá vốn trên 1 kWh của HND



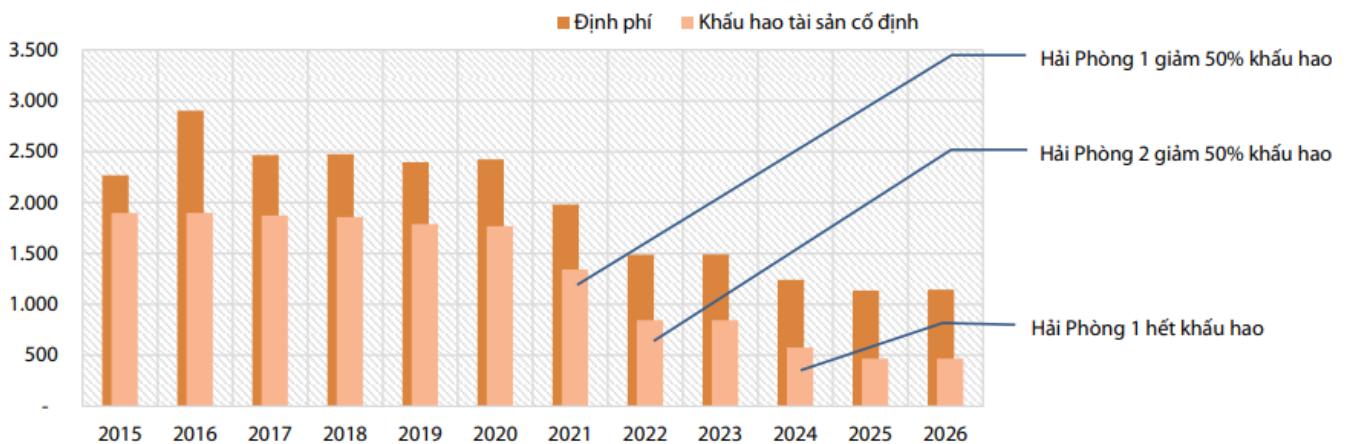
Nguồn: HND, CTCK Rồng Việt tổng hợp

Lợi nhuận gộp trong giai đoạn tới sẽ được hỗ trợ nhờ giảm khấu hao theo lộ trình

Kể từ khi hoạt động đầy đủ (2015), HND đẩy mạnh khấu hao để có dòng tiền trả nợ và giảm khấu hao dần khi dư nợ giảm. Theo lịch, nhà máy Hải Phòng 1 giảm 50% khấu hao kể từ năm 2021 và sẽ khấu hao xong trong năm 2024; nhà máy Hải Phòng 2 sẽ giảm 50% khấu hao kể từ năm 2022 (Hình 6). Như vậy, khi không còn nhu cầu thu về lượng lớn tiền mặt để trả nợ vay xây dựng cơ bản, việc giảm khấu hao sẽ giúp lợi nhuận cải thiện. Chúng tôi ước tính chi phí khấu hao tài sản cố định của HND sẽ giảm 500 tỷ năm 2021 và 425 tỷ năm 2022, giúp giảm định phí. Đặc biệt trong giả định khí hậu La Nina quay trở lại trong năm 2021 gây ra mức huy động thấp, việc giảm chi phí cố định sẽ phần nào hỗ trợ lợi nhuận.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Hình 6: Khấu hao tài sản cố định

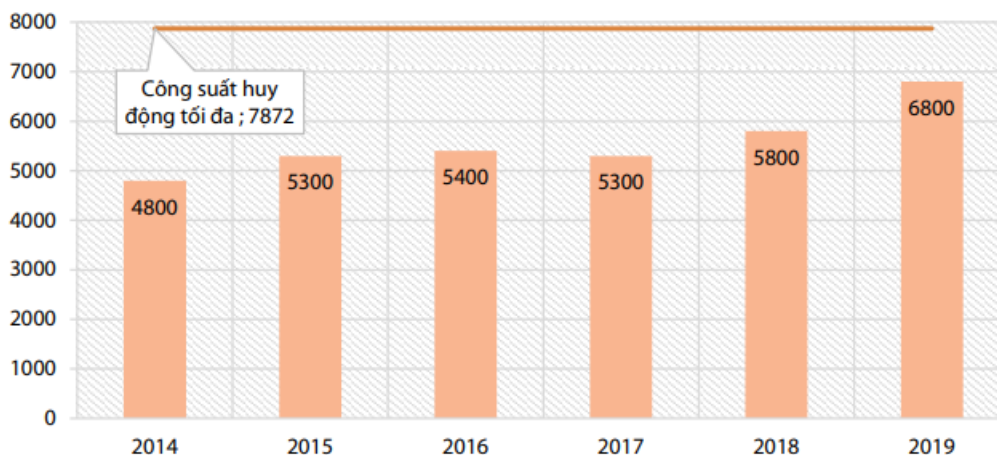


Nguồn: HND, CTCK Rồng Việt ước tính

Tăng trưởng sản lượng trong trung hạn có thể không nhiều do 2019 là năm khô hạn nhất trong chu kỳ

Dễ nhận thấy mặc dù có công suất lớn, tỷ lệ huy động của HND trong giai đoạn 2014-2017 thấp (Hình 7). Do tình hình thủy văn thuận lợi cho các nhà máy thủy điện, nhu cầu hoạt động các tổ máy nhiệt điện không cao. Trung bình giai đoạn 2013-2018, HND chỉ đạt công suất huy động 5.000 giờ/năm.

Hình 7: Công suất huy động ước tính (giờ/năm) của HND



Nguồn: HND, CTCK Rồng Việt tổng hợp

Theo kế hoạch kinh doanh 2020 sơ bộ của HND, mục tiêu 7.000 giờ phát điện tương đương với sản lượng phát khoảng 8,2 tỷ kWh. Như vậy, tăng trưởng so với cùng kỳ không nhiều do đã tiệm cận công suất tối đa. Thậm chí, trong khoảng vài năm tới, khi khí hậu El Nino giảm dần cường độ và La Nina quay trở lại, sản lượng của HND cũng như các nhà máy nhiệt điện khác sẽ giảm.

Mặt khác, nếu duy trì mức sản lượng tương đương với cùng kỳ, KQKD năm 2020 có thể phần nào trả lời câu hỏi về sự khả năng duy trì mức lợi nhuận kỷ lục của năm 2019. Đây là lần đầu tiên kể từ khi lên sàn, HND có 2 năm liên tiếp đạt công suất huy động xấp xỉ 7.000 giờ. Chúng tôi cho rằng năm 2020 sẽ là khoảng thời gian rất quan trọng đối với HND cũng như các cổ đông tiềm năng của doanh nghiệp, khi HND trải qua thử thách duy trì lợi nhuận mà qua đó, các nhà đầu tư có thể dự phóng kết quả kinh doanh trong dài hạn để xác định giá trị nội tại của mô hình kinh doanh này.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Bảng 2: So sánh KQKD của HND ở các mức huy động công suất khác nhau

	5.300 giờ (2015-2017)	6.800 giờ (2019)	7.000 giờ (2020F)
Sản lượng (triệu kWh)	6.180	7.422	7.834
Doanh thu (tỷ đồng)	9.121	11.301	12.222
EBIT (tỷ đồng)	1.428	1.626	1.881
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	697	2.513	2.541

Nguồn: CTCK Rồng Việt tổng hợp

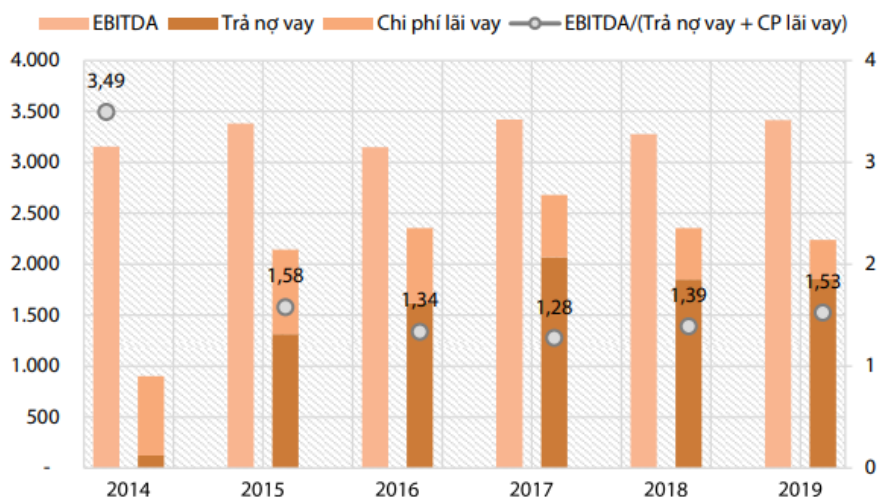
Tốc độ trả nợ nhanh giúp sức khỏe tài chính cải thiện rõ rệt trong dài hạn

HND đang trong những năm trả nợ cuối cùng, với tổng nợ vay giảm rõ rệt. Trong các khoản vay dài hạn để xây dựng cơ bản, hai khoản vay lớn nhất sẽ được trả xong lần lượt vào năm 2021 và 2024. Trong năm 2020 và 2021, trung bình mỗi năm HND sẽ trả nợ và lãi vay khoảng 1.800 tỷ đồng. Từ năm 2022 tới 2024, trung bình mỗi năm HND sẽ trả nợ khoảng 900 tỷ đồng.

Trong các năm qua, cùng với mức chi phí khấu hao bình quân xấp xỉ 1.800 tỷ đồng mỗi năm, tỷ số khả năng trả nợ (debt-service coverage ratio) của HND có xu hướng tăng, HND không gặp khó khăn gì trong vấn đề trả nợ. Sau khi tổ máy 1 và 2 hết khấu hao vào năm 2021, chi phí khấu hao sẽ giảm về mức hơn 800 tỷ đồng trong năm 2022 – 2024. Năm 2024 cũng là năm cuối cùng HND trả nợ đầu tư xây dựng nhà máy.

Cơ cấu vốn ngày càng khỏe mạnh nhờ giảm nợ vay nhanh

Hình 8: Tỷ số thanh toán nợ gốc và lãi vay



Nguồn: HND, CTCK Rồng Việt tổng hợp

Nhờ hoạt động có lãi và có dòng tiền để trả nợ, HND liên tục tinh giản tài sản. Năm 2015, gần ¾ tài sản được tài trợ bởi nợ vay, tới cuối năm 2019 tỷ lệ này giảm về còn đúng ½. Tỷ lệ này sẽ giảm liên tục và được dự phóng chỉ còn 1/5 vào cuối năm 2022. Chúng tôi cũng nhận thấy rằng nợ vay ngắn hạn của HND hầu hết là nợ vay dài hạn chuyển sang (phần nợ dài hạn phải trả trong 12 tháng tới). Khoản mục này nhiều khả năng sẽ gần như bằng không sau khi HND không còn nợ đầu tư xây dựng cơ bản (dự kiến năm 2024).

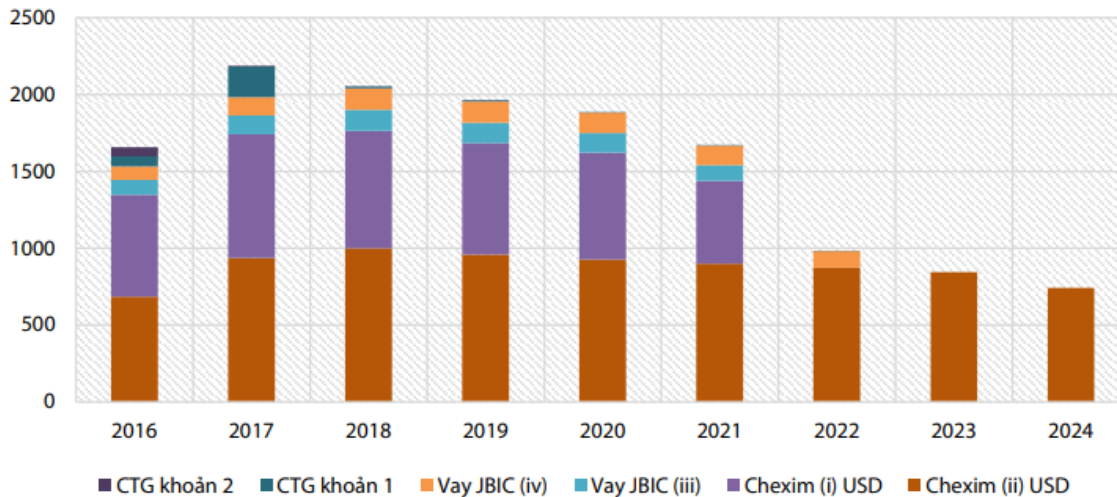
Ngoài việc cải thiện bảng cân đối kế toán, HND cũng sẽ giảm mạnh chi phí lãi vay trong vòng 3 năm tới. Theo tính toán của chúng tôi, chi phí lãi vay của HND năm 2020 rơi vào khoảng 400 tỷ đồng, giảm về mức 250 tỷ đồng vào năm 2021 và chỉ còn 91 tỷ đồng vào năm 2022. Tới năm 2023, chi phí lãi vay của HND sẽ giảm về mức không đáng kể.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Khi trả hết nợ dài hạn, ngoài việc giảm chi phí lãi vay, KQKD của HND sẽ bớt phụ thuộc vào biến động tỷ giá. Trong quá khứ, các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do vay đồng JPY và USD thường chiếm phần không nhỏ trong chi phí tài chính của doanh nghiệp. Cũng tương tự như chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá được dự phóng sẽ giảm mạnh trong vòng 3 năm tới. Cụ thể, chúng tôi dự phóng chi phí lỗ tỷ giá giảm về mức 91 tỷ đồng trong năm 2020 và 63 tỷ đồng năm 2021.

Mặt khác, chi phí lỗ tỷ giá thực hiện trong năm thường sẽ được hồi tố sau 3 năm. Vì vậy, khoản doanh thu này phần nào bù lại chi phí chênh lệch tỷ giá cho doanh nghiệp. Theo kế hoạch, trong năm 2020 HND sẽ ghi nhận khoản doanh thu 98 tỷ đồng, là lỗ tỷ giá thực hiện năm 2017, vừa đủ để trung hòa hóa rủi ro tỷ giá.

Hình 10: Lịch trả nợ (tỷ đồng)



Nguồn: HND, CTCK Rồng Việt tổng hợp

Giảm nợ vay và giảm khấu hao sau giai đoạn đẩy mạnh trả nợ, dòng tiền dồi dào là tín hiệu cho hoạt động chi trả cổ tức tiền mặt đều đặn trong tương lai

Do đang trong giai đoạn trả nợ, HND đẩy mạnh khấu hao để có dòng tiền giảm nợ vay. Cụ thể, trong 5 năm gần nhất, mỗi năm HND khấu hao trung bình gần 1.900 tỷ đồng cho tổng số 22.000 tỷ đồng tài sản cố định hữu hình. Điều này tương đương với khấu hao nhà cửa vật kiến trúc trong 14 năm và khấu hao máy móc 11 năm, tương đối nhanh so với vòng đời của tổ máy phát điện.

Kết quả kinh doanh giai đoạn 5 năm tới sẽ được hỗ trợ bởi giảm chi phí khấu hao. Cụ thể, năm 2021 HND giảm 50% chi phí khấu hao của cụm Hải Phòng 1, năm 2022 giảm 50% chi phí khấu hao của cụm Hải Phòng 2. Chúng tôi ước tính HND sẽ giảm được khoảng 425 tỷ đồng khấu hao tài sản cố định năm 2021 và 500 tỷ đồng năm 2022. Tới năm 2024, nhà máy Hải Phòng 1 sẽ chỉ còn khấu hao trong 2 tháng đầu năm, khấu hao cả năm sẽ giảm thêm 267 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Dù vậy, cần lưu ý là sau khi nhà máy hết giai đoạn khấu hao nhanh, giá điện hợp đồng của các tổ máy cũng sẽ bị điều chỉnh giảm so với mức giá điện hợp đồng trong giai đoạn khấu hao. Doanh nghiệp cho biết, Hải Phòng 1 sẽ không còn giá điện profile vào năm 2021, tuy nhiên tới năm 2024 Hải Phòng 2 mới giảm giá điện profile (thay vì giảm từ năm 2022). Như vậy, HND sẽ hưởng lợi trong năm 2022 và 2023, chúng tôi ước tính doanh thu mỗi năm cao hơn khoảng 250 tỷ đồng.

Giảm khấu hao được kỳ vọng phần nào hỗ trợ lợi nhuận. Đặc biệt trong 2 năm 2021-2022, chúng tôi kỳ vọng khí hậu La Nina quay trở lại khiến HND giảm công suất huy động, vì vậy việc giảm chi phí khấu hao đóng vai trò quan trọng giúp lợi nhuận không giảm quá sâu. Ngoại trừ năm 2021 chúng tôi dự phóng KQKD giảm mạnh do giảm sản lượng, giai đoạn 2022-2024 vẫn sẽ chứng kiến KQKD của HND phát triển theo đà tăng.

Dòng tiền tự do cho chủ sở hữu sẽ cải thiện trong dài hạn và sẽ đạt mức cao sau khi tắt toán nợ vay. Giai đoạn 2020-2021 chúng tôi dự phóng dòng tiền tự do trước khi trả nợ của HND đạt lần lượt 2.500 tỷ đồng và 2.200 tỷ đồng, dòng tiền tự do sau khi trả nợ đạt 770 tỷ đồng và 540 tỷ đồng. Giai đoạn 2022-2024, mỗi năm HND sẽ tạo ra khoảng 1.600 tỷ đồng dòng tiền tự do trước khi trả nợ, dòng tiền tự do sau khi trả nợ trung bình 3 năm trên 800 tỷ đồng. Nhìn chung giai đoạn 5 năm tới HND có đủ khả năng để trả cổ tức tiền mặt 10%. Sau 5 năm nói trên, hoạt động trả nợ kết thúc, chúng tôi ước tính mỗi năm HND tạo ra 1.600 tỷ đồng dòng tiền cho chủ sở hữu, là nguồn tiền mặt dồi dào để trả cổ tức ít nhất 20% mỗi năm.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

HND

UPCOM (18)

turnover



Thanh khoản trung bình



Dòng tiền 5 phiên: Vào (tăng)



Đầu tư: Rong Việt - Tích cực



Khải.TQ

HND vẫn đang duy trì được xu hướng tăng trung hạn khi vẫn đang nằm trên các đường EMA(26) và EMA(45). Nhịp điều chỉnh có dấu hiệu đã kết thúc và xu hướng tăng đang được kéo dài. Trước mắt HND sẽ phải đối mặt vùng kháng cự rất mạnh 19-20. Nhiều khả năng HND sẽ có những dao động giằng co trong thời gian tới xung quanh vùng giá 19.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

PNJ Bản tin ngày 22/06 Vàng Phú Nhuận HOSE (29) Large cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:108.200.300 EPS (ttm): 5.2 P/E trail: 11.3 BV: 22.1 P/B: 2.7 Ngành (L4): Hàng cá nhân (PNJ xếp hạng 1 theo GTT) 59,100 <- Thị giá 73,000 <- Giá mục tiêu (đ/cp) Khuyến nghị ĐT (RongViet) Mua Kỳ vọng +23.5%	Bản tin 17/06 EPS (ttm): 8.8 P/E trail: 9.7 BV: 29.5 P/B: 2.9 Thế giới di động HOSE (20) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao MWG 85,900 131,000 Kỳ vọng +52.5% Mua
HDG Xây dựng Hà Đô HOSE (77) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 19/06 EPS (ttm): 4.9 P/E trail: 4.4 BV: 16.8 P/B: 1.3 21,250 25,000 Kỳ vọng +17.6% K khuyến nghị	Bản tin 16/06 EPS (ttm): 5.3 P/E trail: 9 BV: 14.2 P/B: 3.4 Đá Núi Nhỏ HOSE (167) Small cap Thanh khoản: Thấp NNC 47,700 K khuyến nghị
HT1 Xi măng Hà Tiên 1 HOSE (58) Mid cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:142.200.300 Bản tin 18/06 EPS (ttm): 1.9 P/E trail: 7.1 BV: 14.3 P/B: 1 13,800 Nắm giữ	Bản tin 15/06 EPS (ttm): 3.8 P/E trail: 7 BV: 20.4 P/B: 1.3 HDBank HOSE (23) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao HDB 26,500 29,000 Kỳ vọng +9.4% Tích lũy

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-1Thg: +1.91%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thông kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 4

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 22/06	1N: 5+6- 1Thg: 8+6-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1  CTD	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	67.8	1N: +6.9% 1Thg: -0.4%	8.5 -> 8 111.9 -> 0.6	Giảm 12/06	62.00 73.00			Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -22.3%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 10.7
2  CTG	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.5	1N: +0.4% 1Thg: +2.9%	2.5 -> 9.3 21 -> 1.1	Giảm 12/06	22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +4.5%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.6
3  DXG	HOSE	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	12.6	1N: -0.8% 1Thg: +13.5%	2.1 -> 6.1 13.5 -> 0.9	Tăng 10/06	11.00 12.50			Tiệm cận vùng kháng cự 12.5-13.2 và có khả năng điều chỉnh.	Tích lũy 18/06	13.5 +7.1%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.6
4  FPT	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	47.0	1N: 0% 1Thg: -3%	4.2 -> 11.3 18.8 -> 2.5	Sideway 22/06	45.00 50.00			Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48	Mua 18/06	55.5 +18.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5
5  GMD	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	19.8	1N: +0.8% 1Thg: +2.6%	1.7 -> 11.5 20.2 -> 1	Sideway 22/06	18.50 21.50			Có dấu hiệu hỗ trợ phục hồi tại vùng 18.5 nhưng động lực tăng vẫn thấp	Tích lũy 18/06	22.0 +11.1%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 16.3
6  KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	24.3	1N: -0.2% 1Thg: +13.8%	1.8 -> 13.1 14.8 -> 1.6	Tăng 22/06	23.00 26.00			Vượt nhẹ vùng cân MA(200) 24, có thể vẫn bị cân nhưng xu hướng tăng đang mở	Tích lũy 18/06	27.3 +12.6%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.5
7  MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.5	1N: 0% 1Thg: +1.4%	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm 12/06	16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +21.1%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.9
8  MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	85.9	1N: +1.7% 1Thg: +1.1%	8.8 -> 9.7 29.5 -> 2.9	Tăng 23/06	77.00 88.00			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Mua 18/06	131.0 +52.5%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 10.2
9  NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.4	1N: -0.2% 1Thg: +12.4%	3.7 -> 6.9 20.7 -> 1.2	Tăng 11/06	24.50 26.50			Vượt kháng cự 24.5, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/06	31.5 +24.3%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.1
10  PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	59.1	1N: 0% 1Thg: -6.5%	5.2 -> 11.3 22.1 -> 2.7	Sideway 22/06	55.00 67.00			Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62	Mua 18/06	73.0 +23.5%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.1
11  REE	HOSE	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	31.3	1N: -0.5% 1Thg: +0.2%	5 -> 6.3 32.7 -> 1	Giảm 12/06	29.00 32.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 18/06	38.3 +22.6%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.6
12  TCB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	20.8	1N: +1.2% 1Thg: -1.4%	3 -> 6.9 18.4 -> 1.1	Sideway 22/06	19.00 22.00			Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0 +15.7%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13  TPB	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.0	1N: -0.2% 1Thg: -0.2%	3.8 -> 5.5 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00			Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +17.9%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
14  VPB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	22.7	1N: -0.4% 1Thg: -6%	3.7 -> 6.1 18.3 -> 1.2	Tăng 22/06	21.00 25.00			Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5	Mua 18/06	28.0 +23.3%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 6

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-1Thg: +1.91%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Thông kê xu hướng: Tăng 6 vs Giảm 5

Khuyến nghị Đầu tư (14)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-1Thg: +1.91%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0		Khuyến nghị: Tích cực 10 vs Tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 22/06	1N: 6+4- 1Thg: 11+4-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1	CTI  HOSE	Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Cao	17.3	1N: -0.3% 1Thg: -3.1% Beta: -0.03	Sideway 22/06	16.00 19.00			Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.	Nắm giữ 31/03 (#1)	22.5 +30.4%	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy). LNST Cty mẹ: 117 (+45.5%)	1.8 -> 9.7	
2	DPM  HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY31:100.209M319	15.4	1N: +7% 1Thg: +5.9% Beta: 0.59	Tăng 17/06	13.50 15.50			Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 18/06	13.6 -11.4%	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy). LNST Cty mẹ: 592 (+56.7%)	1.3 -> 11.9	
3	DRC  HOSE	Lốp xe	Mid cap MAY31:100.244M300	20.0	1N: +3.1% 1Thg: +5.6% Beta: 0.96	Giảm 16/06	17.00 19.50			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành	Tích lũy 18/06	21.4 +7.3%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.8	
4	HCM  HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	19.4	1N: 0% 1Thg: +4.9% Beta: 1.6	Tăng 17/06	17.00 20.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh					
5	MBB  HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.5	1N: 0% 1Thg: +1.4% Beta: 1.09	Giảm 12/06	16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +21.1%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.9	
6	MSN  HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	58.3	1N: +2.3% 1Thg: -6% Beta: 0.62	Sideway 22/06	54.00 60.00			Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +18.5%	Doanh thu: 82,108 (+119.8% yoy). LNST Cty mẹ: 515 (-90.7%)	0.4 -> 132.5	
7	NLG  HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.4	1N: -0.2% 1Thg: +12.4% Beta: 0.87	Tăng 11/06	24.50 26.50			Vượt kháng cự 24.5, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/06	31.5 +24.3%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.1	
8	PC1  HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.7	1N: +3.2% 1Thg: +5.4% Beta: 1.33	Sideway 10/06	17.00 18.50			Nằm trong xu hướng tăng nhưng với tốc độ chậm, xen kẽ các nhịp điều chỉnh	Mua 19/06	29.9 +68.9%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 6.2	
9	PLX  HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	46.0	1N: 0% 1Thg: -0.9% Beta: 0.84	Tăng 19/06	44.50 48.00			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa	Theo dõi 16/04		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
10	POW  HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.218B305	10.5	1N: +1% 1Thg: +4% Beta: 1.05	Sideway 22/06	9.00 11.30			Vẫn đang trong xu hướng giảm ngắn hạn.	Mua 18/06	15.3 +45.7%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 8.1	
11	PVD  HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.216M325	10.7	1N: 0% 1Thg: -0.5% Beta: 1.65	Giảm 15/06	8.00 11.40			Mất đà tăng và quay đầu giảm. Xu hướng đang ở vùng sideway 9.6- 11.	Mua 18/06	16.5 +54.2%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 21.2	
12	PVS  HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.214M324	12.7	1N: 0% 1Thg: +2.4% Beta: 1.75	Giảm 17/06	10.80 13.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 14 và quay đầu giảm mạnh	Mua 18/06	15.7 +23.6%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.3	
13	SSI  HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	15.2	1N: -0.7% 1Thg: +6.3% Beta: 1.22	Tăng 23/06	13.80 16.00			Dao động tích lũy dưới đường SMA(200)	Nắm giữ 29/05 (#1)	13.6 -10.5%	Doanh thu: 3,460 (+7% yoy). LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.7	
14	VHM  HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	78.3	1N: +2.4% 1Thg: +2.4% Beta: 1.4	Giảm 16/06	69.50 76.50			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +44.3%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)		
15	VRE  HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	27.6	1N: -0.7% 1Thg: +7% Beta: 1.64	Tăng 22/06	24.00 30.00			Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30	Tích lũy 18/06	29.8 +8%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 22.6	

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-1Thg: +1.91%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Thông kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 3

Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)			VNIndex +/-1Thg: +1.91%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 22/06	1N: 7+6- 1Thg: 7+7-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	ACV 	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	63.3	1N: +0.7% 1Thg: +6% Beta: 2.49	3.6 -> 17.5 17.2 -> 3.7					Tích lũy 18/06	65.0 +2.7%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 44.4
2	BVH 	HOSE Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	49.0	1N: -1% 1Thg: -0.3% Beta: 1.59	1.1 -> 43.4 26 -> 1.9	Giảm 12/06	44.00 51.00		Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 02/06 (#4)	62.5 +27.6%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
3	CTG 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.5	1N: +0.4% 1Thg: +2.9% Beta: 1.08	2.5 -> 9.3 21 -> 1.1	Giảm 12/06	22.00 24.00		Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +4.5%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.6
4	FPT 	HOSE Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	47.0	1N: 0% 1Thg: -3% Beta: 0.83	4.2 -> 11.3 18.8 -> 2.5	Sideway 22/06	45.00 50.00		Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48	Mua 18/06	55.5 +18.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5
5	GTN 	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.8	1N: +0.6% 1Thg: +5.3% Beta: 0.79	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.8					Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +6.2%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37	
6	GVR 	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	12.5	1N: -1.2% 1Thg: -0.4% Beta: n/a	0.8 -> 14.9 11.7 -> 1.1	Tăng 22/06	11.00 14.00		Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.				
7	HPG 	HOSE Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.3	1N: -0.2% 1Thg: +0.2% Beta: 1.02	2.9 -> 9.4 18.1 -> 1.5	Tăng 23/06	25.50 28.00		Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)	Nắm giữ 18/06	27.3 0%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.3
8	NDN 	HNX Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	18.2	1N: +2.8% 1Thg: +7.7% Beta: 1.04	1.2 -> 14.9 13.8 -> 1.3	Tăng 22/06	15.50 18.50		Lượng lự tại vùng 16.5-18, nhưng động lực suy yếu vẫn còn				
9	PLC 	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông được & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.3	1N: +0.7% 1Thg: -10.5% Beta: 0.19	1.6 -> 9.9 16.6 -> 0.9								
10	PNJ 	HOSE Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	59.1	1N: 0% 1Thg: -6.5% Beta: 1.42	5.2 -> 11.3 22.1 -> 2.7	Sideway 22/06	55.00 67.00		Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62	Mua 18/06	73.0 +23.5%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.1
11	SKG 	HOSE Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.3	1N: -1.9% 1Thg: 0% Beta: 1.14	1.4 -> 7.4 14.5 -> 0.7	Sideway 22/06	9.00 10.50		Hồi phục lên ngưỡng kháng cự 10.5 và chưa thể vượt qua, dấu hiệu suy yếu dần.				
12	TPB 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.0	1N: -0.2% 1Thg: -0.2% Beta: 0.08	3.8 -> 5.5 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00		Lượng lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +17.9%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13	TVB 	HOSE Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Cao	8.0	1N: +2.2% 1Thg: -20.8% Beta: 0.06	0.6 -> 12.6 11.4 -> 0.7	Giảm 22/06	7.50 9.80		Nhịp giảm mạnh và đang có dấu hiệu dừng lại trên mức giá 7.5.				
14	VOC 	UPCOM Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	15.0	1N: +1.5% 1Thg: +2.3% Beta: 0.11	2 -> 7.4 17.8 -> 0.8	Tăng 16/06	13.50 17.00		Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng				
15	VRC 	HOSE Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	7.9	1N: -4% 1Thg: +23.9% Beta: 0.53	0.4 -> 18.2 19.5 -> 0.4								

Technical Summary of the group: Coverage

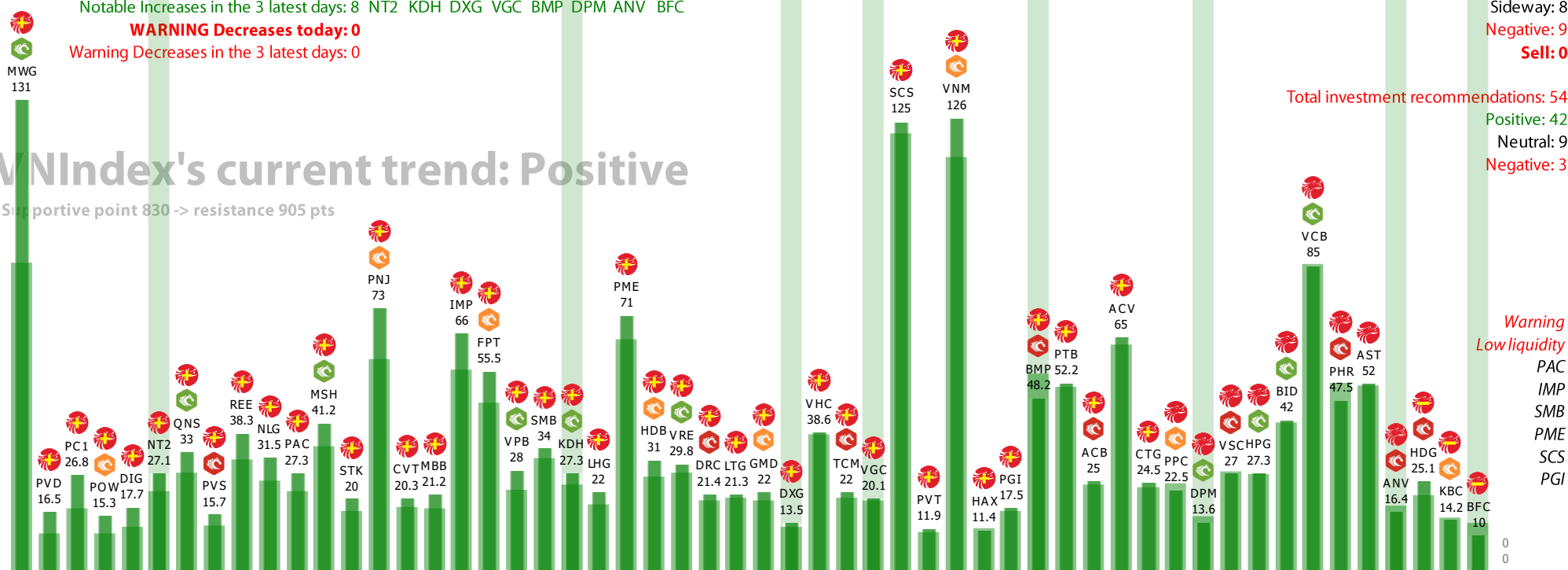
Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

Notable INcreases TODAY: 3 NT2 DPM BFC
Notable Increases in the 3 latest days: 8 NT2 KDH DXG VGC BMP DPM ANV BFC
WARNING Decreases today: 0
Warning Decreases in the 3 latest days: 0

VNIndex's current trend: Positive

Supportive point 830 -> resistance 905 pts



Shares are vibrating close to resistance level: 2 DXG DPM
Shares are getting close to supportive pts: 0

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 27

Buy: 0

Positive: 10

Sideway: 8

Negative: 9

Sell: 0

Total investment recommendations: 54

Positive: 42

Neutral: 9

Negative: 3

Warning
Low liquidity

PAC

IMP

SMB

PME

SCS

PGI

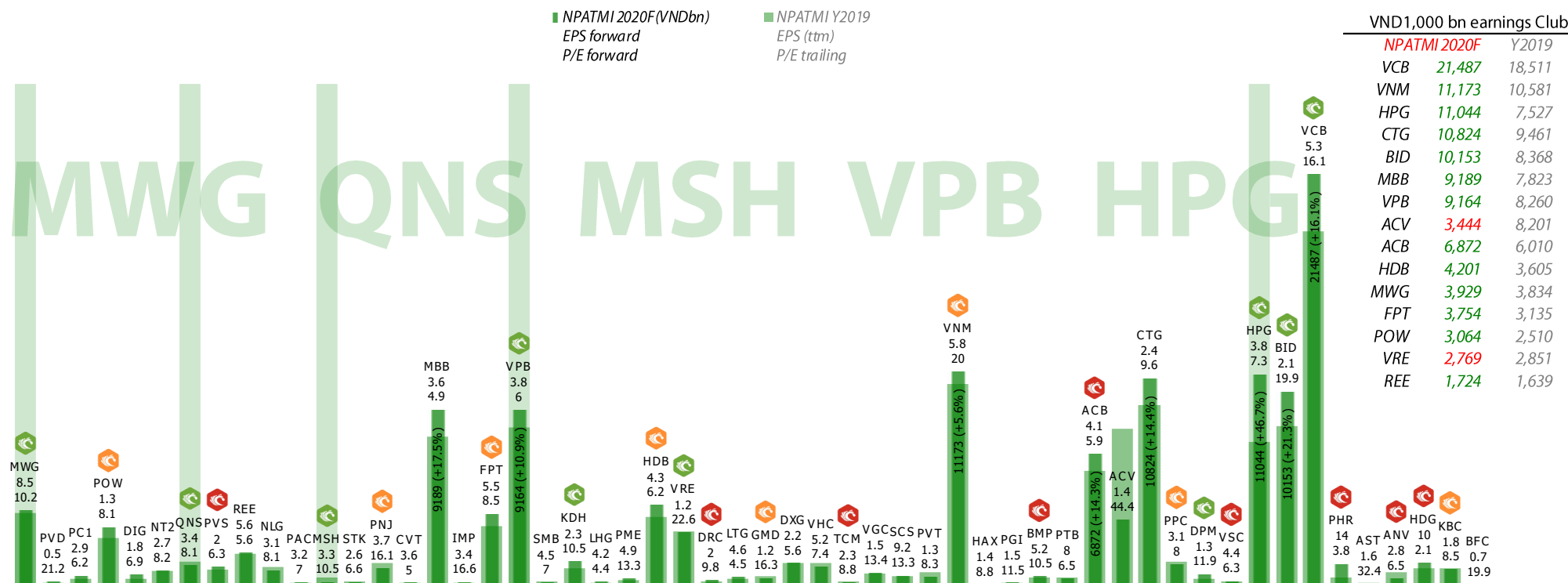
The coverage updated to Jun.18

Trading results updated to Jun.22

Technical recommendations updated to Jun.23

Forecasts for the group: Coverage

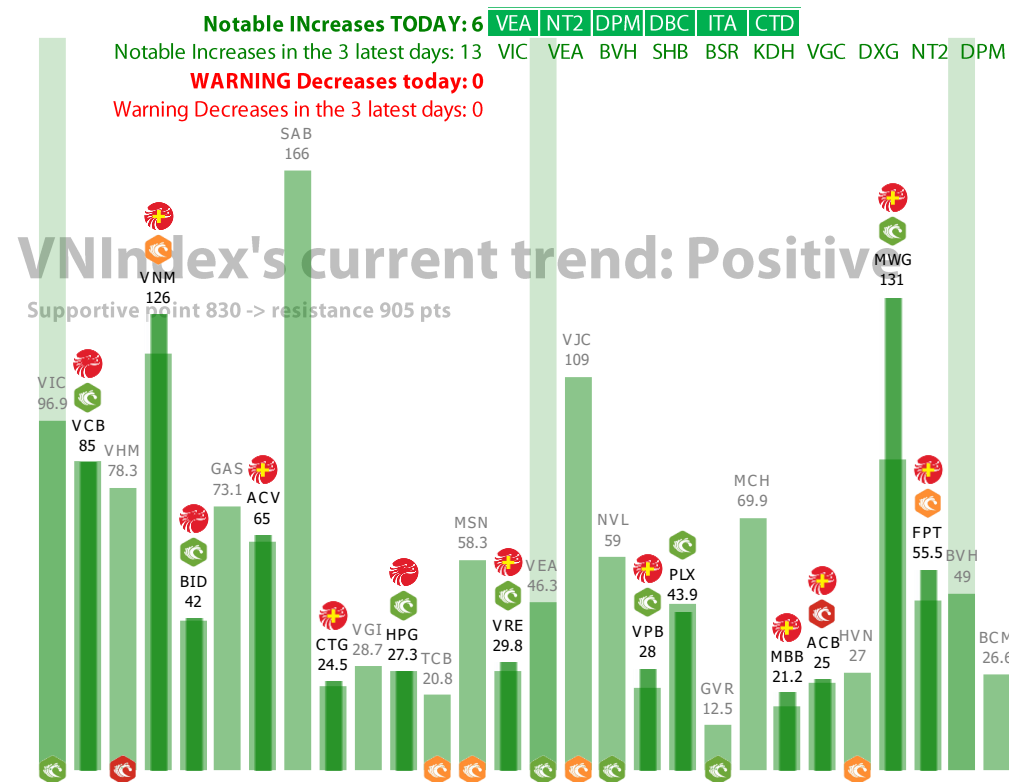
FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price



Shares are vibrating close to resistance level: 2 DXG DPM
 Shares are getting close to supportive pts: 1 SHB

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 44

Buy: 0

Positive: 19

Sideway: 17

Negative: 8

Sell: 0

Total investment recommendations: 34

Positive: 25

Neutral: 8

Negative: 1

Warning
Low liquidity

SAB

MCH

BCM

VEF

MSR

MML

MVN

FOX

BHN

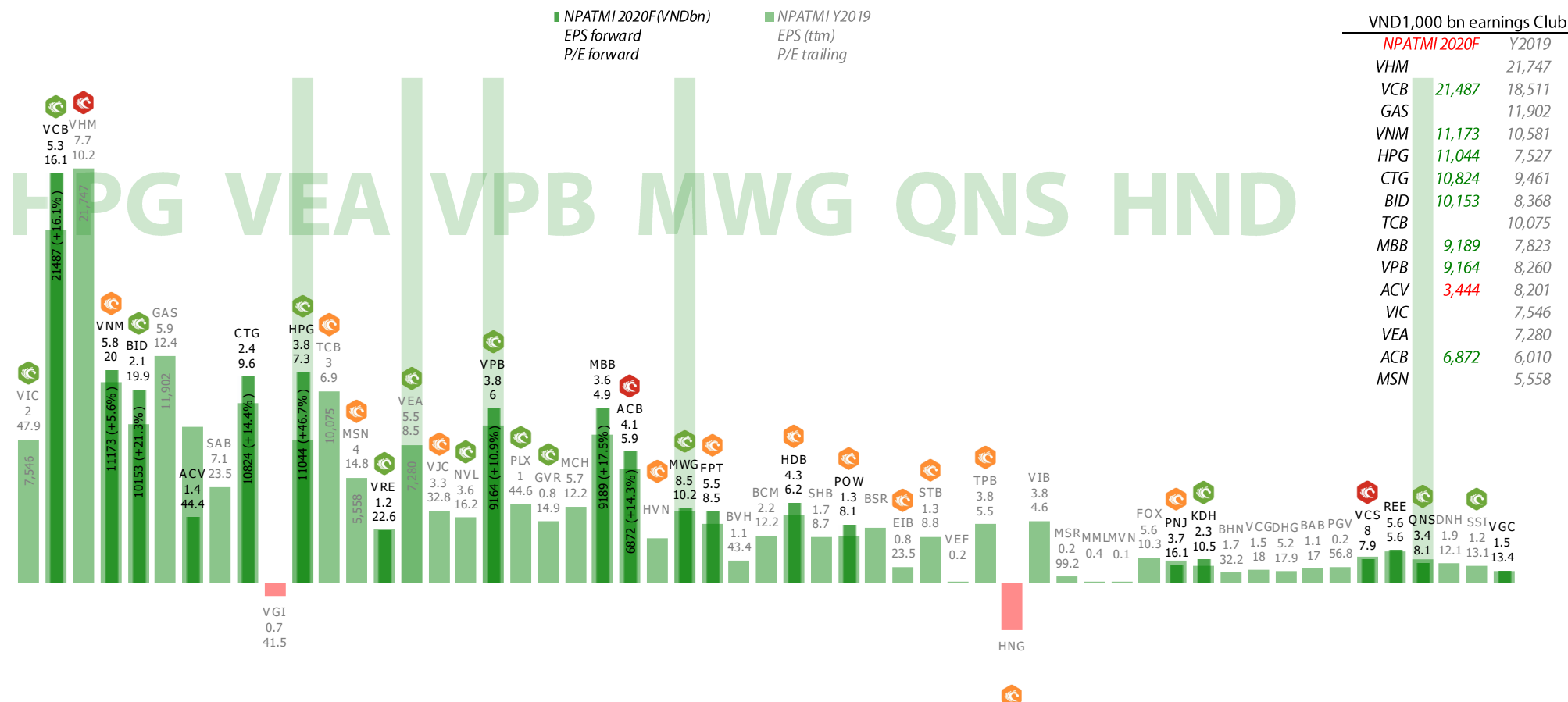
VGC

Trading results updated to Jun.22

Technical recommendations updated to Jun.23

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**